



**HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
PHONG CÁCH “DÂN VẬN KHÉO”
HỒ CHÍ MINH**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
PHONG CÁCH "DÂN VẬN KHÉO"
HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bá Quang (Chủ biên)

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
PHONG CÁCH "DÂN VẬN KHÉO"
HỒ CHÍ MINH

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2012

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hơn 80 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện tốt tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào quần chúng được phát động hết sức mạnh mẽ, đã động viên, cổ vũ toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tạo thành sức mạnh tổng hợp, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ, cả nước thống nhất tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bước vào thời kỳ đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, công tác vận động quần chúng càng cần được tăng cường, củng cố, góp phần xứng đáng vào thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược - xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, công tác dân vận có vai trò và ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là nhân tố hàng đầu bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng. Có thể thấy rõ rằng, ở thời kỳ nào công tác vận động và tổ chức quần chúng làm cách mạng cũng có ý nghĩa chiến lược. Thực tế cách mạng trong mấy chục năm qua cho thấy nơi nào, lúc nào dân vận kém thì việc gì cũng kém, ở đâu dân vận

khéo thì việc gì cũng thành công, đúng như lời Bác Hồ kính yêu đã dạy: *“Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì cũng không nên”*.

Trong giai đoạn cách mạng mới, để hoàn thành mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh đòi hỏi cần tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp, các ngành và mỗi cán bộ, đảng viên trong việc tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Để làm tốt công tác vận động quần chúng, cần thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng và phong cách dân vận khéo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ trong thực tế đó, việc nghiên cứu để học tập và làm theo tư tưởng “Dân vận khéo” của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc góp phần giải quyết những vấn đề đang đặt ra cho công tác dân vận hiện nay.

Để làm rõ hơn và cung cấp thêm những tư liệu về tư tưởng “Dân vận khéo” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Học tập và làm theo phong cách “Dân vận khéo” Hồ Chí Minh*** của tác giả Nguyễn Bá Quang hiện đang

công tác tại *Tạp chí Dân vận* của Ban Dân vận Trung ương.

Nội dung cuốn sách được chia làm 3 phần:

Phần thứ nhất: “Dân vận khéo” theo tư tưởng Hồ Chí Minh - Lý luận và thực tiễn.

Phần thứ hai: Làm theo phong cách “Dân vận khéo” Hồ Chí Minh.

Phần thứ ba: Trích dẫn những câu nói và viết về dân vận và công tác dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mặc dù các tác giả đã rất cố gắng nhưng cuốn sách không tránh khỏi còn thiếu sót cần được tiếp tục hoàn thiện, Nhà xuất bản và tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 9 năm 2013

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Phần thứ nhất

“DÂN VẬN KHÉO” THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

I. “DÂN VẬN KHÉO” HỒ CHÍ MINH - NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6-1991) khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”¹.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội IX (tháng 4-2001) đã viết: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t. 51, tr. 29.

giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân... Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”¹.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, trong đó có tư tưởng về dân vận - một bộ phận hết sức quan trọng trong toàn bộ di sản vô giá mà Người để lại cho Đảng và nhân dân ta. Tư tưởng dân vận của Hồ Chí Minh không những chứa đựng tinh

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 83-84.

thần trọng dân, thương dân, hết lòng chăm lo lợi ích của nhân dân, nhận rõ sức mạnh của nhân dân, mà còn chỉ ra nội dung và phương thức vận động, tập hợp nhân dân. Tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa sâu sắc về lý luận và thực tiễn đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa thế kỷ XX.

“Dân vận khéo” là nội dung quan trọng trong tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nằm trong tổng thể tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam, được bắt nguồn từ những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và trí tuệ thời đại.

1. “Dân vận khéo” là gì?

Chúng ta biết rằng hai nhân tố có tính chất quyết định đến thắng lợi của cách mạng là: *Thứ nhất*, đường lối lãnh đạo đúng đắn của một đảng cách mạng chân chính. Không có Đảng thì quần chúng không có ai dẫn đường. *Thứ hai*, quần chúng nhân dân. Đảng mà không có quần chúng nhân dân thì không đủ lực lượng. Song vấn đề quan trọng là ở chỗ “Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy”; nhân dân mà không có được sự giác ngộ, giáo dục, tổ chức chặt chẽ thì hành động cũng chỉ là tự phát.

Đảng vững cần nhiều yếu tố, nói tổng quát thì đó phải là một đảng đạo đức, văn minh, bản lĩnh, có cách lãnh đạo khoa học. Nói chi tiết thì Đảng vững là một đảng phải có chủ nghĩa “làm cốt”; tuân thủ các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; có đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh; Đảng phải gắn bó mật thiết với dân. Như vậy, trong quan niệm về “Đảng vững” có yếu tố huy động, tổ chức được lực lượng nhân dân. Không quy tụ được nhân dân thì không có thắng lợi của cách mạng. Đó chính là dân vận. Trong bài báo *Dân vận*, Chủ tịch Hồ Chí Minh định nghĩa: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”¹. Tổng hợp nhiều bài nói, bài viết của Người, chúng ta có thể hiểu một cách rộng hơn. Dân vận là phải *vận* thế nào cho toàn thể nhân dân *động*, nghĩa là làm cho toàn thể quần chúng nhân dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc, của từng giới, từng người và trách nhiệm của người dân trong một nước dân chủ; làm cho các giới tham gia vào tổ chức của mình (như Hội Nông dân cứu quốc, Hội Công nhân cứu quốc...) để phấn đấu cho mục đích của mình và tích cực tham

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 6, tr. 232.

gia vào công việc của đất nước. Dân vận là tổ chức nhân dân thật chặt chẽ, đoàn kết nhân dân thật khăng khít, huấn luyện nhân dân giác ngộ, lãnh đạo nhân dân hăng hái tham gia công việc cách mạng cho lợi ích của mỗi người và của Tổ quốc.

Trong công tác dân vận có nhiều cách vận động, huy động lực lượng, nhưng thông thường có hai cách. *Thứ nhất*, cách quan liêu, mệnh lệnh, ép dân làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ quần chúng, bắt dân chúng theo. Làm theo cách quan liêu thì dân oán, dân ghét, tuy công việc có thể xong mau, lại không rầy rà, tạm thời có chút thành công, nhưng về mặt chính trị là thất bại. “Mặt chính trị” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nói tới ở đây là không được lòng dân, mất niềm tin của nhân dân, mà mất niềm tin là mất tất cả. *Thứ hai*, làm theo cách quần chúng. Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc, giải thích cho dân chúng hiểu rõ, được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm. Đó là cách vận động khéo, “dân vận khéo”. Vậy “Dân vận khéo” là gì? Tuy Chủ tịch Hồ Chí Minh không đưa ra một định nghĩa cụ thể nào về “Dân vận khéo”, song tổng hợp những tư liệu thành văn và tìm hiểu phong cách ứng xử Hồ Chí Minh khi tiếp xúc với cán bộ, nhân dân, có thể rút ra định nghĩa như sau:

“Dân vận khéo” là vận động nhân dân bằng những cử chỉ, hành động, lời lẽ thích hợp, làm đông đảo quần chúng nhân dân vừa lòng, theo mình để đạt được kết quả như mong muốn.

“Dân vận khéo” là một kiểu dân vận khoa học, là một nghệ thuật, đòi hỏi tính sáng tạo, tinh thần chịu khó, chịu khổ, tinh thần phụ trách trước nhân dân.

“Dân vận khéo” là cụm từ có lẽ được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra đầu tiên, vừa là phương pháp vừa là mục đích. “Dân vận khéo” phụ thuộc vào nhiều yếu tố, có nhiều nấc thang, nhưng không có nấc thang cao nhất. Dân vận khéo bao nhiêu thì thành công bấy nhiêu.

2. Phương thức “Dân vận khéo” là gì?

Muốn hiểu phương thức “Dân vận khéo” theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết cần làm rõ khái niệm “phương thức” là gì?

Nói một cách tổng quát, phương thức là *phương pháp và cách thức* (làm cái gì đó, trong hoạt động nào đó). Trong phương pháp bao gồm cả cách thức, nên nhiều khi có không ít người hiểu phương thức đồng nghĩa với phương pháp. Theo cách hiểu này thì *phương thức gồm cả cách nhận thức, nghiên cứu hiện tượng của tự nhiên và đời sống xã hội, chứa đựng trong đó hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hoạt động nào đó* (ví dụ: học tập, tuyên truyền, vận động...).

Như vậy có thể hiểu rằng: *Phương thức dân vận là quá trình nhận thức, nghiên cứu đời sống của các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam để tiến hành vận động lực lượng của mỗi một người dân, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho.*

Phương thức dân vận không phải chỉ có vận động từng người hay mọi người mà một khía cạnh hết sức quan trọng có tính chất mở đường, đó là *nhận thức và nghiên cứu* đời sống, tâm lý, tình cảm của mỗi người. Tức là phải nắm vững dân tình, dân tâm, dân ý để đi tới vận động từng người. Cũng không phải nhận thức, nghiên cứu xong rồi mới đi vận động mà đây là “hai trong một”, vừa nhận thức, nghiên cứu vừa vận động; trong quá trình vận động lại tiếp tục nhận thức, nghiên cứu. Cuộc sống vốn phong phú, đa dạng và luôn luôn vận động. Đời sống của mỗi cá nhân cũng không nằm ngoài sự vận động của đời sống xã hội, có nhiều mặt còn phức tạp hơn đời sống kinh tế - xã hội. Vì vậy, trong khi vận động phải bổ sung nhận thức, tiếp tục nghiên cứu sâu đời sống xã hội và mỗi con người để làm cho công tác vận động đạt kết quả ngày càng lớn hơn.

Điểm xuất phát trong công tác dân vận là phải hiểu biết về đối tượng mình vận động,

thuyết phục, hướng dẫn. Hiểu đối tượng là hiểu nhu cầu, lợi ích, tâm thế, tư tưởng, những vướng mắc, những niềm vui và nỗi buồn hay bất hạnh của họ. Hiểu đối tượng không chỉ là một cá nhân mà còn là một cộng đồng, một tập thể luôn biến đổi, đầy mâu thuẫn và đa dạng. Hiểu đối tượng còn là hiểu họ trong các tình huống cụ thể đang diễn ra, có như thế thì khi ta vận động, thuyết phục, hay đáp ứng yêu cầu của người dân mới đúng và trúng đối tượng.

Từ những kinh nghiệm thực tế qua hoạt động dân vận các cấp, các ngành trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ, kháng chiến cứu quốc và xây dựng đất nước đổi mới ngày nay cho thấy rằng, phải sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp. Mục tiêu một, biện pháp mười, tất nhiên tùy từng thời kỳ, từng khi, từng lúc, từng đối tượng nhấn mạnh phương pháp nào là chính.

Trong bài báo *Dân vận*, sau khi trình bày bốn nội dung: I. *Nước ta là nước dân chủ*. II. *Dân vận là gì?* III. *Ai phụ trách dân vận?* và IV. *Dân vận phải thế nào?*, cuối bài báo Người kết luận: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”¹. Như vậy chúng ta có thể hiểu phương thức “Dân vận khéo” liên quan

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 234.

tới nhận thức có chất lượng khoa học về nước ta là một nước dân chủ; nhận thức về dân và dân vận, vai trò, phẩm chất, năng lực của người phụ trách dân vận. Cuối cùng là cách dân vận.

Phương thức “Dân vận khéo” là cách thức làm công tác dân vận sao cho có khoa học và nghệ thuật để thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ nhất định.

Trong lịch sử công tác dân vận, Đảng ta thực hiện nhiều dạng phương thức như: phát động phong trào thi đua; tổ chức các cuộc vận động; tham quan du lịch, giáo dục truyền thống; mít tinh, biểu tình...

Để đánh giá một phương thức “Dân vận khéo” theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần dựa trên những tiêu chí sau:

Có mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, phản ánh được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ đó và nguyện vọng của nhân dân, từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể.

Thực hiện một phương thức dân vận xong (hoàn thành một cuộc vận động, kết thúc một phong trào thi đua...) có thu được kết quả thực tế về ba mặt sau:

+ *Được người.* Qua triển khai một phương thức dân vận, có tác dụng gì trong việc giáo dục nâng cao nhận thức, giác ngộ, trình độ hiểu biết cho mỗi người tham gia, cũng như cả cộng đồng.

+ *Được việc*. Sau mỗi cuộc vận động, mỗi phong trào thi đua... có hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội như thế nào? Hiệu quả cụ thể được đánh giá như thế nào?

+ *Được tổ chức*. Qua việc thực hiện một phương thức dân vận, tổ chức, đơn vị, cơ quan, địa phương được xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng và số lượng như thế nào? Có rút ra được những kinh nghiệm thành công hay thất bại gì? Có xuất hiện và nêu được mô hình điển hình tốt? Cán bộ có trưởng thành không?...

Ba tiêu chí này rất quan trọng vì đó là cơ sở để nhận biết, phân biệt giữa “Dân vận khéo” với những kiểu cách “mị dân” của các trào lưu tư tưởng khác.

3. Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về phương thức “Dân vận khéo”

Thứ nhất, không nhận thức được đúng về nước ta là một nước dân chủ thì không thể làm được công tác dân vận chứ chưa nói đến “Dân vận khéo”. Nói đến nước ta là nước dân chủ có nghĩa là trong đất nước đó địa vị cao nhất là dân; dân là chủ và dân làm chủ. Nhận thức này bao hàm cả trách nhiệm và quyền lợi của người dân. Thành quả lớn nhất có tính chất đột phá, mở đường của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng là mang lại quyền làm chủ

thật sự cho người dân. Đó là cuộc cách mạng đã “biến người nô lệ thành người tự do”. Nói đến nước ta là nước dân chủ có nghĩa là lợi ích vì dân, quyền hạn của dân, trách nhiệm của dân, công việc của dân, Chính phủ do dân cử, Đảng (Đoàn thể) do dân tổ chức. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Nhận thức khoa học về quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân để có cách vận động nhân dân, tạo ra *nhiều quyền lực cho dân*, đồng thời để Đảng và Chính phủ có thêm nhiều lực lượng. Không dân vận khéo thì quyền lực của dân giảm đi cũng có nghĩa là làm cho lực lượng nhân dân tức là lực lượng cách mạng yếu đi. Nói cách khác, không nhận thức được rõ trong một nước dân chủ thì địa vị cao nhất là dân để có cách “Dân vận khéo” thì sẽ làm thui chột động lực chủ yếu của cách mạng. Muốn làm được điều đó thì Đảng phải nâng cao năng lực làm chủ của người dân, làm cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm.

Thứ hai, muốn “Dân vận khéo” thì phải có nhận thức đúng về người phụ trách dân vận. Dân vận không phải chỉ là công việc của Ban Dân vận, hay của Đoàn thể (Đảng), chính quyền. Càng không phải chỉ cử ra một ban hoặc vài người, mà lại cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc, không trông nom, giúp đỡ, không có trách nhiệm. Dân vận

hay dân vận khéo là công việc của tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân. Chỉ có như vậy mới huy động được lực lượng nhân dân để giải quyết mọi công việc của kháng chiến, kiến quốc và xây dựng đất nước. Một điều quan trọng là tổ chức và cá nhân làm công tác dân vận thì phải cùng nhau bàn tính kỹ càng, cùng nhau phân công rõ rệt, cùng nhau giải thích cho dân hiểu, cổ động dân, giúp dân đặt kế hoạch, tổ chức phân công sắp xếp việc làm, khuyến khích, đôn đốc, theo dõi, giúp đỡ dân giải quyết khó khăn.

Thứ ba, cách làm “Dân vận khéo”. Mọi nhận thức và tổ chức có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì không có nhận thức đúng đắn, khoa học thì không thể soi đường cho công tác dân vận. Nhận thức là mở đường cho hành động, nhận thức khoa học thì hành động có hiệu quả; ngược lại, nhận thức phiến diện, méo mó như kiểu xem khinh việc dân vận thì rất nguy hiểm, dẫn tới hành động lệch lạc.

Tổ chức bộ máy và con người là một khâu không thể thiếu trong quy trình của công tác dân vận khéo. Lựa chọn con người, tổ chức bộ máy khoa học sẽ đem lại hiệu quả lớn, gấp nhiều lần so với cách tổ chức không phù hợp, thiếu khoa học. Ví dụ, gắn con người với bộ máy là phải có nghị quyết, chỉ thị, sách vở, báo chí, mít tinh,

khẩu hiệu... Thiếu những phương tiện đó sẽ rất khó cho những người làm công tác dân vận.

Tuy nhiên, nhận thức và tổ chức chỉ là khâu đột phá, có ý nghĩa quan trọng hàng đầu, mà thiếu nó thì không thể làm được công tác dân vận, chưa nói tới dân vận khéo. Vấn đề có ý nghĩa quyết định của “Dân vận khéo” là phải *thật thà nhúng tay vào việc, phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*.

- *Óc nghĩ*. Muốn công tác dân vận có kết quả thì phải khéo, mà muốn khéo thì phải đầu tư trí tuệ, phải suy nghĩ. Bởi vì, nếu không nắm vững dân tình, dân tâm, dân ý thì không thể làm tốt công tác dân vận. Tổ chức và cá nhân làm công tác dân vận phải nghĩ về nội dung, biện pháp, bước đi, đặt ra nhiều tình huống để giải quyết. Nếu không suy nghĩ một cách nghiêm túc và khoa học mà làm theo kiểu làm đến đâu nghĩ đến đó, tùy tiện, qua loa thì không những không có kết quả mà có khi còn có hại. Muốn vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân thì phải có kiến thức và chịu khó suy nghĩ để giải thích cho người dân hiểu rõ ràng. Nhân dân thì nhiều tầng lớp, nhiều giai cấp, do đó phải đầu tư trí tuệ để nghiên cứu, xem xét, vận động, không để sót một người dân nào. Cái cách làm “*vận được thì tốt, không vận được cũng mặc*” là cách làm cho xong chuyện, có thể do thiếu tinh thần trách

nhiệm, nhưng cũng rất có thể là do không có khả năng vận động nhân dân vì thiếu hiểu biết, thiếu trí tuệ, thiếu đầu tư suy nghĩ về công tác mình phụ trách.

- *Mắt trông*. Dân vận không thể “*chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ*”. Muốn làm tốt công tác dân vận thì phải quan sát, luôn quan sát, ngay cả khi đi xuống cơ sở với dân. Bài học về tấm gương “quan sát” của Bác Hồ không bao giờ cũ, vẫn mang tính thời sự nóng hổi. Muốn quan sát, mắt trông thì không thể làm dân vận theo kiểu “trống giong cờ mở”, “cưỡi ngựa xem hoa” mà phải xem xét thật kỹ để có biện pháp giải quyết.

- *Tai nghe*. Bất cứ việc gì, đặc biệt là “Dân vận khéo”, mà không nghe dân nói, không hiểu được lòng dân thì kết quả chỉ là số không. Muốn “vận” để cho dân “động” thì phải lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của từng người dân, không phải chỉ nghe đại biểu của dân. Muốn nghe được dân, hiểu được dân thì phải có cách, phải khéo làm bằng cách tạo ra bầu không khí dân chủ để cho dân *dám nói ra*. “Khéo” làm không phải theo kiểu mị dân mà phải thật sự chia sẻ suy nghĩ với dân. Nghe dân nói không phải chỉ nghe những điều dân ca ngợi mình, mà phải làm sao khuyến khích, gợi ra để cho dân nói những điều “nghịch tai”. Chỉ khi nào người làm công tác dân vận

“vận” được mỗi người dân dám phê bình khuyết điểm của Chính phủ và cán bộ, đảng viên thì mới có thể gọi là thành công. Nhận ra khuyết điểm, tìm rõ nguyên nhân vì đâu sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm mọi cách sửa chữa, khắc phục khuyết điểm đó, đó là một giá trị.

- *Chân đi.* Theo tấm gương Hồ Chí Minh thì khi bàn về “chân đi”, quan trọng nhất là cách đi. Cán bộ xuống với dân để học dân, hiểu dân, hỏi dân thì không thể đi theo kiểu quan cách ô lộng. Nếu như vậy sẽ khó nghe được những điều dân nói, đặc biệt là nói thật. Bởi vì họ nghĩ rằng những người đến với dân theo kiểu đó thì không phải thật sự vì dân. Chân đi là cán bộ tỉnh phải đến tận các huyện, các xã. Cán bộ huyện phải đến tận các xã, các thôn. Cán bộ xã, thôn phải đến tận từng ngõ phố, ngõ xóm, từng nhà, từng người. Phải đi sát với dân, bày vẽ cho dân, giúp đỡ dân giải quyết những điều khó khăn. Với ý nghĩa quan trọng của việc đi đến với dân, có khi Hồ Chí Minh đặt “chân đi” lên hàng đầu.

- *Miệng nói, tay làm.* Nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều, có khi chỉ thông qua hành động mà không cần nói là một khía cạnh đặc trưng của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Điều này càng đặc biệt khi Người dạy về công tác “Dân vận khéo”. Đến với dân không phải chỉ để nói cho dân nghe, nghe dân nói, vỗ tay, hô khẩu hiệu

trong hội trường. Tuyên truyền, giải thích là rất cần thiết vì khi dân đã hiểu thì việc gì khó mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ. Ngược lại, nếu không giải thích cho dân hiểu thì có những việc có lợi trực tiếp cho dân như đắp đê, hộ đê, tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, v.v. nhưng dân vẫn oán. Tố chất quan trọng nhất của người cán bộ làm công tác dân vận là phải có đầu óc thực tiễn, phải “thật thà nhúng tay vào việc”, phải làm. Có thể hình dung bốn bước trong quá trình làm công tác dân vận thể hiện sự gắn bó chặt chẽ giữa nói thì phải làm:

Thứ nhất, phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, rồi cùng dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương.

Thứ hai, động viên và tổ chức dân ra thi hành.

Thứ ba, trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân.

Thứ tư, khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng.

4. Phong cách dân vận Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực, tuyệt vời về “Dân vận khéo” thể hiện qua phong cách, sự ứng xử của Người trong công việc thường ngày.

Phong cách dân vận của Người thật hết sức giản dị như chính cuộc sống của Người, đó là gần gũi với dân, thành tâm với dân, nói đi đôi với làm, vì nhân dân mà phục vụ.

Có được phong cách dân vận đó vì tư tưởng xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động của Người là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: trời có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Đất có bốn phương: Đông, Nam, Tây, Bắc thì con người mà nhất là người cộng sản giữ cương vị lãnh đạo phải có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Người chỉ rõ: thiếu một mùa không thể thành trời, thiếu một phương không thể thành đất, thiếu một đức không thể thành người lãnh đạo. Phẩm chất đạo đức của Hồ Chí Minh thể hiện ở tầm cao trí tuệ và lòng nhân ái, nhân nghĩa cao cả. Nhưng để người khác cảm nhận được thì không thể không nói đến phong cách xã giao, phong cách dân vận hết sức gần gũi, hết sức chân thành, trong sáng của Người. Phong cách đó phản ánh phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ yêu nước và quốc tế lỗi lạc. Người đã cống hiến tất cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng, cho lợi ích của giai cấp công nhân và Tổ quốc. Chính từ phẩm chất cao đẹp đó kết hợp với kinh nghiệm thực tiễn được đúc kết qua những năm tháng bôn ba ở hải ngoại để tìm đường cứu nước đã tạo ra phong cách dân

vận Hồ Chí Minh. Phong cách đó trước hết là sự gần gũi với dân để hiểu dân từ đó liên hệ mật thiết với dân tạo ra sức mạnh đưa cách mạng đến thắng lợi.

Người đến với dân, gần gũi với dân bằng tình nhân ái bao la đối với con người. Người từng nói: *“Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”*¹. Người luôn quan tâm đến đời sống của quần chúng. Do vậy khi thâm nhập vào quần chúng, tác phong của Người thật gần gũi, thân thương... với đôi dép lố, quần áo bình dị, nụ cười hiền hậu, tấm lòng rộng mở, Người đến tận chỗ nấu ăn, khu vệ sinh, nơi làm việc và nói chuyện với mọi người ngay trên bậc thềm nhà, xuống máy, cánh đồng giữa trưa hè oi ả.

Cùng với tác phong dân vận nói trên, ở Hồ Chí Minh còn có tác phong nổi bật nữa là tính nhất quán giữa nói và làm, giữa tư tưởng và hành động. Tác phong nói đi đôi với làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh hàm chứa mối quan tâm đến con người bằng những việc làm và hành động cụ thể, thiết thực. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, để diệt giặc đói, giúp đồng bào các vùng gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, Người đã gương mẫu thực hiện phong trào “hũ gạo cứu đói”.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 470.

Cùng với việc phát động phong trào “tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”, bản thân Người là một tấm gương sáng về tăng gia sản xuất, tạo một cuộc sống giản dị, phù hợp với hoàn cảnh khó khăn chung của đất nước. Trong suốt những năm tháng giữ cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi rất nhiều nơi từ miền xuôi lên miền ngược, từ nhà máy đến nông thôn, bệnh viện, trường học, tiếp xúc với đủ giai tầng xã hội, các tôn giáo, dân tộc. Mục đích các chuyến đi của Người không gì khác là làm công tác dân vận. Người tìm hiểu đời sống, sản xuất, sinh hoạt của dân, phát hiện những điển hình tiên tiến làm lợi cho dân, cổ vũ toàn dân học tập làm theo và kịp thời ngăn chặn những việc làm sai trái có hại cho dân.

Đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nơi có trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn thấp, Người đã nêu ra hai yêu cầu: “Một mặt là làm sao *mưu lợi ích cho đồng bào*. Một mặt nữa là làm sao *tránh được tệ hại cho đồng bào*”¹. Mưu lợi ích cho đồng bào, chính là hướng dẫn, giúp đỡ đồng bào tổ chức lại sản xuất, tổ chức lại cuộc sống, phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, giáo dục, vệ sinh phòng bệnh, xoá bỏ mê tín dị đoan, những tập tục lạc hậu trong sản xuất, trong sinh hoạt.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 14, tr. 161.

Người luôn đặc biệt quan tâm và chỉ ra những biện pháp cụ thể và chăm sóc những người già yếu, cô đơn, tàn tật, thương binh, liệt sĩ và gia đình họ, coi đó là nghĩa vụ của nhân dân và trách nhiệm của Nhà nước. Bên cạnh việc quan tâm bồi dưỡng lực lượng cách mạng tích cực, Người không quên những nạn nhân của chế độ cũ. Người đề nghị các cấp, các ngành vừa giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp đỡ họ trở thành người lương thiện, có ích cho đất nước.

Một phong cách mẫu mực nữa liên quan chặt chẽ đến công tác dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là gương mẫu làm trước để cán bộ, đảng viên và quần chúng làm theo. Điều này Người đã nói rõ trong bài báo *Dân vận*: “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ *nói suông*, chỉ *ngồi viết mệnh lệnh*. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc”¹. Người đã nói như vậy và đã gương mẫu làm tấm gương sáng về dân vận cho mọi người noi theo. Để làm tốt công tác dân vận thì phẩm chất hàng đầu của người cán bộ là phải có uy tín với dân. Để có uy tín theo Hồ Chí Minh, người lãnh đạo phải mạnh dạn thực hiện tự phê bình và phê bình, biết học hỏi quần chúng, sửa chữa khuyết điểm để đưa công

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 233-234.

việc ngày càng tiến bộ chứ không phải giấu giếm khuyết điểm và e sợ quần chúng phê bình. Thực tiễn cho thấy, ở mọi giai đoạn cách mạng, đối với đa số người dân, niềm tin vào Đảng lãnh đạo, vào chế độ thường được xây dựng trên niềm tin vào uy tín của những con người đảng viên cụ thể, nhất là những cán bộ có chức có quyền. Do vậy muốn dân vận được trước hết phải gương mẫu, có uy tín. Thực tiễn cho thấy nếu cán bộ cấp Trung ương không có uy tín thì sao “dân vận” được cán bộ cấp tỉnh, cán bộ cấp tỉnh không gương mẫu thì sao “dân vận” được cấp huyện, cấp xã. Do vậy, dẫn đến tình trạng trên bảo dưới không nghe.

Có thể nói, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh thật giản dị, rất đời thường, phản ánh đúng phẩm chất đạo đức cao đẹp của Người. Nó là sự tổng hợp những phương pháp, biện pháp, cách thức mà Người sử dụng để thực hiện nhiệm vụ vận động, tập hợp quần chúng phấn đấu cho mục tiêu cao cả là độc lập dân tộc và hạnh phúc cho nhân dân.

5. Hoạt động “Dân vận khéo”

Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu làm công tác dân vận ngay từ những ngày đầu tìm đường cứu nước. Người tuyên truyền những người lính Pháp, giáo dục lòng yêu nước cho những người Việt Nam đang sống ở nước ngoài mà Người được tiếp xúc.

Sau khi tiếp nhận được ánh sáng khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhận thức về công tác dân vận của Hồ Chí Minh đã có bước phát triển về chất, được nâng lên ở một trình độ mới. Từ đây, Người đã có định hướng rõ ràng trong công tác dân vận. Trong khoảng 10 năm từ năm 1921 đến năm 1930, công tác dân vận của Người chủ yếu tập trung vào việc thành lập Đảng. Người tranh thủ mọi cơ hội có thể để trình bày quan điểm của mình trên các diễn đàn quốc tế. Người tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, đào tạo nhiều thanh niên yêu nước Việt Nam tại Quảng Châu (Trung Quốc), bồi dưỡng họ thành những cán bộ cốt cán sau này. Tác phẩm *Đường cách mệnh* là một tác phẩm mẫu mực về công tác dân vận bởi sự ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm. Tinh thần tác phẩm *Đường cách mệnh* thông qua phong trào “vô sản hóa” và các ngã đường khác nhau đã nhanh chóng đi vào lòng quần chúng nhân dân, vào phong trào công nhân và các tầng lớp nhân dân khác, tạo nên một làn sóng cách mạng ngày càng mạnh mẽ.

Sau khi Đảng ra đời, nhiệm vụ cơ bản là giáo dục, tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh chống các kiểu áp bức, bóc lột, bắn giết, đánh đập, đàn áp dã man những người yêu nước, sưu cao, thuế nặng của thực dân, phong kiến. Đảng đoàn kết nhân dân, tố cáo, vạch mặt bọn xâm

lược và bè lũ tay sai bán nước, qua đó để khẳng định đường lối và mục tiêu cách mạng đúng đắn của Đảng, từ đó tập hợp quần chúng tiếp tục tham gia vào các tổ chức cách mạng, chờ thời cơ đứng lên giành chính quyền.

Từ tháng 9 năm 1940, nhân dân Việt Nam cùng một lúc chịu hai tầng áp bức của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Nhiệm vụ cách mạng lớn nhất lúc bấy giờ là tập trung vào giải phóng dân tộc. Công tác dân vận đặt ra những đòi hỏi mới, mà quan trọng nhất là phải mở rộng mặt trận đoàn kết toàn dân tộc. Theo sáng kiến của Hồ Chí Minh, Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh ra đời, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân vào các hội cứu quốc như công nhân cứu quốc, nông dân cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, v.v.. Có thể nói đây là đỉnh cao của công tác dân vận, mà thật sự là dân vận khéo trong thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám. Bằng một bức thư *Kính cáo đồng bào* tâm huyết tận đáy lòng, Hồ Chí Minh đã huy động, tập hợp được các bậc phụ huynh, các bậc hiền huynh chí sĩ, các bậc phú hào yêu nước, các bạn công, nông, binh, thanh niên, phụ nữ, công chức, tiểu thương... góp tiền, góp của, góp sức, góp tài năng cho cách mạng. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi là sự thắng lợi của phương thức dân vận khéo theo tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, chính quyền các cấp được thành lập, Nhà nước của ta thể hiện rõ tính chất của một nhà nước dân chủ: của dân, do dân và vì dân. Điều này không chỉ thể hiện ở hình thức chính thể “dân chủ cộng hòa” mà ngay cả trong việc làm thực tế giải quyết công việc cấp bách hằng ngày đã chứng minh điều đó.

Phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời sáng ngày 3-9-1945, trên cương vị người đứng đầu Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra 6 nhiệm vụ tối khẩn thiết của quốc gia đối với dân chúng: Chống nạn đói (giặc đói); Chống nạn mù chữ (giặc dốt); Tổng tuyển cử dân chủ tự do; Phát động phong trào cần, kiệm, liêm, chính, bài trừ thói hư tật xấu; Bỏ các loại thuế không thích hợp; Công bố tự do tín ngưỡng.

Thực hiện những nhiệm vụ trọng đại này, chính quyền các cấp đã vận động nhân dân tham gia sôi nổi, tạo ra những phong trào mạnh mẽ rộng khắp, ghi lại những dấu ấn không thể nào quên về một thời kỳ lịch sử vẻ vang của dân tộc.

Tuy nhiên do thời gian còn quá ngắn, công việc lại mới, cán bộ trong bộ máy nhà nước do “chưa quen với kỹ thuật hành chính” nên còn mắc nhiều sai sót, trong đó có những người mắc sai lầm nghiêm trọng về nhận thức và đạo đức tác phong, trong quan hệ với dân cũng như giải

quyết công việc hằng ngày, tưởng mình ở trong chính quyền là làm “quan” cai trị dân như thời thực dân phong kiến. Là người sâu sát thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh biết rõ những sự việc nên ngày 12-10-1945, Người có bài đăng trên báo *Cứu quốc* số 65 với đầu đề “Sao cho được lòng dân?”. Mở đầu bài báo Người viết: “Ta nhận thấy xung quanh các Ủy ban nhân dân, một vài nơi tiếng phàn nàn oán than nhiều hơn tiếng người khen”¹. Bác chỉ ra những hành vi của “quan” bị dân “khinh” dân “ghét” là “ngông nghênh, cậy thế cậy quyền”. Từ cậy thế cậy quyền dẫn đến làm những điều “quá tệ”; xử kiện tùy tiện, dùng nhục hình để ức hiếp dân. Ông “tĩnh”, bà “huyên” thì tiêu dùng xa hoa trong khi dân chúng còn đói kém cơ cực. Đó thật là những điều xót xa nguy hại, nếu không kịp thời chỉnh đốn dân sẽ mất lòng tin với chính quyền mới được tạo dựng. Bằng sự khái quát cô đọng, Bác viết: “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”², câu này Bác còn nhắc lại nhiều lần trong các bài viết và phát biểu sau này. Đối với những việc “nhỏ nhặt” hằng ngày liên quan đến đời sống vật chất và tinh thần của dân, chính quyền cơ sở phải chú ý “giải quyết

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 47, 51.

hết các vấn đề dẫu khó đến đâu”¹. Dường như chưa hài lòng về những điều đã viết, vài ngày sau cũng trên báo *Cứu quốc* số 69 ra ngày 17-10-1945 đăng bức thư của Bác gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng với những lời lẽ nghiêm khắc, cụ thể hơn: “Cậy thế mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quên rằng dân bầu mình ra là để làm việc cho dân chứ không phải cậy thế với dân”² rồi thì: “ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra? Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm đạo đức. Ông ủy viên đi xe hơi, rồi bà ủy viên, cho đến các cô, các cậu ủy viên, cũng đi xe hơi của công. Thử hỏi những hoang phí đó ai phải chịu?”³.

Những lời phê bình nghiêm khắc, công khai trước toàn dân ở vào thời điểm đặc biệt đó là minh chứng rõ nét nhất tính trong sáng, trung thực hết sức dân chủ mà chỉ có chính quyền nào dám đặt vị trí nhân dân lên hàng đầu mới làm được. Và cũng vì làm được điều đó chính quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được lòng dân chúng của non sông đất Việt, để vượt qua bao

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 52, 65.

gian khó hiểm nguy khi vận nước đã có lúc “ngàn cân treo sợi tóc”.

Khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhiệm vụ cơ bản của cách mạng trong giai đoạn này là bảo vệ, giữ vững, củng cố chính quyền cách mạng và đưa kháng chiến đến thắng lợi. Phương thức dân vận của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn này là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân thực hành thi đua yêu nước, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, tăng gia sản xuất để diệt giặc đói, học chữ quốc ngữ để diệt giặc dốt, giúp đỡ bộ đội để diệt giặc ngoại xâm... Đây cũng là một giai đoạn đặc thù của cách mạng Việt Nam đồng thời cũng là đặc thù của phương thức dân vận. Chúng ta phải tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân, kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính. Phương thức dân vận bằng cách phát động phong trào thi đua yêu nước đã lôi cuốn được cả dân tộc, đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, đem súng, gươm, cuốc thuổng, gậy gộc chống thực dân Pháp. Chiến thắng Điện Biên Phủ, giải phóng miền Bắc là thắng lợi của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới ánh sáng tư tưởng và tấm gương dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Giai đoạn 1954-1975, cả nước tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta đã tiến hành những phương thức dân vận hết sức sáng tạo, vừa giữ gìn đi tới phát triển nhanh chóng các lực lượng yêu nước ở miền Nam, vừa huy động tối đa các lực lượng cách mạng ở miền Bắc. Ở miền Bắc, nhiều phong trào quần chúng rầm rộ, sôi nổi, như “Thanh niên ba sẵn sàng, Phụ nữ ba đảm đang”, vừa sản xuất vừa chiến đấu, cả nước ra trận, xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước... Ở miền nam, từ phong trào Đồng khởi đến sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là thành quả của công tác tổ chức, tập hợp quần chúng, từng bước đưa họ ra đấu tranh cách mạng để cuối cùng tạo nên sức mạnh dời non lấp biển, đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đây cũng là giai đoạn đỉnh cao chúng ta tập hợp được các lực lượng tiến bộ trên thế giới, hình thành mặt trận thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ, cứu nước. Nhiều tầng mặt trận ra đời trong một thời kỳ đặc biệt của cách mạng Việt Nam như Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Mặt trận Nhân dân các nước Đông Dương, Mặt trận Nhân dân thế giới là minh chứng hùng hồn cho một đường lối chiến tranh nhân dân mà hạt nhân là vận động từng người với tinh thần “hễ là người Việt Nam thì phải ra sức chống Mỹ, cứu nước”. Với một phương thức vận động nhân dân hết sức sáng tạo, chúng ta đã hoàn thành sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

II. MỘT SỐ TIÊU CHÍ MÔ HÌNH VÀ ĐIỂN HÌNH “DÂN VẬN KHÉO” HIỆN NAY

Nói về phong trào thi đua yêu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua” và trong phong trào thi đua, Người chú trọng nhất là cách thức nêu gương các điển hình người tốt, việc tốt. Suốt cuộc đời người là một tấm gương mẫu mực để đồng chí, đồng bào noi theo.

Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong một phần tư thế kỷ thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, công tác dân vận của Đảng ngày càng được chú trọng hơn, góp phần mang lại thắng lợi to lớn trên các mặt kinh tế, văn hóa, chính trị, an ninh - quốc phòng, củng cố xây dựng hệ thống chính trị ngày một vững

mạnh. Từ thực tiễn sinh động tại cơ sở đã nảy sinh nhiều mô hình “Dân vận khéo”.

1. Tiêu chí mô hình “Dân vận khéo” ở một số cơ sở

Mô hình “Dân vận khéo” không chỉ đơn thuần là khái niệm ngôn từ mà quan trọng hơn là phải chỉ ra cho rõ nội dung của nó. Nói một cách khác là phải nhìn thấy được, cảm nhận được để học tập hoặc “bắt chước” làm theo.

Kết quả khảo sát tại một số địa phương, cơ sở cho thấy khi xây dựng mô hình “Dân vận khéo” cấp ủy, hoặc ban dân vận địa phương tham mưu có một điểm chung khá thống nhất về việc đặt ra mục đích, yêu cầu xây dựng mô hình, nhưng điều căn bản nhất là tiêu chí xác định mô hình lại có sự khác nhau. Ví dụ:

** Ở Thanh Hoá tiêu chí là:*

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân để nhân dân nắm vững và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị về công tác dân vận, nhằm quan tâm đúng mức đến công tác dân vận ở cơ sở.

- Tổ chức tốt các phong trào để nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc

phòng - an ninh, tạo nhiều việc làm, xoá đói giảm nghèo, phấn đấu có thu nhập bình quân cao hơn so với bình quân chung hằng năm của địa phương, có nhiều điển hình mới trong sản xuất, kinh doanh. Hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ tiêu đóng góp theo quy định.

- Nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, môi trường văn hoá lành mạnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và thuần phong mỹ tục, thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, dân số kế hoạch hoá gia đình. Đấu tranh phòng, chống, các tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định của Nhà nước, phù hợp phong tục tập quán lành mạnh của địa phương, thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước. Tổ chức tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện, bảo vệ môi trường.

- Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, xây dựng và thực hiện được hương ước, quy ước, phát động được quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức tốt việc lấy ý kiến nhân dân tín nhiệm các chức danh trưởng thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân theo quy định, các tổ hoà giải nhân dân, tổ liên gia tự quản, hoạt động có hiệu quả, giải quyết tốt các mâu thuẫn nội bộ, không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết.

- Thường xuyên chăm lo đến công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và công tác dân vận. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa cấp uỷ với trưởng thôn, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể. Tích cực đóng góp ý kiến tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, góp ý cho cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu về đạo đức, lối sống, thực hiện tốt nhiệm vụ của người cán bộ, đảng viên, thực hiện tốt mối quan hệ giữa Đảng - chính quyền và nhân dân.

** Ở Hà Nam tiêu chí là:*

- Có đời sống kinh tế ổn định, từng bước phát triển vững chắc.

- Có đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh, thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương và địa phương về nếp sống văn hoá (Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12-01-1998 của Bộ Chính trị khoá VIII)...

- Có kế hoạch thực hiện tốt Pháp lệnh dân số ở cơ sở.

- Có quy ước, hương ước thôn xóm, tổ dân phố vận động được 80% số hộ trở lên tham gia thực hiện có hiệu quả.

- Có thành lập tổ liên gia tự quản và duy trì hoạt động đạt hiệu quả thiết thực.

- Có nhiều điển hình làm kinh tế giỏi, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, làm giàu chính đáng.

- Số hộ nghèo thấp (ít nhất) dưới 1% so với số hộ nghèo bình quân chung của tỉnh (năm 2009 hộ nghèo của tỉnh phần đầu còn 7,5%).

- Có chương trình thực hiện công tác xã hội hoá đạt hiệu quả về các lĩnh vực: y tế, giáo dục, văn hoá, kế hoạch hoá gia đình...

- Có 100% các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng tại cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện.

- Không có ma tuý và tệ nạn xã hội.

- Không có đơn, thư khiếu kiện vượt cấp và đơn, thư tồn đọng, kéo dài.

* *Ở Yên Bái tiêu chí là:*

- Phải nắm chắc tình hình cơ sở, báo cáo kịp thời, tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cán bộ, nhân dân. Giải quyết được trên 90% đơn, thư, thắc mắc của nhân dân. Không để đơn, thư tồn đọng kéo dài.

- Khéo tuyên truyền, giải thích để các tầng lớp nhân dân nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. (Đạt 100% số hộ gia đình và 80% trở lên số người lao động và quần chúng nhân dân nắm được chủ trương, chính sách).

- Tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng dân chủ bàn bạc, tham gia xây dựng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

Đối với vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, nhân dân phải được bàn bạc, tự quyết định nội dung đầu tư từ các nguồn vốn hỗ trợ (Chương trình 135, 134 và các dự án khác).

- Phải xây dựng được quy chế cụ thể: dân biết, dân bàn những nội dung gì; dân làm như thế nào, dân giám sát phần việc nào...

- Cấp uỷ, chính quyền cơ sở có chủ trương, chính sách cụ thể, đúng đắn, hợp lòng dân. Mỗi đơn vị có từ 1 đến 2 quyết sách cụ thể nhằm đem lại lợi ích cho nhân dân.

- Xây dựng được quy chế phối hợp giữa các lực lượng dân vận, huy động được đông đảo lực lượng tham gia công tác vận động quần chúng. Các tổ chức, đoàn thể huy động được 80% trở lên hội viên, đoàn viên tham gia mô hình dân vận khéo.

- Tổ chức, cơ sở, đơn vị trong 1 năm vận động xây dựng được từ 1 đến 2 mô hình dân vận khéo có hiệu quả rõ rệt. Mô hình đó phải được cộng đồng dân cư hoặc tập thể người lao động thừa nhận, có tính bền vững.

- Tập thể “Dân vận khéo” phải được công nhận là đơn vị văn hoá, đạt kết quả xuất sắc hoặc nổi trội trên một số lĩnh vực.

Từ thực tế khảo sát ở cơ sở, có thể thấy giữa tiêu chí mô hình và nội dung hoạt động của công tác dân vận chưa có sự phân biệt rõ. Mô hình “Dân vận khéo” là kết quả phản ánh những cách

thức “khéo” dân vận để xây dựng một mô hình cụ thể hoặc của một phong trào thi đua nào đó nhằm giải quyết vấn đề ở cơ sở, như: Mô hình hội nông dân giúp nhau xóa đói giảm nghèo; mô hình xây dựng tổ an ninh nhân dân tự quản; mô hình xây dựng xóm, thôn, tổ văn hóa trong cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa ở khu dân cư; phong trào hiến đất làm đường, phong trào xóa nhà dột nát... Rất khó có được một mô hình “Dân vận khéo” để đưa ra cho cả hệ thống dân vận noi theo, làm theo. Đó là điều dễ hiểu bởi “Dân vận khéo” có nội dung rộng, chịu tác động của nhiều yếu tố nên ở mỗi một nơi, mỗi vùng địa lý khác nhau, dân tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, trình độ dân sinh, dân trí, dân chủ khác nhau, nhiệm vụ chính trị cụ thể cũng khác nhau... thì khó có thể xây dựng được một mô hình chung, cụ thể. Vì thế mà ở đâu, lúc nào trong mọi hoàn cảnh cán bộ, đảng viên, cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đều phải làm “Dân vận khéo”!

2. Tiêu chí điển hình “Dân vận khéo”

Trên thực tế qua hơn 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, ở nhiều địa phương và các ban, ngành, đoàn thể đều đã và đang triển khai sôi nổi các phong trào thi đua với nhiều cách thức, nội dung phong phú nhằm phấn đấu thực

hiện nhiệm vụ chính trị đặt ra. Suy cho cùng các phong trào thi đua đó đều hàm chứa nội dung “Dân vận khéo” vì không tổ chức vận động được quần chúng tham gia thì không thể có phong trào thi đua. Xuất phát từ điều kiện cụ thể và hoàn cảnh cụ thể của mình, từng địa phương và của các ban, ngành, đoàn thể đã chú trọng chỉ đạo phong trào thi đua thông qua đổi mới phương thức dân vận để có hàng trăm, hàng nghìn đơn vị và cá nhân là điển hình “Dân vận khéo” ở cơ sở, từ cơ sở tuyển chọn biểu dương ở cấp cao hơn, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp toàn quốc... Do vậy, dùng cụm từ điển hình “Dân vận khéo” là thích hợp với mục đích và yêu cầu của nội dung thi đua trong hệ thống dân vận cả nước. Vấn đề đặt ra là xác định tiêu chí điển hình “Dân vận khéo” thế nào cho đúng và phù hợp. Qua thực tế khảo sát và tổng hợp, có thể thấy rằng các điển hình “Dân vận khéo” về cá nhân và tập thể nên được xác định theo các tiêu chí sau:

** Đối với tập thể:*

- Nắm vững quan điểm về tư tưởng “Dân vận khéo” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta qua các thời kỳ cách mạng, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay. Đặc biệt là vận dụng khéo léo các phương thức dân vận của cả hệ thống chính trị trong công tác hàng ngày nhằm mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao; tạo

được sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, nhằm phấn đấu thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh (Tiêu chí mang tính định hướng nhận thức hành động).

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời nắm chắc tình hình các tầng lớp nhân dân trên cơ sở đó tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp có những giải pháp cụ thể góp phần thiết thực giải quyết tốt những vấn đề bức xúc trong dân, không để xảy ra những vụ việc bất ổn như: thắc mắc, khiếu kiện phức tạp. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh và phát triển sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu thực hiện những mục tiêu chính trị mà nghị quyết của đảng bộ địa phương và đại hội đại biểu toàn quốc đã thông qua (Tiêu chí mang tính định hướng chức năng thực hiện nhiệm vụ của hệ thống dân vận các cấp).

- Thực hiện phương châm công tác: hướng về cơ sở và vì cơ sở, cấp ủy các cấp, lãnh đạo các địa phương, ban, ngành và các đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; thực hiện theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc

trong mọi lĩnh vực, đặc biệt trong việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, các khoản thu công ích trong các đợt phân phối tiền, hàng cứu trợ của Chính phủ và các tổ chức xã hội nhân đạo khác, giúp đỡ cứu trợ nhân dân địa phương... Tổ chức tốt việc lấy ý kiến tín nhiệm của dân trong việc bầu các chức danh ở cơ sở (Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân...) theo quy định. Các tổ hòa giải, tự quản nhân dân hoạt động có hiệu quả, giải quyết tốt mâu thuẫn nội bộ, không có đơn, thư khiếu kiện, tố cáo vượt cấp kéo dài, xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết (Tiêu chí mang tính cụ thể những nội dung công tác dân vận, lấy mốc thời gian ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18-2-1998 của Bộ Chính trị về xây dựng thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở).

- Thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng, chính quyền các cấp, các đoàn thể quần chúng và công tác dân vận; đảng viên phải thực sự là tấm gương sáng trước dân; chính quyền hết lòng vì dân, thông qua việc cải cách thủ tục hành chính, không gây phiền nhiễu, khó khăn khi nhân dân có việc cần giải quyết, giúp đỡ. Cán bộ, đảng viên phải là những người đầu tàu trong việc triển khai Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa cấp ủy

với trưởng các đoàn thể, mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức đoàn thể, mặt trận theo hướng thiết thực, hiệu quả, tập hợp, thu hút đông đảo các đoàn thể, hội viên tham gia (Tiêu chí mang tính điều kiện để xây dựng điển hình “Dân vận khéo”).

Điển hình “Dân vận khéo” rất phong phú và đa diện. Có điển hình xuất sắc toàn diện và có điển hình xuất sắc từng mặt. Điển hình “*Dân vận khéo*” toàn diện là những đơn vị tập thể, thực hiện phương thức “Dân vận khéo” bằng việc sử dụng đồng bộ sức mạnh của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể, tập trung vào việc lãnh đạo, vận động nhân dân thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị ở địa phương như: hoàn thành và vượt các chỉ tiêu thi đua; kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng; mức sống và đời sống của nhân dân khá giả, cuộc sống yên lành. Các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Không để xảy ra điểm nóng hoặc có điểm nóng nhưng đã giải quyết thành công, tình hình yên ổn, phát triển tốt đẹp. Điển hình “*Dân vận khéo*” từng mặt là những đơn vị tập thể sử dụng các phương thức dân vận khéo tập trung giải quyết tốt những vấn đề, những vụ việc cụ thể mà thực tiễn ở cơ sở đòi hỏi như xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn trật tự an

ninh, cảm hóa người lầm lỗi, xây dựng đội thanh niên xung kích, phát huy vai trò hội cự chiến binh trong việc giải quyết điểm nóng...

Diễn hình “Dân vận khéo” phải rút ra được kinh nghiệm hay, những vấn đề có tính lý luận nguyên tắc, có tính thuyết phục lan tỏa, để phát triển nhân rộng (Tiêu chí mang tính cụ thể khi xếp loại bình xét).

** Đối với cá nhân diễn hình “Dân vận khéo” tối thiểu phải đạt ba tiêu chí:*

- Hiểu đầy đủ vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt của công tác dân vận trong điều kiện đảng cầm quyền lãnh đạo toàn diện. Công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, bên cạnh những yếu tố thuận lợi cơ bản cũng còn không ít những khó khăn phức tạp, thậm chí nhiều vấn đề còn rất gay gắt.

- Phương pháp tiến hành công tác phải mang tính cách mạng và khoa học, ngoài việc: hiểu dân, gần dân, kính trọng dân, giúp đỡ dân; nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin, cần phải thực hiện “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”, “thật thà nhúng tay vào công việc”...

- Có thành tích cụ thể, được nhân dân tín nhiệm, các đoàn thể và tổ chức bình xét theo quy chế...

Những tiêu chí cơ bản trên tiếp tục được cụ thể hóa bằng những nội dung cụ thể gắn với chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị. Để bảo đảm tính công bằng, chính xác khi bình xét các điển hình “Dân vận khéo” toàn diện hay từng mặt, cần xây dựng “khung thang điểm” căn cứ vào nội dung đã xây dựng, chấm điểm từng nội dung và cộng tổng số điểm, tập thể, cá nhân nào đạt số điểm theo quy định sẽ đưa vào danh sách bình xét.

Qua các điển hình “Dân vận khéo” ở các địa phương, bước đầu được giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các hội nghị sơ kết, tổng kết của ngành Dân vận cho thấy, “Dân vận khéo” chính là khéo tổ chức thực hiện đồng bộ các hoạt động dân vận của hệ thống chính trị nhằm mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao; trực tiếp giải quyết thành công những vấn đề khó khăn phức tạp tại cơ sở. Xây dựng điển hình “Dân vận khéo” theo cách nhìn đổi mới phương thức công tác dân vận nhằm khắc phục cách thức chỉ đạo chung chung, thay vào đó là sự chỉ đạo tập trung, có địa chỉ, có nội dung nhằm vào nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể, theo đúng phương châm: hướng về cơ sở.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” bước đầu đã thu được kết quả tốt. Nhiều địa phương, đơn vị đã xuất hiện nhiều điển hình “Dân vận

khéo” trên các lĩnh vực, góp phần tích cực trong công tác “xóa đói, giảm nghèo”, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, giải quyết những vướng mắc, những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, đối với công cuộc đổi mới đất nước; góp phần đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

** Việc xây dựng các điển hình “Dân vận khéo” phải có kế hoạch cụ thể, theo trình tự nhất định:*

Bước 1: Có chủ trương đúng. Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở, nắm bắt được tâm trạng, tư tưởng, nguyện vọng của nhân dân, chọn một số nhiệm vụ về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh... để tập trung giải quyết (đặc biệt những vấn đề bức xúc, cấp bách).

Bước 2: Biện pháp thực hiện. Căn cứ chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và sáng kiến của người dân xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện. Trong quá trình triển khai phải tôn trọng, phát huy dân chủ, bảo đảm cho nhân dân được biết, hiểu chủ trương, cơ chế,

chính sách; biết quyền lợi, nghĩa vụ công dân... Từ đó đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, thuyết phục. Phải có cơ chế để nhân dân được tham gia, bàn bạc một cách rộng rãi; được chủ động thực hiện hoặc tự tổ chức thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, giúp đỡ của Nhà nước và hưởng những thành quả mà điển hình đạt được; giám sát kiểm tra quy trình thi đua xây dựng điển hình.

Bước 3: Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cần coi trọng nghiên cứu, khảo sát đánh giá chất lượng, hiệu quả của điển hình “Dân vận khéo” theo các tiêu chí và chỉ tiêu đã xây dựng. Hướng dẫn địa phương, cơ sở có những đặc thù, đặc điểm riêng cho phù hợp với thực tế.

Bước 4: Định kỳ sơ kết, tổng kết làm rõ thành tích cũng như yếu kém về cơ chế, chính sách cũng như trong lãnh đạo, chỉ đạo để tiếp tục củng cố, phát triển điển hình, nhân rộng điển hình...

Để xây dựng được nhiều điển hình “Dân vận khéo”, cần làm cho các cấp, các ngành hiểu rõ việc xây dựng điển hình “Dân vận khéo” chính là cụ thể hóa tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta vào cuộc sống.

Xây dựng điển hình “Dân vận khéo” cần kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa tuyên truyền, vận động của cấp ủy Đảng với hoạt động quản lý và điều hành của chính quyền. Vai trò của chính quyền

làm công tác dân vận phải được coi là khâu đột phá trong việc thể chế hóa chủ trương, chính sách của Nhà nước. Cán bộ chính quyền phải công tâm, giỏi chuyên môn, thực hiện tác phong gần gũi, tôn trọng và có trách nhiệm với nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phải luôn bám sát tình hình thực tiễn để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, phát hiện những vấn đề nhân dân quan tâm, những khó khăn bức xúc để đề xuất, tham mưu với Đảng cách giải quyết và tổ chức lực lượng hội viên, đoàn viên, các thành viên tham gia giải quyết một cách có hiệu quả.

Coi trọng công tác tuyên truyền vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận của xã hội, của tập thể, nơi triển khai xây dựng mô hình. Phân công rõ người, rõ việc trong công tác chỉ đạo xây dựng điển hình từ việc khảo sát, nghiên cứu tổng kết thực tiễn cơ sở; đồng thời cần định kỳ rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình và có hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời.

III. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT NHẪM HIỆN THỰC HOÁ TƯ TƯỞNG “DÂN VẬN KHÉO” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Hiện nay, chúng ta đang đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động và tích

cực hội nhập quốc tế nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để đạt được mục tiêu đó, một trong các nhiệm vụ chủ yếu là tiếp tục phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đó “dân vận khéo” có vai trò rất quan trọng.

1. Một số phương pháp

Để hiện thực hoá tư tưởng “Dân vận khéo” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào công tác dân vận của Đảng trong điều kiện hiện nay cần chú ý một số phương pháp sau đây:

1.1. Phương pháp dân chủ

Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*”¹, thì chúng ta thấy giải pháp dân chủ là giải pháp nền tảng. Chỉ có thực thi dân chủ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định là thực sự chứ không là hình thức, dân chủ mở rộng chứ không nửa đóng nửa khép, là dân chủ triệt để chứ không phải nửa vời, mới huy động được mọi tài năng sáng kiến của nhân dân, mới làm cho dân trở thành chủ thể của sự nghiệp *kháng chiến kiến quốc*.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr. 232.

Tư tưởng “Dân vận khéo” của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực chất là những nguyên lý để kiến tạo một nền dân chủ, để cho dân dùng được quyền dân chủ, hưởng được quyền dân chủ. Đó là nguyên lý đề cao quyền lực thực sự của nhân dân. Trên thực tế các nền dân chủ hiện thực được đánh giá là tiến bộ là nhờ biết mở rộng và thực thi những giải pháp cụ thể như:

- Thi hành một luật bầu cử tiến bộ bảo đảm được sự tự do lựa chọn người đại diện của dân.

- Xây dựng và thực thi Hiến pháp và các đạo luật nghiêm túc về tất cả những vấn đề cơ bản của một nền dân chủ như chế độ chính trị, thể chế nhà nước và những vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến quốc kế dân sinh.

- Thi hành một chế độ tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, xuất bản và báo chí. Trong thể chế nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, các quyền này được quy định trong Hiến pháp và pháp luật. Nếu trong chế độ phong kiến ngày xưa, các vua hiền thường cho quan đi lượm lật ca dao để căn cứ vào đó mà sửa đổi triều chính, thì ngày nay trong thời hiện đại, vấn đề tự do ngôn luận mới chính là các kênh quan trọng để dân điều chỉnh bộ máy chính quyền và để chính quyền biết được lòng dân, ý dân để sửa đổi chính sách và lề lối. Chính vì tầm quan trọng như thế

mà Hồ Chí Minh từng nói một cách dân dã và quyết liệt rằng: “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”¹, “*thực hành dân chủ* là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”².

- Thi hành một đường lối kinh tế hiện đại, văn minh, mọi lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ đều minh bạch, vừa tôn trọng sự bình đẳng chứ không phải thiên vị, lợi ích phe nhóm; đặc biệt là công nhận quyền sở hữu của dân rành mạch.

Với ý nghĩa như vậy, phương pháp lãnh đạo Hồ Chí Minh là phương pháp dân chủ. Phương pháp dân chủ của Hồ Chí Minh bao giờ cũng từ trong quần chúng ra và trở về nơi quần chúng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, vì xa rời quần chúng mà sinh ra bệnh quan liêu. Người khẳng định: “có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”³. Người cảnh báo không học hỏi dân chúng, không thêm bàn bạc với dân

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 293, 325.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 335.

chúng, đó là sự sai lầm nguy hiểm, sẽ luôn luôn thất bại. Như vậy, điểm nổi bật của cách lãnh đạo dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh là việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng, tin vào dân chúng và tuyệt đối không theo đuôi quần chúng, nhưng việc gì cũng phải từ trong quần chúng mà ra.

Để thực hành phương pháp dân chủ phải đồng thời đấu tranh chống mọi biểu hiện mất dân chủ trong xã hội. Thực hành dân chủ phải đi liền với chống quan liêu, chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng đạo đức cách mạng và không ngừng nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hành dân chủ và chống quan liêu là mặt thống nhất của một vấn đề phát huy quyền làm chủ của người dân.

“Dân vận khéo” là phương pháp thực hành dân chủ của Hồ Chí Minh. Người lưu ý mọi cán bộ, đảng viên rằng: “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”¹.

1.2. Phương pháp nêu gương

Nước ta chuyển sang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bên cạnh những yếu tố tích cực vẫn có những yếu tố tiêu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr. 333.

cực tác động đến các giá trị xã hội nói chung và giá trị đạo đức nói riêng. Vì vậy, bên cạnh những người biết trọng cả nghĩa và lợi, biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội, vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên chỉ chạy theo lợi ích cá nhân, dẫn đến suy thoái về đạo đức, lối sống, làm tổn hại uy tín của Đảng và Nhà nước. Cho nên, việc tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu để không ngừng nâng cao nhận thức học tập và làm theo phương pháp nêu gương mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mẫu mực phải trở thành một trong những nhiệm vụ cấp thiết của công tác giáo dục, rèn luyện về đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong tình hình mới.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả việc *làm theo* phương pháp nêu gương về đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần đẩy mạnh Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, mỗi cán bộ, đảng viên cần thực hiện tốt *nói đi đôi với làm*.

Hiện nay, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và nhất là trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta, các dạng biểu hiện của chủ nghĩa cải lương về chính trị, kinh tế có những ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tới tư tưởng và đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Bởi vậy, *nói đi đôi với làm* theo đúng đường lối, chính sách của Đảng,

Nhà nước, theo đúng tiêu chí, chuẩn mực đạo đức cách mạng càng trở nên cần thiết đối với việc giáo dục, rèn luyện đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trong hoạt động thực tiễn, mỗi người cần học tập và *làm theo* Chủ tịch Hồ Chí Minh ở phong cách làm việc thận trọng, tỉ mỉ, giờ nào, việc ấy, tinh thần trách nhiệm cao, thói quen đi sâu đi sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Khi đã đề ra chủ trương, biện pháp thì phải nêu cao đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể, quyết tâm lãnh đạo thực hiện cho bằng được. Đồng thời, phải khắc phục mọi biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, xa rời thực tế, xa rời cơ sở, xa rời quần chúng; kiên quyết phê phán những cán bộ, đảng viên không dám nói, không dám hành động, hoặc *nói nhiều làm ít, nói mà không làm, nói một đằng làm một nẻo*, thậm chí chỉ thụ động, ngồi chờ, ỷ lại, sợ trách nhiệm. Những biểu hiện đó hoàn toàn trái với quan điểm và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, làm cho phương pháp *nêu gương* mất ý nghĩa, tác dụng trong giáo dục, lối sống ngay trong nội bộ tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể xã hội.

Đẩy mạnh thực hiện tự phê bình và phê bình.
Tự phê bình và phê bình là vũ khí sắc bén, là động lực bên trong giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm,

không ngừng vươn lên hoàn thiện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Đây cũng là một biện pháp hữu hiệu của phương pháp *nêu gương* được Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn vận dụng trong cuộc đời cách mạng của mình. Vì vậy, sinh thời, Người thường xuyên đặt ra yêu cầu bức thiết đối với Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội là phải coi trọng thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình.

Trong tình hình mới, khi lợi ích cá nhân ngày càng được tôn trọng và bảo đảm, nhất là khi đảng viên được phép làm kinh tế tư nhân, và quyền lợi vật chất luôn gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, công chức nói chung, thì công tác tự phê bình và phê bình càng phải được quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Bởi vì, do lợi ích và uy tín cá nhân mà không ít cán bộ, đảng viên rất có thể giấu giếm khuyết điểm của mình. Đồng thời, khi phê bình góp ý về những khuyết điểm của đồng chí, đồng nghiệp mình thì lại có thể xuê xoa, “hòa cả làng”, vì sợ họ cũng sẽ động chạm đến lợi ích và uy tín chính trị của mình. Điều đó có nguy cơ dẫn đến chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa bè phái trong các tổ chức đảng và do vậy làm giảm sút sức chiến đấu của Đảng.

Việc *làm theo* tư tưởng và tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phương pháp *nêu gương* đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên ở bất kỳ vị trí công

tác nào cũng phải nêu cao tính chiến đấu tự phê bình và phê bình. Bởi vì quần chúng nhân dân luôn chú ý tới lời nói và việc làm của cán bộ, đảng viên để xem có thể noi theo hay không noi theo. Và cũng qua đó, quần chúng biết rất rõ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên ở cơ sở, có những ưu điểm, nhược điểm gì, và đã sửa chữa nhược điểm, phát huy ưu điểm đến đâu. Cán bộ, đảng viên càng giữ vị trí cao, vị trí quan trọng, nhất là người đứng đầu, càng phải hết sức nêu gương tự phê bình và phê bình về phẩm chất đạo đức, lối sống ở mọi lúc, mọi nơi.

Hiệu quả của việc *làm theo* phương pháp *nêu gương* đạt được ở mức độ nào đều phải trực tiếp thông qua việc tiếp thu và thực hiện của chủ thể. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”¹. Như vậy, việc nêu gương tự giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên thực chất là một quá trình tự *luyện vàng*, để không ngừng hoàn thiện nhân cách, nâng cao ý thức và phẩm chất cách mạng.

Quá trình tự giáo dục, tự rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr. 612.

và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phải luôn gắn với việc tự sửa chữa khuyết điểm của mình, giống như thói quen “*rửa mặt hàng ngày*”. Mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng cho mình kế hoạch phấn đấu cụ thể, tỉ mỉ, thiết thực; phương pháp thực hiện tự giáo dục, rèn luyện cũng phải linh hoạt, năng động, tránh bệnh hình thức, phô trương. Đặc biệt, khi xây dựng “*kế hoạch 10 thì biện pháp phải 100*”, bởi có như vậy, người cán bộ, đảng viên mới thực sự được tôi luyện, mới đạt được mục tiêu trở thành tấm gương để quần chúng noi theo, và qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả việc “*làm theo*” tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng và toàn xã hội.

1.3. Thường xuyên “ôn lại” tư tưởng trong bài báo “Dân vận”

Trong những năm tới, tình hình cách mạng nước ta sẽ có những bước phát triển mới, thời cơ và thách thức đan xen nhau, thuận lợi cũng có nhưng cũng không ít khó khăn, phức tạp. Nhiệm vụ mới đặt ra cho đất nước ta, nhân dân ta là vô cùng to lớn và nặng nề, đòi hỏi mỗi người, mỗi tổ chức và toàn xã hội phải có hành động tự giác với ý chí, quyết tâm và sáng tạo lớn.

Tình hình đó đòi hỏi mỗi người dân, cũng như toàn dân, mỗi tổ chức và cả hệ thống chính trị phải quan tâm và làm tốt hơn nữa công tác dân vận.

Muốn làm tốt công tác dân vận trong tình hình mới, trước hết chúng ta phải thường xuyên “học lại” để nhận thức thật sâu sắc những vấn đề cơ bản của công tác dân vận mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên, những khuyết điểm, tồn tại về quan điểm, nhận thức và phương thức dân vận trong thời gian qua, trên cơ sở nhận thức đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng trong thời gian mới.

Những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn trong bài báo *Dân vận* rất sâu sắc, rất căn bản, đầy đủ, dễ hiểu, dễ nhớ, có giá trị lý luận và thực tiễn cho hôm nay và mai sau. Để từ đó, qua đó biến nhận thức thành hành động dân vận thiết thực, cụ thể như: cần xác định mục tiêu, nhiệm vụ, phương thức công tác dân vận của địa phương, cơ quan, đơn vị, của ngành mình, cấp mình trong thời kỳ này là gì? Có hợp với tình hình nhân dân và lòng dân không? Có đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ không?

Những vấn đề đó cần được thảo luận rộng rãi trong chi bộ, đảng bộ, trong cơ quan, đơn vị, nếu được nhân dân đóng góp ý kiến thì tốt nhất.

Thực hiện tốt quy trình công tác dân vận: đi sâu nghiên cứu, tìm mọi cách tuyên truyền giải thích cho dân hiểu; bàn bạc cùng dân xây dựng kế hoạch thực hiện cho thiết thực; động viên tổ chức nhân dân thi hành; làm xong rồi thì cùng

với dân kiểm thảo công việc đã làm, rút kinh nghiệm và khen thưởng, phê bình kịp thời.

Trong những năm qua, có nhiều phương thức dân vận được thực hiện tốt và có hiệu quả, do vậy cần xem xét, đánh giá lại phương thức nào còn phù hợp, có tác dụng thì tiếp tục duy trì, áp dụng sâu rộng hơn nữa; tổ chức hội thảo, trao đổi rút kinh nghiệm giữa các địa phương, cơ sở.

2. Đề xuất để thực hiện tốt “Dân vận khéo”

2.1. Cải cách thủ tục hành chính

Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, trên thực tế đã có hiệu lực trong quản lý đất nước và xã hội, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại. Tuy nhiên, Nhà nước ta còn bộc lộ những bất cập trên các phương diện: thiết chế, định chế; tư pháp; bộ máy công quyền.

Những bất cập này không được nghiên cứu, giải quyết thấu đáo sẽ tạo ra những rào cản, ngăn trở công cuộc cải cách thủ tục hành chính ở nước ta. Mặc dù Chính phủ có nhiều cố gắng trong việc ra các quy định để làm giảm bớt những những nhiều, tiêu cực nhưng trên thực tế thì tình trạng trên chưa được cải thiện. Chỉ xin được nói đôi nét về bộ máy công quyền ở nước ta hiện nay. Bộ máy công quyền thực chất là lực lượng vật chất để thi hành “Dân vận khéo”. Hiện nay, nó đang

bộc lộ những yếu kém: công kênh, quan liêu và chưa thật sự trong sạch. Phải sửa đổi những yếu kém ấy thì bộ máy công quyền mới trọn vẹn làm được hai việc:

- Thứ nhất, là tự mình thực hiện “Dân vận khéo”.
- Thứ hai, là tạo điều kiện cần và đủ để phát huy “Dân vận khéo” của các thiết chế xã hội khác.

Hiện nay, xã hội luôn luôn đụng đầu với ba vấn nạn của bộ máy công quyền:

Thứ nhất, khái niệm công chức thiếu rành mạch. Cần phân biệt công chức chỉ là đội ngũ của những người làm việc trong các cơ quan hành chính. Những người làm việc trong hệ thống sự nghiệp như giáo dục, y tế, trong doanh nghiệp quốc doanh, trong các cơ quan ban, ngành của Đảng và các đoàn thể không nên coi là công chức. Có rạch ròi như thế mới xây dựng được đội ngũ công chức đúng nghĩa của nó.

Thứ hai, là phải mạnh mẽ cải tiến thủ tục hành chính, gạt bỏ đến tối đa những phiền hà làm chậm trễ các hoạt động dân sự.

Thứ ba, là chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu. Ngay từ ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nêu vấn đề kỹ thuật hành chính. Để có kỹ thuật hành chính tốt và tiên tiến phải coi trọng chất lượng đội ngũ công chức. Ngoài chuyên môn,

nghiep vụ, ngày nay phải coi trọng xây dựng lương tâm nghề nghiệp tức là đạo đức công chức.

Cố nhiên để có một đội ngũ công chức giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, liêm khiết và coi trọng dân phải có chế độ đãi ngộ tương xứng. Năm 1954, trước khi cán bộ và bộ đội về tiếp quản Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: nếu về Thành mà lương không đủ sống thì chỉ có hai cách: một là ăn cấp của Chính phủ, hai là bị tiền mua chuộc. Trong khi chưa giải quyết được chế độ đãi ngộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn phải gồng mình lên bằng đạo đức. Cho đến nay, vấn đề lương của cán bộ, công chức vẫn đang còn nhiều bất cập. Chính sách lương yếu kém là một tác nhân lớn khiến làm rối loạn các thang giá trị, đạo đức của xã hội.

Về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân cần nên thấm nhuần một minh triết mà Nguyễn Trãi từng nêu ra đã hơn sáu thế kỷ nay:

Rày mừng thiên hạ hai cửa,

Tể tướng hiền tài, chúa thánh minh.

Có nghĩa phải tạo ra được một chất lượng sáng suốt của lãnh đạo kết hợp với một năng lực tài đức mới của bộ máy hành pháp. Đó thực sự là hai của quý của xã hội, của đất nước.

2.2. Thực hiện kỹ năng: nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin

Nghe dân nói, nói dân hiểu. Muốn nghe dân

nói, nói dân hiểu, làm dân tin thì phải xuống cùng dân, nghe họ nói trực tiếp chứ không nghe gián tiếp qua các khâu trung gian. Có nhiều lý do cán bộ lười xuống với dân: đường xá đi lại khó khăn trắc trở, nhiều xã ô tô chưa vào tới nơi, điều kiện ăn ở tạm bợ, tiền công tác phí chưa thỏa đáng, nhưng lý do chính theo tác giả là phong cách quan liêu còn khá nặng nề. Ai cũng có thể nói dân khó khăn, đói nghèo nhưng nghèo tới mức nào? tài sản của họ có gì? lương thực dự trữ bao nhiêu? bệnh tật ra sao?... thì không nắm được cụ thể. Người dân nghĩ gì và làm gì không nắm bắt được. Khi xảy ra các biến cố “điểm nóng”, chính quyền và hệ thống chính trị tỏ ra lúng túng, bị động. Hệ thống thông tin đại chúng, báo chí, tuyên truyền là một kênh rất quan trọng để đăng tải ý kiến người dân chưa phát huy được hết thế mạnh. Các cuộc gặp gỡ đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với dân quá ít, nội dung lại nghiêng về một vế, tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách là chủ yếu, chứ chưa chú trọng lắng nghe tiếng nói, yêu cầu, đề xuất của người dân...

Nói cho dân hiểu là một nghệ thuật của công tác tuyên truyền, nói càng ngắn gọn, càng cụ thể thì càng có tác dụng. Vấn đề là nói với đối tượng nào? nói cái gì? và nói thế nào cho phù hợp.

Thực tế cho thấy, trong việc tuyên truyền hiện nay cần tập trung: giải thích, làm rõ sự quan tâm

đầu tư to lớn của Đảng, Nhà nước và khẳng định chỉ có Đảng và Nhà nước mới mang lại sự ấm no, hạnh phúc cho đồng bào. Nói kỹ, sâu các chủ trương, chính sách, pháp luật để dân biết việc nào được làm, việc nào bị cấm. Giáo dục, giác ngộ dân thấy âm mưu chia rẽ dân tộc, tôn giáo, phỉnh phờ của kẻ xấu. Nên nêu các dẫn chứng cụ thể để dân tin điều mình nói; vận động nhân dân phát hiện đấu tranh với những hiện tượng sai trái, bọn phản động có tâm địa xấu. Khơi dậy ý thức tự chủ, không ỷ lại trong việc giải quyết những khó khăn của cuộc sống gia đình và cộng đồng buôn làng.

Ngoài cách nói trực tiếp, cần hết sức chú trọng nói qua kênh truyền thông, đài phát thanh, truyền hình, báo chí. Đối với khu vực người dân có trình độ chưa cao, thì việc dùng hệ thống phát thanh và truyền hình có hiệu quả hơn so với các hình thức tuyên truyền khác. Vấn đề là nội dung tuyên truyền sao cho phù hợp với trình độ và nhu cầu thưởng thức của đồng bào. Hiện nay, nhu cầu này chưa đáp ứng được, do vậy các ngành văn hóa và chức năng cần quan tâm hơn trong việc sáng tạo sản xuất các sản phẩm văn hóa trên, bảo đảm vừa nâng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa, mặt khác tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Nhà nước. Riêng đối với các thôn, bản xa xôi, hẻo lánh nên cung cấp sách, báo chủ

yếu là hình ảnh đẹp dưới dạng tranh cổ động tuyên truyền và thường xuyên cử các đội chiếu phim lưu động phục vụ đồng bào, nhất là phục vụ đối tượng thanh thiếu niên.

Làm cho dân tin. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách cụ thể nhằm nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Quá trình triển khai thực hiện chương trình, cũng như thực hiện các dự án nhiều nơi đã thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở tạo nên sự đồng thuận cao giữa các cơ quan chức năng, chính quyền và nhân dân, đời sống của nhân dân có sự chuyển biến.

Muốn để dân tin cần tránh sai sót, nếu có sai sót, khuyết điểm cần chấn chỉnh ngay. Ngay cả đối với các công trình dự án phục vụ dân cũng cần công khai, minh bạch, hiệu quả.

Ví như khi thực hiện một dự án nào đó thì thành phần trong ban dự án phải có đại diện nhân dân nơi tham gia thực hiện và giám sát. Kế hoạch dự án phải được giải trình rất cụ thể, chi phí từng hạng mục, thời gian hoàn thành, ngày công lao động mà dân sở tại tham gia, chất lượng, thời gian hoàn thành... Điều quan trọng là công trình hoàn thành khi đi vào sử dụng phải phát huy hiệu quả, chứ không phải làm xong công trình để đó không sử dụng được, gây lãng phí, thất thoát, dân không tin tưởng.

Ở vùng nông thôn vai trò của người cao tuổi trong làng xóm có vị trí quan trọng trong cộng đồng, vấn đề là làm sao vận động, thuyết phục người cao tuổi trong làng xóm nắm và hiểu rõ ý nội dung cần tuyên truyền đến người dân. Điều này đòi hỏi vai trò của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã phải “Dân vận khéo”, để người cao tuổi trong làng xóm hiểu và tâm huyết với công việc của mình.

Trong công tác “dân vận khéo” cần phải nắm vững và thực hiện tốt phương châm: *chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị và vững chắc*.

2.3. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chất lượng tham mưu

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhận xét phê bình: “Đảng ta còn có nhiều nhược điểm mà một trong những nhược điểm lớn là trình độ lý luận còn thấp kém”¹ và Người cũng khẳng định: “Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng”². Khi Đảng ta đã xác định công tác dân vận là nhiệm vụ chiến lược của Đảng ở tất cả các thời kỳ cách mạng thì dĩ nhiên việc nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn càng phải được chú trọng.

Một trong những chức năng quan trọng hàng đầu của Ban Dân vận các cấp là chức năng tham

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 90.

mưu về chủ trương, chính sách và giải pháp chính về công tác dân vận; nghiên cứu, đề xuất việc cụ thể hoá đường lối, chủ trương về công tác dân vận. Để tham mưu tốt phải có sự nghiên cứu khoa học tốt. Sau hơn 25 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có được thành tựu đó là do “ý Đảng hợp với lòng dân”. Đảng đã xây dựng được mối quan hệ mật thiết với nhân dân, trên những nguyên tắc khoa học biện chứng. Điều này được minh chứng bằng nhiệm vụ cụ thể trong việc Ban Dân vận Trung ương đã phối hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu, tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành các chỉ thị, nghị quyết liên quan đến công tác dân vận và vận động quần chúng của Đảng. Tiêu biểu là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) số 8B-NQ/HNTW ngày 27-3-1990 về *đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*. Nghị quyết đã nêu rõ bốn quan điểm: *Một là*, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân. *Hai là*, động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hoà các lợi ích, thống nhất quyền lợi và nghĩa vụ công dân. *Ba là*, các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng. *Bốn là*, công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể. Ngành dân vận rất đổi tự

hào vì đã góp phần tham mưu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn nhiệm vụ chiến lược trong công tác xây dựng Đảng thời kỳ đất nước đổi mới, hội nhập.

Trải qua hơn 25 năm đất nước tiến hành đổi mới đến nay, cục diện thế giới có nhiều thay đổi sâu sắc, diễn biến khó lường, ảnh hưởng, tác động nhiều mặt cả tích cực lẫn tiêu cực đối với công cuộc xây dựng đất nước. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) cũng như những định hướng lớn về xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh... trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI là những đòi hỏi tất yếu và khách quan đặt ra đòi hỏi ngành dân vận của Đảng ở tầm cao trí tuệ và bản lĩnh mới. Do vậy cần có sự nghiên cứu, tham mưu đổi mới nội dung và phương thức dân vận phù hợp thực tiễn khách quan đặt ra.

Thực chất, nội dung tham mưu về công tác dân vận hiện nay là thực hành dân chủ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, lấy đoàn kết trong Đảng làm hạt nhân. Ý nghĩa sâu xa của công tác tham mưu là củng cố vững bền mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Đây là cơ sở của xã hội, của Đảng, của Nhà nước, của chế độ ta. Tham mưu cho Đảng lãnh đạo công tác dân

vận phải góp phần chủ động đề xuất chủ trương, chính sách, giải pháp để yên dân và bình ổn xã hội. Muốn nắm dân phải gần dân, tin dân, hiểu dân và vì dân.

Như vậy, vấn đề đặt ra là làm gì và làm như thế nào để tham mưu phải giải quyết *đúng* và *trúng* những vấn đề thực tiễn đòi hỏi mới có thể tiến hành “dân vận khéo”. Để làm tốt công việc này, tham mưu về công tác dân vận cần nắm vững các nguyên tắc cơ bản:

Một là, quán triệt sâu sắc quan điểm dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Công tác dân vận là nhiệm vụ chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền và toàn xã hội, thắt chặt, củng cố mối quan hệ Đảng - dân.

Hai là, thực hành dân chủ là phương thức cơ bản của công tác dân vận. Theo quy trình dân vận được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra: giải thích cho dân hiểu, bàn với dân, tổ chức thi hành, cùng dân kiểm điểm rút kinh nghiệm sau khi hoàn thành công việc cũng có nghĩa là thực hành phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Ba là, dân vận phải hướng tới mục tiêu đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn

minh theo tư tưởng đoàn kết toàn dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bốn là, dân vận là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước thông qua Mặt trận thống nhất. Là đội tiền phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành cho lợi ích giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và cả của dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện sự lãnh đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có công tác dân vận.

Nội dung tham mưu về công tác dân vận rất phong phú, đa dạng. Thực tiễn còn biết bao những câu hỏi cần có sự giải đáp, ví như, đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận là gì? Nội dung đổi mới công tác dân vận từ trong Đảng như thế nào? Nội dung công tác dân vận của chính quyền trong điều kiện chúng ta đang phấn đấu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội xã hội chủ nghĩa? Vấn đề xây dựng, củng cố Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên như thế nào? Cũng như hàng loạt những nội dung quan trọng khác của công tác dân vận như vấn đề dân tộc, tôn giáo, vận động người Việt Nam ở nước ngoài, vận động trí thức, doanh nhân, vấn đề xây dựng nông thôn mới?... Những khái niệm, thuật ngữ mới liên quan đến công tác dân vận đang được xã hội quan tâm

đưa ra những kiến nghị, đề xuất cũng cần được nghiên cứu, làm sáng tỏ như: phản biện xã hội là gì? dân chủ xã hội chủ nghĩa? xã hội dân sự? luật trưng cầu dân ý, đồng thuận xã hội... Đặc biệt là việc tham mưu hướng dẫn việc thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TƯ ngày 25-2-2010 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị sao cho thiết thực, hiệu quả, tạo sự chuyển biến thực sự như mục đích, yêu cầu đã đặt ra đều là những đòi hỏi bức thiết.

2.4. Sử dụng hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác dân vận

Đối với công tác dân vận, hệ thống các phương tiện truyền thông đại chúng có sức mạnh và những khả năng to lớn để giải quyết các nhiệm vụ công tác vận động quần chúng trên phạm vi toàn xã hội. Sức mạnh và khả năng to lớn đó thể hiện ở chỗ, các phương tiện truyền thông đại chúng là công cụ duy nhất có thể tác động đồng thời, nhanh chóng đến từng người dân, liên kết nhân dân thông qua việc truyền tải các giá trị văn hóa tích cực. Mặt khác, sự tác động của các phương tiện truyền thông đại chúng đến xã hội được thực hiện với những hình thức phong phú, sinh động, giàu sức thuyết phục và với điều kiện dễ tiếp nhận. Không phải không có cơ sở khi có

ý kiến cho rằng: báo chí và phương tiện thông tin đại chúng là cách nối dân của công tác dân vận.

Mỗi loại hình báo chí (báo viết, báo nói, báo hình, báo điện tử...) trong hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng đều có những thế mạnh riêng trong công tác tuyên truyền vận động quần chúng. Cùng với sự phát triển của đất nước, hệ thống báo chí, truyền thông có sự phát triển đặc biệt về “bề rộng”, ở cấp cơ sở cuối cùng trong hệ thống chính trị là cấp xã cũng có đài truyền thanh, sóng phát thanh, sóng truyền hình cơ bản đã phủ khắp toàn quốc. Nhiều xã vùng sâu, vùng xa cũng đã cập nhật báo điện tử... Báo chí của ta là tiếng nói của Đảng, Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội, là diễn đàn của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và trong khuôn khổ của pháp luật. Vấn đề đặt ra là sử dụng sức mạnh, quyền uy và tác dụng của báo chí như thế nào là một việc cần phải làm kỹ và sâu hơn.

Báo chí của chúng ta về cơ bản đã làm tốt chức năng tuyên truyền theo định hướng chung và định hướng của các cơ quan chủ quản báo chí, nhưng việc đối thoại dân chủ công khai giữa những cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở Trung ương và địa phương với nhân dân còn quá yếu. Chúng ta thấy nhiều tin, bài viết về tiêu cực, tham nhũng có địa chỉ, tên rõ ràng trên báo nhưng rất ít khi

có sự phản hồi. Trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân, khi có tin bài như vậy, cần một lời giải thích lại cho rõ (nếu tin, bài viết không đúng), nếu đúng thì công khai xin lỗi, hoặc thông báo hình thức kỷ luật, thì dân tin tưởng, quý mến chính quyền biết chừng nào. Báo nói và báo hình cần tổ chức những buổi lãnh đạo địa phương đối thoại trực tiếp với dân khi có những sự kiện, chủ trương, chính sách mới được đưa ra.

Báo chí phải tích cực thực hiện “Dân vận khéo” trong công tác dân vận. Muốn vậy các cơ quan báo chí, truyền thông, đứng đầu là Tổng Biên tập và Ban Biên tập phải xây dựng chương trình, ưu tiên thời lượng, tần số phát sóng, xây dựng các chuyên mục mới hấp dẫn nói về mối quan hệ mật thiết giữa dân với Đảng, dân với chính quyền. Bên cạnh đó, mời các nhà lãnh đạo ở địa phương và Trung ương, các ngành, các bộ tới cơ quan báo, đài, phỏng vấn, đối thoại với dân. Như vậy, báo chí mới biết cách làm “Dân vận khéo” theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà báo cách mạng chân chính: “Báo chí ta không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên phải có *tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu*”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 167.

2.5. Đổi mới công tác cán bộ dân vận

Đổi mới công tác cán bộ dân vận trước tiên cần thay đổi nhận thức sai lầm như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra trong bài báo *Dân vận*: khuyết điểm to ở nhiều nơi là “xem khinh” việc dân vận, “cử ra một ban hoặc một vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận”. Những sai lầm đó cho đến nay vẫn tồn tại ở nhiều lúc, nhiều nơi và đối với nhiều người. Để công tác dân vận có kết quả tốt không chỉ có sự chuyển biến về nhận thức mà các cấp ủy đảng, cán bộ chủ chốt và người đứng đầu của các tổ chức phải chú ý tới việc chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận. Cán bộ dân vận phải được đào tạo, có kiến thức cần thiết, nhiều mặt, phải được rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thông qua thực tế công tác, nhất là ở cơ sở, gần dân... Có như vậy mới vận động được dân, thuyết phục được nhân dân.

Không chỉ xây dựng và thực hành phong cách: “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu và làm dân tin”, phải có thái độ chân thành, tôn trọng dân, hướng dẫn và giúp nhân dân, không thành kiến và phân biệt đối xử khi làm việc với dân như các cán bộ, công chức khác.

Về công tác quy hoạch cán bộ, nhất thiết cán bộ dân vận từ Ban Dân vận Trung ương đến Ban Dân vận các cấp phải được quy hoạch, theo đúng Nghị quyết số 42/NQ-TW của Bộ Chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận của Đảng, bảo đảm các yêu cầu đề ra; khắc phục tình trạng chấp vá, hẫng hụt và việc điều động những cán bộ về làm dân vận theo kiểu giải quyết tình thế hoặc lấp chỗ trống... Quy hoạch kết hợp với luân chuyển cán bộ, nhất là việc luân chuyển, bố trí những cán bộ đã qua công tác lãnh đạo, quản lý chính quyền các cấp về dân vận và ngược lại, nhiều nơi đã làm rất hiệu quả, cần được phát huy, nhân rộng. Cán bộ đã có nhiều năm công tác ở Ban Dân vận Trung ương cũng cần được luân chuyển về các địa phương, các lĩnh vực hoạt động, để bồi dưỡng kiến thức thực tiễn cần thiết, giúp cho công tác chỉ đạo, tham mưu, nghiên cứu được tốt hơn.

Việc đánh giá cán bộ cần phải đổi mới. Phải dựa vào tiêu chuẩn để đánh giá cán bộ. Phương pháp đánh giá phải thật sự bảo đảm dân chủ, khoa học; trên cơ sở công tâm, vì sự nghiệp chung cao cả; khắc phục mọi biểu hiện tiêu cực. Cần coi trọng phẩm chất, đạo đức, đồng thời phải coi trọng nhân tài, ưu ái người hiền, kẻ sĩ... Cán bộ dân vận cần lấy tiêu chuẩn gắn với dân làm trọng, như: có quan điểm quần chúng tốt, đoàn

kết, thương yêu đồng chí, đồng đội, thương dân, lo cho dân... Từ những nhận thức như vậy, để xem xét, lựa chọn, sử dụng cán bộ; cất nhắc, đưa họ vào các cương vị công tác. Trong việc sử dụng cán bộ, ở mọi cấp, mọi nơi, công tác cán bộ cần hết sức chú trọng việc xây dựng và thực hiện thật nghiêm, thật tốt các quy trình (quy trình tuyển chọn, đề bạt, sắp xếp bố trí...). Đây là một trong những biện pháp tốt nhằm tăng cường dân chủ và khoa học trong công tác cán bộ.

Một trong những vấn đề quan trọng đối với cán bộ dân vận là việc bồi dưỡng đào tạo. Do đặc thù của ngành dân vận, đòi hỏi kiến thức của người cán bộ là rất phong phú, toàn diện, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhất là các kiến thức về xã hội học, chính trị học, tâm lý học, do vậy tại các học viện, nhà trường, trung tâm khoa học, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác dân vận cần phải được cung cấp các kiến thức chính quy bài bản, thông qua các giáo án, giáo trình được biên soạn công phu, chuẩn hoá. Chú trọng việc thâm nhập thực tiễn, thực hành nhiều bài tập liên quan đến việc xử lý các tình huống dân vận...

*

* *

Thực chất công tác dân vận là quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Công tác dân vận phải làm cho dân hiểu chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phải nắm được nguyện vọng, yêu cầu của dân, phát huy dân chủ, chú trọng nâng cao dân trí, dân sinh... Dân vận là công tác khoa học, nhưng cũng là nghệ thuật, nhằm giải quyết mối quan hệ giữa Đảng và dân. Muốn làm tốt công tác dân vận, cán bộ phải có tâm trong sáng, có trách nhiệm, có tri thức khoa học, tóm lại phải có tâm và có tài, như vậy mới là “Dân vận khéo” theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phần thứ hai

LÀM THEO PHONG CÁCH “DÂN VẬN KHÉO” HỒ CHÍ MINH

VỀ NGUỒN*

Hành trình về Pác Bó vào những ngày đầu xuân, chúng tôi không khỏi bồi hồi; bởi trên vùng đất này, cũng vào một ngày xuân Ất Tỵ, sau tròn 30 năm xa cách, từ bến cảng Nhà Rồng - Thành phố Hồ Chí Minh, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành bôn ba tìm đường cứu nước đã trở về sống và làm việc, trực tiếp tổ chức lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lấy độc lập cho non sông đất nước.

Đường từ thị xã Cao Bằng vào Pác Bó ngắn 50 km đã được trải nhựa phẳng lỳ. Qua phố huyện Hòa An và những thị tứ mới hình thành, nhiều xã nằm dọc trên đường thuộc diện 135 đã thấy thấp thoáng đường dây điện hạ thế kéo vào thôn, bản.

* Bài viết vào mùa xuân 2001.

Mùa xuân ở Cao Bằng không có nhiều hoa đào, hoa mơ mà lại rực rỡ sắc màu của hoa Ngô đồng đỏ thắm, hoa Cúc quỳ vàng rực rỡ... nao lòng mời đón khách.

Mút con đường tới huyện Hà Quảng là bản Pác Bó thuộc xã Trường Hà, những ngôi nhà sàn thấp bé xinh xắn đã ngả màu thời gian, nằm rải rác trên sườn núi trông thật gần gũi thanh bình.

Ngược dòng suối Lenin quanh năm nước trong xanh ngăn ngắt, được đi trên con đường lát đá xi măng vững chãi lượn quanh sườn núi Các Mác để vào thăm hang, mới thấy thương Bác vô cùng. Con đường xưa Bác đi men theo mép suối cỏ cây mọc um tùm, trong đó có cây lá Han khế chạm đã thấy ngựa ran bóng rắt. Đọc những trang hồi ký của lớp cán bộ địa phương được Bác dìu dắt, huấn luyện, đào tạo, có những người sau này trực tiếp đưa đón Bác trở về, chúng ta được biết: Từ một bản nhỏ bên kia biên giới, ngày Mồng Một Tết, năm 1941 Bác xuất hành trở về Tổ quốc. Bữa cơm Tết đầu tiên sau 30 năm xa rời đất mẹ của Bác ở nhà ông Máy Lỳ, người dân tộc Nùng ở ngay sát hang Cốc Bó.

Như có điều gì mách bảo trước, năm đó nhà tuy rất nghèo nhưng gia đình ông Máy Lỳ vẫn còn để dành những món ăn ngày Tết ngon nhất của địa phương chờ đón khách quý. Mâm cỗ Tết đãi khách có bánh chưng tày, thịt, cá, canh rau

và cả rượu nếp cái thơm nồng. Chủ khách vui trong những câu chúc nhau sức khỏe. Ngôi nhà ông Máy Lỳ giờ đây không còn nữa, có tình ý lẫn mới thấy dấu vết nền nhà xưa, chủ nhân ngôi nhà cũng đã trở thành người thiên cổ. Thế hệ hôm nay và mai sau sẽ còn mãi mãi nhớ tới người lão nông miền sơn cước đã thay mặt nhân dân cả nước, đón Bác Hồ ăn tết quê nhà đầu tiên khi Người về Tổ quốc.

Sáng xuân nay, trời nắng ấm, nhưng trong hang Cốc Bó vẫn ẩm lạnh. “Chiếc giường” Bác nằm kê sát nơi cửa hay được ghép bằng hai thanh gỗ dù được đặt ở chỗ sáng nhất, nhìn cũng chỉ thấy bóng mờ mờ. Có lẽ trên thế gian này không có vị lãnh tụ, hay thánh nhân nào vì sự nghiệp cao cả - giải phóng con người khỏi chốn áp bức lầm than mà chịu đựng sự khổ hạnh như Chủ tịch Hồ Chí Minh?

Trong chúng ta, những cán bộ làm công tác dân vận đã từng đi tới nhiều thôn cùng, xóm vắng của mọi miền Tổ quốc thân yêu, ắt hẳn đã gặp nhiều khung cảnh nước non hữu tình, nhưng có đâu đẹp như chốn này?!. Và cũng thật lạ, khi ta ngẫm lại ở đâu Bác Hồ của chúng ta dừng chân nghỉ ngơi và làm việc thì ở đó khung cảnh thiên nhiên gần gũi hòa đồng với con người, rất đổi thanh bình. Trái tim thi sĩ của nhà ái quốc vĩ đại Hồ Chí Minh trong thời gian sống và làm việc

ngắn ngủi tại đây đã có 2 bài thơ cảm tác, nay đã đi vào thi ca sử sách:

Một bài mô tả phong cảnh **Pác Bó hùng vĩ**:

*Non xa xa nước xa xa
Nào phải thênh thang mới gọi là
Đây núi Lênin, kia núi Mác
Hai tay xây dựng một sơn hà.*

Một bài mô tả công việc thường ngày, Bác đặt tên **Tức cảnh Pác Bó**:

*Sáng ra bờ suối tối vào hang
Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng
Cuộc đời cách mạng thật là sang.*

20 năm sau, sáng Mồng 5 Tết Tân Sửu năm 1961, Bác trở lại thăm Pác Bó. Thấy đồng bào tụ tập đón, Bác bảo: “Tôi về thăm nhà sao phải đón tôi?”. Rồi Bác nói chuyện với người già, chia kẹo cho trẻ nhỏ. Ở hang quay ra, ngồi nghỉ trên phiến đá nhìn lại chốn xưa, Bác tức cảnh thành thơ:

*Hai mươi năm trước ở hang này
Đảng vạch con đường đánh Nhật, Tây
Lãnh đạo toàn dân ta kháng chiến
Non sông gấm vóc có ngày nay.*

Trong thời gian lịch sử ngắn ngủi ở Pác Bó, Bác và các đồng chí lãnh đạo Trung ương đã làm nhiều việc có ý nghĩa trọng đại: phát đường, mở lối giành độc lập, tự do cho dân tộc. Tại đây Bác

đã triệu tập Hội nghị Trung ương 8 của Đảng họp từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, xác định nhiệm vụ: *Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức xúc nhất của dân tộc*; thành lập Mặt trận Việt Minh nhằm: “Liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước không phân biệt giàu nghèo, già trẻ gái trai, không phân biệt tôn giáo, xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc giải phóng vì sinh tồn”; cùng các đồng chí: Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phùng Chí Kiên... Bác đã thành lập Đội du kích Pắc Bó; mở các lớp học bồi dưỡng về kiến thức dân vận cho lớp cán bộ cốt cán địa phương. Năm điều cần phải biết và vận dụng khi làm công tác dân vận do Bác soạn thảo thời kỳ đó là:

1. *Giúp dân công việc thiết thực hàng ngày.*
2. *Tìm hiểu phong tục tập quán, nghiêm túc chấp hành những điều kiêng kỵ trong dân.*
3. *Học tiếng địa phương, dạy hát, dạy chữ để gây cảm tình tốt với dân.*
4. *Tùy từng nơi từng lúc tuyên truyền cách mạng cho thích hợp.*
5. *Làm cho dân thấy mình là người đứng đắn, chăm công việc, trọng kỷ luật để dân tin và giúp đỡ.*

Còn những điều hết sức phải tránh là: *Không làm thiệt đến dân - mua hàng, Mượn đồ dùng của dân không sòng phẳng, Không tôn trọng phong tục tập quán của dân...* Những lời dạy thật giản dị, dễ hiểu, dễ nhớ. Và như vậy cũng có thể

nói, tư tưởng *Dân vận khéo việc gì cũng thành công* được Bác viết trong bài *Dân vận*, ngày 15-10-1949 là sự đúc kết từ thực tiễn những năm tháng đầu cách mạng, cũng như hoạt động cách mạng của Người. Nghe nói sau mỗi khóa học, Bác thường đóng vai quần chúng để sát hạch học viên. Nếu Bác nghe hiểu mới đạt yêu cầu.

Vì thế trở về Pác Bó, không chỉ đơn thuần ta về thăm “Quê hương thứ hai” của Bác, thăm một di tích cách mạng đặc biệt về một lãnh tụ thiên tài của dân tộc anh hùng, danh nhân văn hóa của nhân loại, một danh thắng hùng vĩ miền biên ải, mà chúng ta còn được trở về nguồn của một giá trị tư tưởng lớn: “*Nước lấy dân làm gốc*” đã được tổng kết hun đúc bao đời và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta cụ thể hóa vào điều kiện lịch sử thực tiễn một cách biện chứng khoa học.

VĂN HÓA NHÌN TỪ CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Thực hiện mục tiêu giành độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội cho đất nước, từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo đã luôn coi trọng việc vận động quần chúng thực hiện những mục tiêu sách lược, chiến lược của các giai

đoạn cách mạng đặt ra và xem đó như động lực quan trọng bậc nhất làm nên những thành công vĩ đại:

*“Dễ mười lần không dân cũng chịu
Khó trăm lần dân liệu cũng xong”.*

Trong công cuộc đổi mới xây dựng đất nước hôm nay bên cạnh những thành tựu và tiến bộ về kinh tế - xã hội đạt được cũng đồng thời nảy sinh những yếu kém tiêu cực trong lĩnh vực văn hóa. Đặc biệt về những chuẩn mực đạo đức trong hành vi ứng xử giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên, khiến môi trường văn hóa nhân văn bị ô nhiễm... Để khắc phục tình trạng này, tiến tới xây dựng một nền văn hóa Việt Nam hiện đại, tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu phát biểu khai mạc tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã có lời chỉ huấn: “bồi dưỡng, phát triển nhân rộng những nhân tố tích cực, những điển hình tiên tiến trong lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tạo ra một lối sống có văn hóa, có đạo đức trong xã hội, xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 15.

Do đặc điểm lịch sử nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân ta đã phải dành quá nhiều thời gian, công sức vào việc chống giặc ngoại xâm và thiên tai khắc nghiệt. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược gần đây nhất đã đưa đất nước ta thoát khỏi ách thống trị ngoại xâm, Tổ quốc thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ tất yếu sẽ gặp vô vàn những khó khăn trắc trở; cơ sở vật chất, trình độ khoa học còn yếu kém, tư tưởng, đạo đức, lối sống còn pha trộn tàn dư phong kiến lạc hậu, lối sống thực dụng, ích kỷ ít nhiều còn rơi rớt trong mỗi con người, trong khi tư tưởng, lối sống, đạo đức xã hội chủ nghĩa đang từng bước hình thành, xây dựng. Đây là đặc điểm rất đáng lưu ý trong việc hoạch định chiến lược xây dựng bản sắc văn hóa Việt Nam, con người văn hóa Việt Nam trước mắt cũng như lâu dài.

Việc vận động nhân dân tham gia vào các chương trình hành động mang tính văn hóa thực chất là sự huy động sức mạnh tinh thần và vật chất của nhân dân trong từng điều kiện và hoàn cảnh cụ thể. Trên những tiền đề như vậy, các cuộc vận động phải được xem xét cân nhắc kỹ lưỡng, từ nội dung đến các bước thực hiện.

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, khi phát động quần chúng tham gia vào những hoạt động nào đó

thì điều trước hết là cần giải quyết trúng những vấn đề bức xúc nhất ở vào thời điểm, hoàn cảnh đó. Nhờ có phong trào “Bình dân học vụ” năm 1945-1946 mà triệu triệu người biết đọc, biết viết. Nhờ có cuộc vận động thực hiện đời sống mới trong thời kỳ kháng chiến và những năm đầu hòa bình mà những hủ tục lạc hậu tưởng chừng “thâm canh cố đế” bị đẩy lùi, quan hệ bà con láng giềng, tình đồng chí trở nên thân thiết gần gũi, trong điều kiện đời sống vật chất chưa có gì là dư giả.

Hiện nay trên đất nước ta đang diễn ra nhiều cuộc vận động lớn, trong đó đáng lưu ý là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động đã trở thành phong trào rộng lớn diễn ra ở khắp các tỉnh và thành phố trong cả nước. Sở dĩ cuộc vận động được lòng dân, qua tìm hiểu tác giả thấy có những lý do sau:

Thứ nhất, nội dung cuộc vận động khá toàn diện những vấn đề dân sinh - dân trí - dân chủ, mức độ đậm nhạt tuy khác nhau nhưng đều được đề cập tới, phù hợp với những vấn đề cấp bách của cuộc sống đặt ra.

Về dân sinh: chủ yếu tập trung giải quyết xóa đói giảm nghèo, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, điện, đường, trường, trạm - những định

chuẩn không thể thiếu được của bộ mặt nông thôn mới.

Về dân trí: tập trung vào việc xóa mù, tái mù chữ cho mọi đối tượng, mọi lứa tuổi. Phấn đấu phổ cập giáo dục cho toàn dân. Hướng dẫn khoa học kỹ thuật, tăng năng suất lao động, sản lượng vật nuôi, cây trồng, lương thực đạt giá trị cao, thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Về dân chủ: thực hiện phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trong mọi lĩnh vực. Triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở theo tinh thần Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 29/1998/NĐ-CP của Chính phủ. Thực tế ở nhiều địa phương thời gian qua đã giải quyết được nhiều vụ việc phức tạp, gây thắc mắc khiếu kiện kéo dài...

Thứ hai, cuộc vận động lấy địa bàn cụm dân cư làm đơn vị tổ chức vận động. Cụm ở đây được hiểu theo nghĩa: ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ là thôn, xóm, làng, đồng bằng Nam Bộ là xóm, ấp, ở miền núi là thôn, bản, phum, sóc... Cư dân sống quần cư, mức độ tập trung vừa phải về số hộ và nhân khẩu, tuy không phải là đơn vị hành chính cấp cơ sở theo quy định của Nhà nước, nhưng hiện nay về cơ bản đã được củng cố, kiện toàn. Tổ trưởng thôn, xóm và các tổ chức chi bộ, chi đoàn, các tổ chức đoàn thể nhân dân và Mặt

trận do vậy vận động tập hợp sức mạnh của các hội viên, không bỏ sót một hội viên nào.

Thứ ba, lấy gia đình “tế bào của xã hội” là đơn vị vận động thực hiện. Ngoài những mục tiêu chung thực hiện trách nhiệm của mình với các tổ chức đoàn thể xã hội và nhiệm vụ công dân trong sinh hoạt cộng đồng, các thành viên trong gia đình còn phải thực hiện nội dung quy ước: xây dựng gia đình văn hóa. Mô hình gia đình văn hóa ở đồng bằng sông Cửu Long được xây dựng theo những tiêu chuẩn sau:

(1) Gia đình hòa thuận, vợ chồng chung thủy, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, đoàn kết tốt với xóm giềng.

(2) Mọi người lao động trong gia đình đều chí thú làm ăn, vượt đói nghèo, vươn lên khá giàu, tích cực giúp xóm giềng cùng khá giàu.

(3) Sẵn sàng đóng góp công của để xây dựng các công trình công cộng, thủy lợi, cầu đường, trường học, kéo điện.

(4) Làm tròn nghĩa vụ công dân, không vi phạm pháp luật, không mắc các tệ nạn xã hội, cờ bạc, mại dâm, mê tín, say rượu bê tha, không sử dụng văn hóa phẩm đồi trụy độc hại.

(5) Mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con, nuôi con khỏe dạy con ngoan, cho con học hành đến nơi đến chốn.

(6) Mỗi người tùy theo từng độ tuổi trong gia đình đều tham gia sinh hoạt ít nhất một đoàn thể, hoặc tổ chức kinh tế - xã hội.

Thiết nghĩ nếu gia đình nào cũng thực hiện đầy đủ những điều trên thì xã hội bình yên, môi trường văn hóa trong lành biết nhường nào.

Cuộc vận động quần chúng thực hiện phong trào cách mạng phù hợp với nguyện vọng của nhân dân lại được tổ chức, lãnh đạo khoa học ắt sẽ dẫn tới kết quả, nhưng mức độ đến đâu còn phụ thuộc vào trình độ, năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể ở địa phương, ban, ngành nơi đó.

Như trên đã trình bày, chúng ta đang tiến hành xây dựng một môi trường văn hóa nhân văn xã hội chủ nghĩa tốt đẹp trong điều kiện hình thái kinh tế và ý thức xã hội còn nhiều hạn chế. Do đó cùng với việc đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì biện pháp vận động quần chúng tham gia vào các phong trào xây dựng văn hóa là rất cần thiết và quan trọng.

Giả sử chúng ta bỏ qua công tác này, bỏ qua những cuộc vận động toàn dân, như: “chăm sóc và giáo dục trẻ con”; “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”; phong trào “đền ơn đáp nghĩa”... thì xã hội không biết còn bao điều nhức nhối đau lòng? Dù rằng kết quả của các cuộc vận động trên hiệu quả mang lại cũng chưa được như mong

muốn. Nhiều địa phương đã tiến hành sơ kết, tổng kết để sớm rút ra các bài học kinh nghiệm bổ ích để thời gian tới có những biện pháp chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả hơn.

TRIẾT LÝ DÂN VẬN TRONG *MÃI MÃI TUỔI 20*

Năm 2005, một năm có nhiều ngày lễ lớn: đại lễ nước nhà độc lập ngày 2-9-1945, ngày hội thống nhất non sông ngày 30-4-1975... đọng lại trong mỗi chúng ta niềm tự hào xúc động về Tổ quốc thân yêu. Để có được ngày vui đó, dân tộc ta đã phải trả giá bằng máu xương của “lớp cha trước, lớp con sau”. Do vậy, hai cuốn nhật ký *Mãi mãi tuổi 20* và *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* được in, phát hành vào những thời điểm này mau chóng được bạn đọc thuộc mọi lứa tuổi đón đọc. Sức lôi cuốn, lan tỏa của hai cuốn sách là ở chỗ chúng được viết ra trong những năm tháng chống ngoại xâm hào hùng nhất. Người viết nên những trang nhật ký ấy đều đã vĩnh viễn ra đi ở độ tuổi 20, tuổi đẹp nhất của đời người. Đằng sau mỗi chữ, mỗi câu là thế giới quan, nhân sinh quan thể hiện trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, khiến người đọc phải nghiền ngẫm suy nghĩ liên hệ về một thời “hoa đỏ” đã qua để nhìn lại mình

trong cuộc sống hôm nay. Sống sao cho đẹp, sống sao cho có ích hơn.

Là người làm công tác dân vận, tôi đọc và nhận ra triết lý về công tác dân vận trong hai tác phẩm một cách cụ thể, nhiều suy nghĩ cảm phục, trân trọng. Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, đội quân “từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu”, tôi xin được ghi lại cảm nhận của mình qua cuốn nhật ký *Mãi mãi tuổi 20* của binh nhì, liệt sỹ Nguyễn Văn Thạc, người đồng ngũ với thế hệ chúng tôi, anh đã có những nhận thức rất đúng đắn về công tác dân vận, đó là những triết lý dân vận sâu sắc.

- *Phải bám vào dân.*

Triết lý này được Nguyễn Văn Thạc viết ra trong một tình huống dân vận rất cụ thể: ngày 21-11-1971 đơn vị Thạc hành quân về một làng quê thuộc huyện Yên Thế (Bắc Giang), lúc đầu dân không cho vào nhà: “... Vào nhà họ cũng đuổi. Lắm lý do đến thế, nào là: Đợi ông ấy về... Tệ hơn, có gia đình không thèm tiếp và trả lời: Gia đình tôi chưa có ai đi bộ đội, nên không biết đối xử với các anh chị thế nào!”.

Chúng ta ai cũng biết mối quan hệ quân - dân từ trong bản chất đã là mối quan hệ “cá - nước” thế nhưng không phải lúc nào và ở đâu bộ đội ta cũng làm tốt công tác dân vận, kỷ luật quân đội,

nhất là ở những nơi vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số bị kẻ địch xuyên tạc lừa phỉnh. Lúc đầu bộ đội ta tới địa phương, ở đó đồng bào chưa hiểu, hoặc ở một số nơi thủ trưởng đơn vị chưa thật chú trọng nhắc nhở, rèn luyện chiến sĩ khi đóng quân trong nhà dân, để cho các chiến sĩ có những cử chỉ lời nói không được lòng dân, làm mất tín nhiệm trong dân khiến những đơn vị tiếp theo gặp khó khăn khi tới địa phương đó... Trường hợp của đơn vị Thạc là như vậy. Trong hoàn cảnh đó không có cách nào khác, bộ đội phải làm dân vận. Làm như thế nào, bằng cách nào thì tùy vào hoàn cảnh cụ thể. Hãy xem suy nghĩ và việc làm của Thạc và đồng đội: “Bọn mình không biết nói sao nữa. Ra ư, thì chỉ có bụi tre và đỉnh đồi thôi. Phải bám vào dân mà sống! Bám lấy dân. Thế là chưa được cơm cháo gì, bụng đói, mệt, bọn mình vào nhà, giúp gia đình quét dọn, gánh nước, xe tơ. Nhà ở trên đồi nước hiểm hoi. Phải xuống chân dốc và ở đó có cái giếng chung của làng.

Vừa làm vừa trò chuyện, vừa xin vào ở góc nhà đặt ba lô thôi. Mãi đến chiều họ mới cho vào nhà, cho chiếu hắt hoi và giục “Các chú nấu cơm ăn””.

Từ một tình huống dân vận như vậy, Thạc đã rút ra một triết lý dân vận sâu sắc: *Phải bám vào dân.*

Phải bám vào dân, được dùng ở thể mệnh lệnh thức, và dường như chưa đủ, để nhấn mạnh thêm, Thạc đã lấy lại: “*bám vào dân*”. Một triết lý, một nguyên tắc hành động của người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam. Thực tế qua việc làm của đơn vị, nhân dân địa phương đã hiểu ra. Những bà mẹ trên đất quan họ ngày nào trong bài hát thấm tình quân dân “Tắm áo mẹ vá năm xưa” nay lại mở rộng lòng đón những đứa con bộ đội từ mọi miền quê đất nước vào nghỉ trong nhà mình. Niềm tin yêu của dân làng cứ thế tăng dần lên; dân cho bộ đội vào nhà ở, dọn chỗ cho bộ đội nghỉ, nấu cơm mời bộ đội ăn. Bài học đầu đời về công tác dân vận trong đời quân ngũ của binh nhì Thạc là như vậy.

Nhờ “bám” vào dân mà một học sinh mới rời ghế nhà trường bước vào cuộc chiến đấu với lòng yêu Tổ quốc, yêu nhân dân chỉ được cảm nhận qua sách vở, qua lời thầy, cô giáo giảng bài một cách trừu tượng mơ hồ, thì giờ bằng đời sống thực tiễn, hòa đồng với bà con nông dân, Thạc nhận ra mùi tanh nồng của bùn đất, mùi mặn đắng của những giọt mồ hôi trên những luống cày. Nhìn những vòm sao khuya trong những đêm đứng gác, Thạc phát hiện hình tượng Tổ quốc sao mà đúng và đẹp đến thế: “Đất nước khổ đau và nghìn năm lặn lộn với ruộng đồng, người ta chỉ nghĩ đến gầu dai, gầu sông, chỉ nghĩ tới các vụ cấy qua các

chòm sao mơ mộng... cả những năm tháng khói lửa chống giặc ngoại xâm, đã để lại trên chòm sao tráng sĩ, gài thanh gươm ở bên sườn”.

Hành quân vào tuyến lửa Khu 4, gặp dòng sông La, Thạc thốt lên: *“Dòng sông chảy nhẹ và sâu, những dòng sông động đậy của Hà Tĩnh sao đáng yêu đến kỳ lạ, nó làm mát đi rất nhiều cái nắng khổ sở của miền Trung và gió Lào khô cháy da thịt...”*.

Từ tình yêu thiên nhiên, gắn với trái tim nhân hậu đa cảm, Thạc nhận ra những giá trị cao cả của cuộc sống. Thạc coi kẻ lấy cắp củi của cụ già là quân “vô lương”. Khi được dân giúp đỡ, Thạc không kìm được xúc động: *“Cây tre Việt Nam là bà mẹ Việt Nam, có phải bây giờ mới hiểu được. Nhưng bây giờ ta mới được nhìn, được thấy”*. Và khi nhận ra điều đó Thạc tự kiểm điểm: *“Mình có cái tệ là ít vào nhà dân, vào lúc nào cũng chỉ có việc, không xin cái nọ thì xin cái kia. Nếu vậy thì làm thế nào mà hiểu biết sâu được vùng này! Vả lại khi anh chưa thực sự quan tâm đến cuộc sống lam lũ của dân tộc thì chẳng bao giờ anh hiểu nổi cái cốt lõi làm nên cái trạng thái tâm hồn ở đây”*. Một bản kiểm điểm về công tác dân vận không chỉ của riêng Thạc, của đồng đội những năm tháng đó. Một bức thông điệp gửi gắm lại, đã làm dân vận thì phải như thế! Nhất định phải như thế.

- Trong công tác dân vận cần thận trọng, hết sức thận trọng.

Mượn một giấc mơ có thật, trong nhật ký Nguyễn Văn Thạc kể về một tình huống dân vận khác: “Đêm ngủ mình lại mơ thấy hôm ở Xuân Hòa ngồi ăn mía với anh Cương. Anh kể về chuyện Chúa, về bà Maria. Mình hỏi rất thật thà: “Thế anh có tin rằng những điều đó là sự thật không?”. Bỗng dưng anh Cương nhú mày, thẳng cánh ném con dao vào mặt mình... Giật thót người và tỉnh dậy, Tê gọi, mồ hôi vã ra như tắm. Mình nghĩ đến một điều: trong công tác dân vận cần thận trọng, hết sức thận trọng”. Để thoát ra được điều này, tôi nghĩ chắc Thạc đã trải qua nhiều đêm mất ngủ, tìm ra cái đúng sai của mình trong lý luận nhận thức, xin lưu ý từ “hết sức thận trọng” của Thạc, ngầm ra đó là một trong những nguyên tắc của phương pháp dân vận. Trong lịch sử công tác dân vận của Đảng ta, có những lúc, những nơi có cán bộ, đảng viên đã không chú ý tới điều này nên đã để xảy ra những vụ việc đáng tiếc. Muốn thận trọng trong lĩnh vực công tác dân vận thì người làm dân vận phải rèn luyện đạo đức, chịu khó học tập để làm sao nhận ra việc mình làm sai, sai để sửa, hạn chế những cái sai. Như hôm nay chúng ta vẫn nhắc nhau “nghe được dân nói”, “nói được dân tin”, “làm được dân theo”, dân yêu quý và mến phục.

Hai mươi tuổi đời, chưa đầy 1 tuổi quân (Liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc sinh năm 1952, nhập ngũ tháng 10-1971, hy sinh tháng 7-1972), Nguyễn Văn Thạc ở *Mãi mãi tuổi 20* đã để lại những suy nghĩ về công tác dân vận đầy tính triết lý hành động như vậy.

Tôi đã đọc và không khỏi giật mình, cảm phục!

ĐỨC “TÍN” CỦA NGƯỜI CÁN BỘ DÂN VẬN

Chữ “tín” là một trong 6 nhân cách của con người: Nhân, Đức, Nghĩa, Trí, Dũng, Tín. Điền Nhượng Thư, tác giả cuốn *Tư mã binh pháp* nói về phép trị nước và mưu kế dùng binh nổi tiếng của nước Trung Hoa cổ đại viết rằng: đức “Tín” hiện ra ở sự tín thực, tin vào sự thật, giữ đúng lời hứa. Xét về mối quan hệ biện chứng thì trong chữ Nhân, Đức, Nghĩa, Trí, Tín, Dũng đều có đức “Tín”, đức “Tín” là kết quả của 5 đức lớn mà thành.

Cách mạng xã hội là một công việc vĩ đại, thay bỏ cái cũ, xây dựng, thiết lập xã hội mới phù hợp quy luật khách quan, tiến bộ, tốt đẹp hơn, vì thế càng đòi hỏi nhân cách hoàn thiện của con người. Những người giữ cương vị lãnh đạo, có trách nhiệm trước dân chúng và cộng đồng hơn ai hết phải biết rèn luyện, giữ gìn đức “Tín”.

Muốn tuyên truyền thuyết phục nhân dân, tin và nghe theo, tức là làm công tác dân vận có hiệu quả, người đó phải đề cao đức “Tín” lên trên hết.

Nhìn vào chặng đường đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng ta, lịch sử công tác dân vận được ghi đậm dấu son chói lọi. Nhờ giữ trọn đức “Tín” với đồng bào mà các đảng viên cộng sản kiên trung, giữ vững được cơ sở, bám sát phong trào, mặc cho sự khủng bố thảm khốc của quân thù.

Bài học cách mạng đầu tiên của Bác Hồ khi Người trở về Tổ quốc (mùa xuân năm 1941 ở tuổi nguồn Pác Bó (Cao Bằng)) đối với đội ngũ cán bộ cốt cán ở cơ sở khi thực hiện công tác dân vận là phải biết trọng đức “Tín”, từ những việc nhỏ nhặt thường ngày như “không lấy cái kim sợi chỉ của dân”; “mượn cái gì của dân phải hỏi, làm xong phải trả, làm hỏng mất phải đền”...

Ngày nay khi Đảng cầm quyền, mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều được triển khai sâu rộng thông qua các tổ chức chính trị - xã hội. Nhà nước của dân, do dân và vì dân quản lý, điều hành xã hội bằng pháp luật, trong bối cảnh thuận lợi như vậy, lẽ ra công tác dân vận sẽ “nhẹ gánh” thuận lợi rất nhiều. Vậy vì sao tình trạng diễn ra lại khó khăn phức tạp hơn? Cần làm gì để ngăn chặn tình trạng niềm tin của dân đang bị “xói mòn” như các nghị quyết của Đảng nhận định?

Cán bộ hiện nay có chức, có quyền tức là đã có *quyền uy* khi thực hiện nhiệm vụ. Nhưng *quyền uy* có tác dụng hay không còn phụ thuộc vào sự tín nhiệm của tập thể, của đối tượng phục tùng *quyền uy* đối với cá nhân đó. Đức “Tín” hiện nay bao hàm thêm cả chữ “Uy”. *Uy tín* của Đảng, của Nhà nước, của các đoàn thể xã hội là chỗ dựa vững chắc, là tiền đề tạo dựng *uy tín* cho cán bộ lãnh đạo. Đồng thời *uy tín* người lãnh đạo biểu hiện thực tế là điều kiện để góp phần nâng cao *uy tín* của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể xã hội.

Cái gốc của đức “Tín” và *uy tín* là đạo đức con người. Một cán bộ dù tài giỏi đến đâu nhưng đạo đức kém thì không thể có *uy tín* với dân. Lối sống, phong cách sống là những biểu hiện cụ thể của đạo đức trong cuộc sống hàng ngày, nó luôn là yếu tố được mọi người theo dõi và đánh giá. Vì thế cán bộ dân vận phải là người coi trọng sự tu dưỡng đạo đức. Con đường gây dựng củng cố và nâng cao *uy tín* bao giờ cũng khó khăn và công phu. Nó gắn chặt với yêu cầu công tác và phẩm chất trung thực trong sáng của mỗi con người, rèn luyện theo phong cách dân vận của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nhân mạn đàm về vấn đề này, xin được nêu một ví dụ nhỏ để minh họa và thay cho lời kết của bài viết.

Trong một chuyến công tác, cán bộ cơ sở kể cho chúng tôi nghe câu chuyện: một vị lãnh đạo huyện xuống xã kiểm tra công tác xóa đói giảm nghèo, chẳng may xe ô tô bị chết máy giữa dòng suối. Lúc đó trên bờ có một tập dân bản đi làm nương rẫy về đang ngồi nghỉ, mọi người đều ào xuống giúp đẩy chiếc xe lên. Như lẽ thông thường ai cũng phải có lời cảm ơn khi được người khác giúp đỡ, đằng này vị lãnh đạo huyện lên xe đi thẳng. Điều trớ trêu tối hôm đó vị này có buổi tuyên truyền vận động bà con ở bản có những người dân đẩy xe giúp mình. Với bản chất ngay thẳng, những người dân bảo nhau không đến nghe và không tin lời cán bộ nói, vì “cái bụng” của họ còn giận lắm!

Người xưa đã dạy và mãi mãi đúng: “một sự bất tín, vạn lần bất tín”, khi đã mất niềm tin là đã mất tất cả, còn gì để nói, còn gì để tuyên truyền thuyết phục nữa. Xin đừng bao giờ quên điều đó trong công tác dân vận của chúng ta.

KHI CHÍNH QUYỀN CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC DÂN VẬN

Một bộ phận cán bộ, công chức, chính quyền nhà nước cho rằng công tác dân vận - vận động quần chúng là thuộc chức năng, nhiệm vụ của

các cơ quan đảng, mặt trận, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội, do đó trong công việc ít hoặc chưa chú ý làm tốt công tác này. Đây là một cách nghĩ sai lầm, thể hiện sự quan liêu, thiếu trách nhiệm cần sớm được chấn chỉnh. Hơn nửa thế kỷ trước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài “Dân vận” đăng trên Báo *Sự thật*, số 120 ngày 15-10-1949, trong đó phê phán nhiều cấp ủy đảng, chính quyền còn có biểu hiện “xem khinh” công tác dân vận, do đó dẫn tới hậu họa khôn lường cho cách mạng.

Giờ đây bài báo còn nguyên giá trị và một thực tế là, ở đâu, nơi nào cấp ủy Đảng, chính quyền chú trọng tới công tác dân vận, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân thì ở đó đời sống nhân dân ổn định, sản xuất ngày một phát triển. Ngược lại, nếu còn “xem khinh” thì tình hình trở nên phức tạp, rắc rối, tác nhân gây ra các “điểm nóng”, giảm sút lòng tin của nhân dân với chính quyền. Ý thức được điều đó nên các cấp chính quyền đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai việc thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 29/1998/NĐ-CP của Chính phủ, sát với tình hình thực tế ở địa phương. Chẳng những giữ vững ổn định tình hình ở nhiều nơi sau cơn “sốt nóng” lại vững vàng đi lên, trở thành những điển hình tốt ở địa phương. Qua tìm hiểu và khảo sát

ở một số địa phương, cơ sở, xin được nêu một vài dẫn chứng:

(1) Nằm ở cửa ngõ phía nam Thủ đô Hà Nội, huyện Thường Tín (Hà Tây cũ) là vùng đồng bằng, đất hẹp, người đông, tốc độ đô thị hóa so với nhiều nơi diễn ra nhanh hơn vì có vị thế thuận lợi. Hiện nay, ở đây có nhiều liên doanh nước ngoài hoạt động như: Nhà máy bia Tiger, Công ty bao bì Chow Vinalimex, thép Mishu Thăng Long, nước ngọt Coca cola, hoa phong lan, và có 14 doanh nghiệp tư nhân... Kết cấu hạ tầng tại địa phương ngày một nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa. Điều đó có tác động tích cực, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, nhưng đồng thời cũng dễ phát sinh những mâu thuẫn gay gắt, quyết liệt trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng giữa nhân dân với chính quyền, giữa nội bộ nhân dân với nhau. Chỉ tính từ năm 1997 tới tháng 5-2000, trong huyện có 385 đơn, thư khiếu kiện (80% khiếu kiện, 15% tố cáo, 5% kiến nghị). Trong đó có nhiều vụ kiện phức tạp kéo dài tới 5-6 năm mới giải quyết được. Tình hình địa phương luôn chứa đựng những nguy cơ tiềm ẩn bùng phát ra các “điểm nóng”, đặt chính quyền huyện và cơ sở phải thường xuyên quan tâm theo dõi giải quyết tình hình.

Với thái độ bình tĩnh chủ động, Đảng bộ và chính quyền huyện Thường Tín đã có nhiều

biện pháp giáo dục, hướng dẫn cán bộ, đảng viên trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền các cấp phải biết làm công tác vận động quần chúng, ngay trong công việc hàng ngày. Quán triệt quan điểm “nước lấy dân làm gốc” trong quá trình giải quyết ngay tại cơ sở, hạn chế việc khiếu kiện đông người, vượt cấp, huyện đã tiến hành phân loại nội dung đơn, thư, vụ việc phân cấp giải quyết theo cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, các tổ chức trong khối dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể công tác xã hội tiếp cận đối thoại với dân. Muốn giải quyết công việc có hiệu quả, chính quyền đã cử những cán bộ có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tham gia vào các buổi tiếp dân tại trụ sở huyện, xã. Thông qua công tác tiếp dân để một mặt nắm được tâm tư nguyện vọng của dân; mặt khác, tuyên truyền, thuyết phục nhân dân làm cho họ hiểu rõ đúng, sai những vấn đề nêu trong đơn, thư khiếu kiện. Những việc dân hiểu đúng thì giới thiệu phương hướng giải quyết, chỉ rõ người dân phải làm gì, trách nhiệm của chính quyền, ban, ngành tới đâu. Mọi việc đều phải được giải quyết tận tình thấu đáo.

Ở khu cộng đồng dân cư dễ nảy sinh những mâu thuẫn liên quan đến đời sống kinh tế - xã hội thì chính quyền phải hết sức coi trọng cũng

cố các tổ hòa giải. Ở huyện Thường Tín có 171 tổ hòa giải, 250 nhóm tự quản được Phòng Tư pháp và Thanh tra huyện tập huấn nâng cao kiến thức xã hội, pháp luật cần thiết về: dân sự, hình sự, đất đai, hôn nhân - gia đình, Luật khiếu nại, tố cáo... Hằng năm, tổ chức cuộc thi “Tuyên truyền viên hòa giải giỏi” cấp xã, huyện. Bằng cách thức này đã giải quyết thành công 335/360 vụ việc mâu thuẫn tại chỗ.

Trên thực tế khi giải quyết những vụ việc phức tạp nào thì cần phải căn cứ vào tính chất từng vụ việc để có phương thức giải quyết hiệu quả. Điều này phụ thuộc vào năng lực, trình độ, nói cách khác là phương pháp “Dân vận khéo” theo quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với từng cán bộ, từng cấp chính quyền. Có những việc chính quyền không thể một mình đứng ra giải quyết mà phải phối hợp chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể. Lấy giáo dục vận động tuyên truyền là chính, nhưng cũng có vụ việc phải kết hợp giữa biện pháp này với việc xử lý theo pháp luật. Như ở xã Văn Tảo, tỉnh đã có quyết định cất 81 mẫu ruộng góp vốn liên doanh với Hãng bia Tiger, tỉnh đã thực hiện việc đền bù thỏa đáng, các hộ nông dân có đất phải di chuyển. Tiếp đến tổ chức giải thích tuyên truyền nhiều đợt song vẫn còn một số người tiêu cực, quá khích cố tình cản trở việc giải phóng mặt bằng buộc Ủy ban nhân dân

huyện phải thực hiện biện pháp cưỡng chế, bắt tạm giam 7 người vì có hành vi chống đối quyết liệt, vi phạm Bộ luật Hình sự. Sau đó tình hình trở nên ổn định, trong ngày liên doanh động thổ xây dựng, nhân dân trong xã đã tổ chức đám rước sư tử náo nhiệt tưng bừng như một ngày hội, vì người dân hiểu rằng công trình sẽ mang lại sự giàu đẹp cho quê hương.

(2) Ở tỉnh Thái Bình vào cuối năm 1997, tại xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ cũng xảy ra việc khiếu kiện đông người. Ngay khi xuất hiện “điểm nóng”, Đảng ủy và chính quyền xã đã bình tĩnh sáng suốt tổ chức ngay cuộc họp bất thường tìm rõ nguyên nhân và hiểu thực chất vụ việc là ở chỗ: nhân dân muốn tài chính công khai trong việc xây dựng các công trình ở địa phương và chưa đồng tình với việc xã thu khoản 35.000đ/hộ để xây dựng nhà trẻ. Trước tình thế đó, xã đã một mặt thành lập đoàn thanh tra có đại diện của các thành phần dân cư kiểm tra toàn bộ sổ sách trước khi công bố rộng rãi; mặt khác, tạm đình chỉ việc thu khoản tiền đóng góp xây dựng nhà trẻ sau đó tiếp tục để dân bàn và quyết định. Với cách thức giải quyết minh bạch và kịp thời như thế nên tình hình ở xã Quỳnh Minh sớm đi vào ổn định. Trong hoàn cảnh còn có những khó khăn phức tạp, nhân dân vẫn đóng thuế đầy đủ vượt thời gian. Trong dịp bầu cử Hội đồng

nhân dân các cấp, số cán bộ tái đắc cử chiếm số phiếu bầu cao. Rút ra từ bài học này, Đảng bộ và chính quyền xã đã tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, khơi dậy sức mạnh quần chúng. Xã Quỳnh Minh đang trở thành điểm sáng của huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(3) Trong dịp tổng kết 5 năm thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, ở tỉnh Vĩnh Long có một điển hình tiêu biểu là xã Trung Ngãi thuộc huyện Vũng Liêm. Ở đây cả ba nội dung chính của cuộc vận động là: dân sinh, dân trí, dân chủ đều thu được những thành tích phần khởi, khiến ít ai còn nhớ tới một cơn bão tố đã từng xảy ra trước đó làm mất lòng tin của dân với lãnh đạo xã nhà. Khi đổ bể quỹ tín dụng thay vì đứng mũi chịu sào, đồng cam cộng khổ với dân, chia sẻ sự mất mát, tìm cách khắc phục thì một số cán bộ chủ chốt có trách nhiệm lại “cao chạy xa bay”, rút trợn cả vốn lẫn lãi trước rồi bỏ trốn. Quá bất bình, nhân dân đã kéo tới vây trụ sở ủy ban nhiều ngày, đòi xử lý số cán bộ tham ô tư túi vô trách nhiệm. Đứng trước tình thế đó, số cán bộ còn lại đã dũng cảm chịu trách nhiệm, xin hứa với bà con sẽ cương quyết xử lý những cán bộ vi phạm theo đúng pháp luật và họ đã làm đúng như thế. Sau khi ổn định tổ chức, chính quyền

mới được củng cố xây dựng lại, bắt tay ngay vào việc chăm lo sản xuất. Khi tiếp nhận nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, chính quyền xã đã nhận thức rõ nội dung của cuộc vận động rất phù hợp với tình hình địa phương nên đã nghiên cứu bàn bạc rất kỹ để xây dựng chương trình hành động thiết thực có hiệu quả.

Cái hay và cũng là một trong những nguyên nhân làm cho tình hình ở những nơi có vụ việc phức tạp sớm trở lại ổn định và phát triển là Đảng và chính quyền khi được xây dựng, củng cố lại đều có một lòng đồng tâm, đoàn kết. Có nơi sử dụng khẩu hiệu: “Khép lại quá khứ, hướng tới tương lai”. Một số cán bộ trước đây mắc khuyết điểm nay thấy dân và các đồng chí tha thứ, chân tình đã bớt đi mặc cảm để sửa chữa sai lầm, tham gia nhiều ý kiến tích cực cho phong trào của địa phương.

Tình trạng quan liêu, mất dân chủ, xa rời dân, coi thường công tác vận động quần chúng ở nhiều địa phương và cơ sở đã vi phạm vào bản chất cao đẹp của nhà nước dân chủ nhân dân, gây ra sự bất bình của dân chúng. Vấn đề đặt ra hiện nay và mãi về sau là: cán bộ của dân thì phải thường xuyên học tập và vận dụng vào công tác thực tiễn, bài học *Dân vận* của Chủ tịch Hồ Chí Minh như Nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu

đã viết trong bài “Nhớ ngày 15/10”. Có như vậy thì lòng dân mới yên, mối quan hệ dân - chính - Đảng mới trở nên gắn bó máu thịt.

BA VIỆC LÀM TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN Ở THỊ TRẤN CẦN ĐƯỢC

Thị trấn Cần Đức (huyện Cần Đức, tỉnh Long An) có 11 khu phố, nằm cạnh sông Vàm Cỏ. Tuy là thị trấn nhưng chỉ có 20% số dân tham gia mua bán kinh doanh còn phần lớn sống bằng nghề nông. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn, cán bộ và nhân dân thị trấn Cần Đức luôn đoàn kết, đồng tâm, đồng lực phấn đấu xây dựng thị trấn trở thành trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa xứng danh là thị trấn của một huyện anh hùng.

Cũng như những địa phương khác, khi triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở, thị trấn thành lập ban chỉ đạo, chọn khu phố điểm làm trước sau đó rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng. Nhưng cách làm ở thị trấn Cần Đức không dàn trải mà tập trung vào những vấn đề cốt lõi, xác định chính xác việc gì cần thiết, có ý nghĩa thiết thực hiệu quả trong cuộc sống. Trong đó, nổi lên ba việc sau:

Một là, xây dựng túi sách pháp luật. Chủ trương của Đảng ủy thị trấn là hễ có những văn bản pháp luật, những chính sách, những quy định liên quan đến đời sống nhân dân thì cho sao y hoặc trích dẫn làm tài liệu để thông tin tuyên truyền như: Nghị định của Chính phủ về trật tự, an toàn giao thông, các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Ủy ban nhân dân tỉnh về các vấn đề: nước sạch vệ sinh môi trường, chống buôn lậu, chống các tệ nạn xã hội, phòng, chống tội phạm, giải quyết tranh chấp đất đai hoặc văn bản pháp luật về xử phạt hành chính ở từng lĩnh vực khác nhau, v.v. đều được giao cho dân bằng hình thức đọc cho mọi người biết, cho từng người mượn khi họ có yêu cầu, tìm hiểu về những vấn đề có liên quan. Các loại tài liệu pháp luật được giao cho tổ hòa giải nghiên cứu khi tham gia hòa giải những khiếu kiện bước đầu. Cách làm trên được huyện tổng kết và nhân ra toàn huyện với tên gọi là “Túi sách pháp luật” trang bị cho các khu phố. Từ đó giúp cho nhân dân nâng dần hiểu biết pháp luật; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, góp phần đáng kể vào việc giải quyết những tranh chấp, bất đồng, mâu thuẫn ở khu dân cư, hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp. “Túi sách pháp luật” ở khu dân cư hoạt động cùng với các hoạt động của câu lạc bộ pháp luật hàng

tháng họp một lần ở thị trấn, bước đầu đã có tác dụng tốt và tiếp tục phát huy.

Hai là, sổ họp dân phố. Trước đây việc tổ chức họp dân phố ở các khu phố của thị trấn có nhiều hạn chế, dân dự họp không đủ, khi đi họp không tham gia phát biểu ý kiến, thậm chí có nơi đưa trẻ em đi thay. Để giải quyết vấn đề nêu trên, địa phương có chủ trương xây dựng sổ họp dân ở các khu phố, sổ họp dân được cấp cho mỗi hộ gia đình và sổ thông báo mời họp đến hộ gia đình báo cho chủ hộ biết nội dung, địa điểm, ngày giờ họp và yêu cầu chủ hộ ký tên vào sổ để đi xác nhận là tổ trưởng có đến mời họp. Khi người dân đi họp sẽ mang theo sổ họp dân, sau cuộc họp được trưởng khu phố ghi rõ nội dung, ngày giờ đồng thời ký xác nhận vào sổ. Cách làm này được xem là cơ sở để xác nhận sự tham gia họp của nhân dân. Qua cách làm nêu trên, số lượng dân đi họp ngày càng đông, thậm chí có những khu phố dân đi dự họp thường hơn 80%, từ đó mọi chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước được thông báo đến nhân dân đều khắp hơn và nhân dân có điều kiện theo dõi đóng góp xây dựng chính quyền.

Đảng ủy thị trấn Cần Đức khẳng định, sổ họp dân phố không phải là biện pháp hành chính để buộc dân tham gia họp và cũng không lấy đó làm cơ sở để chính quyền không giải quyết

giấy tờ khi dân không dự họp, mà có ý nghĩa xác định đây là trách nhiệm, nghĩa vụ giữa Nhà nước với nhân dân. Khi người dân đã được thông báo mời họp với một số yêu cầu nào đó, sau này nếu dân có khiếu kiện có liên quan đến cuộc họp mà chủ hộ vắng không có lý do thì đơn khiếu kiện sẽ được trả lời từ khu phố, thậm chí sẽ được giải quyết ở tổ.

Nhờ duy trì tốt các hình thức họp, thông tin tuyên truyền qua các bản tin trên loa đài, các cuộc tiếp xúc dân, cho nên dân được biết, được bàn thảo thảo luận nhiều vấn đề. Từ đó tính tự giác thực hiện nghĩa vụ được thể hiện rõ như việc xây dựng trường trung học phổ thông trên địa bàn, khi giải phóng mặt bằng liên quan 14 hộ, 281 ngôi mộ nhưng mọi việc tiến hành suôn sẻ, đúng thời gian và tiến độ. Các chỉ tiêu thu thuế, tuyển quân, lao động công ích, thị trấn luôn là đơn vị đạt và vượt chỉ tiêu, dẫn đầu toàn huyện.

Ba là, từng bước hình thành tính tự quản cộng đồng ở khu dân cư. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” đã thật sự đi vào cuộc sống. Đến nay ở thị trấn đã xây dựng được chín khu dân cư tiên tiến, trong đó có bốn khu dân cư tiên tiến xuất sắc, xây dựng hai khu phố văn hóa, hình thành những quy ước cộng đồng dân cư với những điều trong quy ước do nhân dân thảo luận đóng góp

định ra, không trái pháp luật, ngắn gọn, dễ nhớ, hằng năm nhân dân đều tổ chức ngày hội tổng kết hoạt động của khu phố.

Việc hình thành tính tự quản ở cộng đồng bằng quy ước nhân dân, thông qua các phong trào quần chúng do các đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc thị trấn làm nòng cốt bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực. Chẳng hạn như nhân dân đã đóng góp tiền của xây dựng nhà thông tin để chi bộ, các đoàn thể, các tổ dân cư tham gia sinh hoạt, hội họp. Mỗi khu phố đều có bảng vàng truyền thống, có trạm truyền thanh, bản tin thời sự, hòm thư góp ý. Nhờ có các hoạt động trên mà tỷ lệ đăng ký gia đình văn hóa ngày càng cao và ngày càng có nhiều gia đình đạt đủ bốn tiêu chuẩn theo quy định. Việc chăm lo cho các gia đình chính sách cũng luôn được nhân dân quan tâm, ngoài việc hưởng ứng phong trào xây dựng nhà tình nghĩa, đại đoàn kết, xây dựng được nếp văn hóa gắn với truyền thống địa phương như duy trì họp mặt kỷ niệm Ngày thương binh liệt sĩ 27-7 hằng năm, trước đó ngày 26-7 được quy ước là ngày giỗ liệt sĩ. Đến ngày này, nhân dân trong các khu dân cư tự mang lễ vật đến nhà thông tin của khu phố để tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ cách mạng. Sau phần nghi thức là phần báo cáo của trưởng khu phố về tình hình đời sống của từng hộ gia đình chính sách, công khai các tiêu

chuẩn quy định và sự đóng góp của nhân dân. Việc làm nêu trên có tác dụng động viên, chăm sóc gia đình chính sách tốt hơn.

Phát huy tính tự quản của quần chúng nhân dân, thị trấn Cần Đức đã bầu các trưởng khu phố, các ban thanh tra nhân dân, tổ hòa giải... với sự tham gia trao đổi, bàn bạc đóng góp ý kiến của đông đảo cử tri và hộ gia đình. Sự đoàn kết gắn bó trong dân ngày một phát triển tạo những thuận lợi cơ bản để thúc đẩy sản xuất, xây dựng trật tự, an toàn xã hội. Tình hình tội phạm và các tệ nạn xã hội ở thị trấn Cần Đức giảm rõ rệt, số hộ nghèo giảm 3,5%, đời sống nhân dân ngày một nâng lên, thu nhập người dân ổn định. Thông qua chủ trương chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi dưới sự giúp đỡ vốn, khoa học, kỹ thuật của các cơ quan chức năng gắn với quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở, các dự án phát triển kinh tế đã được phát huy, đến nay nhân dân trong thị trấn đã đầu tư sản xuất 30 ha diện tích nuôi tôm, 1,5 ha trồng màu. Những năm gần đây tỷ lệ hộ giàu, hộ khá tăng từ 4% đến 5%.

Điều đáng phấn khởi là ba vấn đề “chốt” tạo nên sự đồng thuận giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với các tầng lớp nhân dân ở thị trấn Cần Đức được nhiều cơ sở học tập và vận dụng vào địa phương mình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.

GIÓ MỐI Ở LÀNG KINH

“Làng Kinh” trong bài viết này là một địa danh có thật: thôn Dũng Cẩm, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (trước đây thuộc tỉnh Hà Tây). Một làng quê vốn dĩ hiền hòa như bao làng quê cổ kính khác thuộc châu thổ sông Hồng, vậy mà từ năm 2002 đến năm 2004 ở đây xảy ra vụ việc mất an ninh trật tự hết sức nghiêm trọng.

Nguyên nhân xảy ra sự việc lúc đầu cũng bình thường: một số người dân ở thôn có đơn tố cáo tình trạng lấn chiếm đất công của một số cán bộ xã và việc công khai tài chính một số công trình phúc lợi không minh bạch rõ ràng. Sau đó mặc dù đã được giải đáp, xã cũng đã xử lý kỷ luật một số cá nhân có sai phạm, sự việc tưởng như đã được giải quyết, nhưng một số người dân vì động cơ cá nhân vẫn tiếp tục gây bè, kéo cánh chống lại chính quyền xã. Từ những hành vi chống đối đơn giản, gây rối trật tự, hủy hoại tài sản công, tiến tới hành hung cán bộ, chiếm giữ trụ sở nhà văn hóa... Tráng trợn hơn vào ngày 9-2-2004, khi Ủy ban nhân dân xã ra quyết định chỉ định trưởng thôn lâm thời thôn Dũng Cẩm thì trưởng thôn cũ là ông Mai Văn Úc đã phản ứng quyết liệt, không chấp hành quyết định đồng thời lôi

kéo, kích động một số bà con thân thích trong dòng họ kéo lên gây rối tại Ủy ban nhân dân xã, rồi tụ tập kéo về huyện, tỉnh “đấu tranh” khiêu khích. Những ngày này làng quê chìm trong nỗi lo sợ, đêm tối không ai dám ra đường... Chính từ bối cảnh này các nhà làm phim đã dựng lên bộ phim truyền hình dài tập mang tên “Gió làng Kinh” phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam, một bộ phim mang tính cảnh báo những yếu tố tiềm ẩn cản trở nông thôn Việt Nam trên chặng đường đổi mới, hội nhập...

Thời gian dần trôi qua, mới đây chúng tôi có dịp trở lại thôn Dũng Cảm, tìm hiểu cuộc sống mới ở “làng Kinh” có gì đổi mới. Bình tĩnh nhìn nhận lại sự việc đã trải qua, trong buổi tiếp chúng tôi cả Bí thư, Chủ tịch xã đã thẳng thắn nhìn thấy khuyết điểm của tập thể lãnh đạo xã thời kỳ đó là: lơ là buông lỏng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là các chi hội ở thôn, tổ chức mang tính hình thức. Những mâu thuẫn ở cơ sở khi phát sinh không có biện pháp giải quyết ngay mà để kéo dài, “nhỏ” hóa thành “to”, đơn giản trở thành phức tạp... lúng túng khi xử lý vụ việc. Tóm lại là xã chưa biết cách “dân vận khéo”, còn coi thường và chưa chú trọng đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Vì vậy, sau khi huyện xử lý dứt điểm vụ việc ở thôn, Đảng ủy xã đã có nhiều cuộc họp bàn thảo xoay quanh việc

làm thế nào để ổn định tình hình và xây dựng phương hướng phát triển. Và câu trả lời được đưa ra là phải “hâm nóng” lại việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở, việc mà trước đó xã triển khai thực hiện chưa đầy đủ, chưa nghiêm túc. Bắt đầu từ những việc rất cụ thể, sát thực như: thực hiện công khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; dự án chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng; dự án đầu tư xây dựng công trình phúc lợi; dự án đền bù giải phóng mặt bằng; chủ trương kế hoạch vay vốn để phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo; phương thức bình xét các hộ được hưởng chính sách ưu đãi, công khai mọi khoản thu của dân, của Nhà nước hỗ trợ để xây dựng giao thông nông thôn; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Trưởng thôn và thông báo kết quả cho nhân dân biết. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch làm việc cụ thể, hướng dẫn nhân dân đến giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi. Vai trò giám sát của người dân cũng được đề cao, như trực tiếp giám sát kết quả thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội; quyết toán, thu, chi ngân sách hằng năm của xã; giám sát việc thực hành nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức cấp xã. Việc sử dụng nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn nhân dân đóng góp để xây dựng kết cấu hạ tầng; bình xét các hộ hưởng

ưu đãi, thu - chi các loại quỹ... nhân dân trực tiếp giám sát. Ngoài ra, nhân dân còn trực tiếp giám sát việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung việc thực hiện quy ước làng văn hóa, kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng thôn, lấy ý kiến nhân dân về việc quản lý đất đai hàng năm; kết quả xử lý sai phạm của cán bộ, đảng viên...

Thông qua hoạt động của ban thanh tra nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể đã thực hiện tốt việc giám sát các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, của cán bộ về việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, về thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương nhất là việc giải quyết các chính sách đối với người có công, việc quản lý và kế hoạch sử dụng đất hàng năm, cấp đất giãn dân, việc thu, chi ngân sách hàng năm, sử dụng các nguồn vốn để xây dựng kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi.

Cứ từng bước như vậy, qua từng tháng, từng năm, qua từng nhiệm kỳ đại hội của các chi bộ, Đảng ủy, các đoàn thể chính trị, dân chủ ở cơ sở đi vào đời sống và trở thành nền nếp. Những uẩn khúc được gỡ bỏ, nhân dân và chính quyền ngày càng gắn bó, đồng thuận trong việc chung tay xây dựng quê hương. Thành công lớn nhất ở xã

là đã hoàn thành việc đồn điền, đổi thửa lần thứ hai - một công việc thể hiện sự đoàn kết, nhường nhịn nhau vì sự phát triển chung của làng xóm để xây dựng cánh đồng đạt 50 triệu đồng/ha/năm trở lên. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 12%/năm, lương thực bình quân đạt 750 kg/người/năm, thu nhập bình quân 6,5 triệu đồng/người/năm... Thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” hằng năm có trên 70% số hộ đạt gia đình văn hóa, 6/8 làng được công nhận làng văn hóa, lực lượng an ninh được củng cố về số lượng và chất lượng cùng với việc hoạt động tích cực, hiệu quả của các tổ nhân dân tự quản, tổ hòa giải xóm thôn đã trở lại yên bình sau những ngày tháng “dữ”.

Trong câu chuyện trao đổi với chúng tôi, ông Quách Văn Mạng, Chủ tịch xã kể lại một câu chuyện khiến ông nhớ mãi: Thời gian vụ việc xảy ra ở thôn Dũng Cảm, tối nào trước cửa nhà ông cũng tụ tập một số người càn quấy, họ la hét, chửi rủa, ném gạch đá vào nhà. Cậu con trai nhà ông tức lắm, nhiều lần đã định xông ra đánh trả, nhưng ông đã kịp thời ngăn lại. Những ngày tháng như vậy không chỉ lo toan đối phó tình hình, những cán bộ của xã còn phải biết nhường, thuyết phục vợ con trong nhà. “Công tác dân vận ở cơ sở nông thôn có cái phức tạp và cần cả những cái như thế đấy, nhà báo ạ”.

MONG CÓ NHIỀU CHUYẾN “BUÔN” NHƯ THẾ

Vụ mận vừa rồi, ở huyện Bắc Hà (tỉnh Lào Cai) có chuyện ông Chủ tịch huyện đích thân mang một xe hàng xuôi theo quốc lộ 1A từ Bắc vào Nam “buôn” mận. Sau một tuần trở ra, xe hàng của ông đã bán hết.

Đi buôn đương nhiên phải tính tới lời lãi, nhưng cái lãi lớn nhất ở ông Chủ tịch huyện Bắc Hà không phải là số tiền lời thu được (mặc dù giá một kilôgam ở địa phương chỉ vài trăm đồng, khi bán ở các thành phố Huế, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Vĩnh Long... được giá vài nghìn đồng) mà là ông đã góp phần giải bài toán khó, là tìm đầu ra cho người trồng mận, góp phần cứu nguy những cánh rừng mận Tam Hoa nổi tiếng đã từng được mệnh danh là “cây xóa đói giảm nghèo” ở địa phương rơi vào cảnh bị chặt phá, để thay thế một loại cây trồng khác mà ông cũng như các đồng chí lãnh đạo huyện cũng chưa nghĩ ra.

Cũng như cây vải Thiều ở huyện Lục Ngạn (tỉnh Bắc Giang), trước đây khi vào mùa thu hoạch, tư thương đã kéo về mua hết sản vật, thậm chí họ còn đặt tiền trước cho các chủ vườn. Lúc đó hàng được giá, thu lời cao, các địa phương đua nhau trồng cây ăn quả. Ở Bắc Hà, người Mông,

người Kinh đều có vườn, đồi trồng mận Tam Hoa, nhiều hộ gia đình khấm khá lên từ đó.

Rồi không chỉ riêng ở Bắc Hà, một số địa phương khác nhờ áp dụng tiến bộ khoa học cũng đã nhân giống phát triển trồng mận Tam Hoa, vì thế mấy năm gần đây vào mùa thu hoạch, thị trường tràn ngập quả mận Tam Hoa. Giá cả cứ thế tụt giảm quá thấp, được mùa mà lòng dân không vui vì thua lỗ.

Là một huyện miền núi nghèo, chưa có điều kiện xây dựng nhà máy chế biến, hoặc xây dựng các kho lạnh bảo quản hoa quả. Các hộ trồng vườn cũng chưa có điều kiện mua sắm phương tiện vận tải để chủ động mang hàng về miền xuôi bán, vì thế trong cái lo chung vì đời sống của người dân, ông Chủ tịch huyện đã nghĩ tới việc đi “buôn” thử cũng vì cái lẽ đó.

Chuyến đi “buôn” của ông Chủ tịch huyện Bắc Hà cũng rút ra nhiều điều thấm thía bổ ích.

Thứ nhất, đích thân ông Chủ tịch huyện hiểu được tình hình thực tế của thị trường, với việc bán hết số mận với giá cao hơn giá tại chỗ gần chục lần, điều đó chứng tỏ quả mận Tam Hoa quê ông chưa phải là đã bão hòa trên thị trường. Còn có rất nhiều người ở những miền quê khác nhau chưa được tận hưởng hương vị chua ngọt đặc trưng của thứ quả này. Đã có nhiều tư thương, cơ quan, đơn vị đặt vấn đề năm sau bao tiêu sản

phẩm cho huyện, phần nào lo được “đầu ra” cho người trồng vườn.

Thứ hai, trong cách thức làm ăn hiện nay phải có sự hợp tác với nhiều ngành, nhiều địa phương. Trước hết muốn bảo quản được quả mận tươi lâu, để vận chuyển đi xa phải hợp tác với các nhà khoa học. Do đó bằng mọi cách lãnh đạo huyện từ nhiều năm nay đã “núi kéo” các nhà khoa học, đứng đầu là Tiến sĩ Nguyễn Đình Khải hướng dẫn sử dụng nước ozon bảo quản hoa quả.

Thứ ba, với chuyến đi “buôn” trong con mắt người dân ở huyện Bắc Hà, hình ảnh ông Chủ tịch càng được người dân yêu quý, tin tưởng và kính trọng. Thử hỏi điều đó có lời lãi nào tính bằng cho một người quản lý, điều hành, lãnh đạo ở một địa phương?

Dưới góc độ “dân vận”, mong sao có nhiều chuyến đi “buôn” như ông Chủ tịch huyện Bắc Hà.

TỪ “XÓM LIÊU” TRỞ THÀNH KHU VĂN HÓA KIỂU MẪU

Mấy năm trước đây, nói tới “xóm liêu” nằm ven bờ biển (phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng), ai cũng cảm thấy e ngại, vì dân cư nơi đây chủ yếu là dân tứ chiếng, thất nghiệp và “đầu gấu”.

“Xóm” có 79 hộ thì gần một nửa là dân di cư từ nơi khác tới, nhà cửa xây dựng lộn xộn, đường hẻm chỗ rộng chỗ hẹp, cát bụi suốt ngày. Cả “xóm” không có lấy một hố vệ sinh, mọi rác thải ra đều “tuôn” xuống biển. Kết cấu hạ tầng đã vậy, mặt bằng dân trí còn đáng ngại hơn. Với quan niệm “học cũng xuống biển bắt cá, không học cũng xuống biển bắt cá” nên các bậc phụ huynh không muốn cho con em tới trường, thậm chí nhiều người lớn cũng mù chữ. Người nghỉ hưu, người làm việc trong cơ quan nhà nước trong “xóm” chỉ tính trên đầu ngón tay...

Đợi đến khi thành phố triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, thì “xóm liều” mới có một sự đổi thay mạnh mẽ. Như bao đơn vị cơ sở ở phố, phường khác, “xóm” được mang tên gọi mới: Khu dân cư 32A. Dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc phường, một Ban điều hành cuộc vận động của khu dân cư được thành lập. Việc đầu tiên của Ban điều hành là tiến hành khảo sát thực trạng những vấn đề bức xúc nhất để tìm cách tập trung giải quyết: số hộ đói, nghèo, gia cảnh những người tới định cư; danh sách những nhà đột nát, trẻ em thất học, phụ nữ trong tuổi sinh đẻ; xác minh những đối tượng có biểu hiện nghiện hút ma túy, mại dâm, tổ chức đánh bạc... Trên cơ sở số liệu điều tra, Ban điều hành họp bàn xây dựng

quy ước thực hiện nếp sống văn hóa khu dân cư; nội dung tập trung vào những việc rất cụ thể như quy định lịch họp tổ dân phố để dân thực hiện quyền dân chủ, tham gia góp ý vào Bản quy ước tránh được tình trạng bỏ họp trước đây của nhiều hộ gia đình. Khu chia thành ba nhóm tự quản theo dạng liên cư, liên địa, trưởng nhóm được lựa chọn là những thanh niên sôi nổi, xốc vác công việc. Hằng tháng các nhóm họp một lần kiểm điểm nhắc nhở lẫn nhau. Ba tháng cùm dân cư họp thông báo tình hình chung.

Được sự ủng hộ của nhân dân, Ban điều hành hoạt động rất sôi nổi, chỉ đạo thực hiện dứt điểm từng vụ việc một, ví như ưu tiên vốn cho 5 hộ đói, 20 hộ nghèo vay trước, đồng thời giám sát, trực tiếp giúp họ mua sắm phương tiện sản xuất, thực hiện đúng và hiệu quả vốn vay. Điển hình như trường hợp hộ ông Lê Quang Hiệp, một mình nuôi 5 con nhỏ được khu dân cư đề nghị Ủy ban nhân dân phường cho vay bảy trăm nghìn đồng để mua xe bò kéo và liên hệ với cửa hàng buôn bán vật liệu xây dựng để ông được làm công mướn ổn định. Để có thêm nguồn vốn cho các hộ nghèo vay, Ban điều hành có sáng kiến vận động nhân dân trong khu tiết kiệm bằng cách góp tối thiểu mỗi người hai trăm đồng một ngày vào quỹ, số tiền có khi lên tới hai mươi triệu đồng, mang cho hộ nghèo vay lãi suất thấp khiến bà con rất phấn khởi.

Chủ động giải quyết công ăn việc làm cho một số thanh niên, Ban điều hành đã liên hệ với Xí nghiệp chế biến thủy sản thành phố tiếp nhận hơn 20 người vào làm việc, làm hồ sơ cho một số cháu gia đình khó khăn vào học nghề miễn phí ở Trung tâm đào tạo nghề từ thiện, phối hợp với trường tiểu học vào đầu năm học mới đón nhận các cháu đến tuổi vào lớp. Hội Khuyến học vận động quyên góp sách vở, đồ dùng học tập cho các cháu con nhà nghèo. Đối với hai thanh niên mù chữ, Ban điều hành có sự phân công và kiểm tra chặt chẽ; một người giao cho vợ dạy, một người giao cho em gái dạy, sau một thời gian cả hai thanh niên này đã thoát mù chữ.

Để khắc phục tình trạng lầy lội, bụi cát, nhân dân trong khu tự quyên góp tiền và ngày công lát một trục đường chính dài 240m. Đặc biệt trong việc vận động 48 hộ dân chưa có nhà vệ sinh, Ban điều hành đã có sáng kiến hay, giao cho mỗi hộ mỗi tháng góp 60.000 đồng, cuối tháng tổ chức gấp thăm, hộ nào bắt trúng thì nhận tiền xây trước, cứ thế cả khu đã thanh toán xong tình trạng phóng uế “tự nhiên” xuống biển.

Là một khu dân cư nghèo, trước đây sống trong cảnh “đèn nhà ai nhà nấy rạng”, nay bà con sống chan hòa, gần gũi mật thiết với nhau hơn. Ai ốm đau, đại diện khu, nhóm đều đến thăm hỏi. Việc hiếu, hỷ trở thành một việc chung

của cả khu. Có nhiều việc làm tình nghĩa cảm động mang tính nhân đạo ở khu dân nghèo này như việc có một cháu bé sơ sinh bị bỏ rơi và chết, dân đã quyên góp tiền mai táng cho cháu, hay như một thanh niên tắm biển bị chết đuối được dân vớt xác lên và tổ chức chôn cất chu đáo, thân nhân gia đình rất cảm động...

Bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, cái tên “xóm liều” ngày nào đã được xóa bỏ trong tâm trí mọi người dân thành phố biển Đà Nẵng, Khu dân cư 32A trở thành kiểu mẫu về xây dựng đời sống văn hóa, là một trong ba mươi cơ sở của cả nước được vinh dự đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

“DÂN VẬN KHÉO” TRONG PHONG TRÀO “QUẦN CHÚNG BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC Ở VÙNG GIÁO”

Giáo xứ Phước Bình nằm trên địa bàn của ấp Phước Thắng thuộc xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Về dân số có 1.685 hộ với 7.792 giáo dân, được hình thành từ 4 họ đạo, 80% giáo dân sống bằng nghề đánh bắt hải sản, số còn lại chăn nuôi và buôn bán.

Cấp ủy Đảng và chính quyền xã Phước Tỉnh xem công tác vận động quần chúng và bảo vệ an

ninh Tổ quốc là nhiệm vụ hết sức quan trọng, trong đó xác định công tác tôn giáo thực chất là công tác vận động quần chúng, cho nên phải biết tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức tôn giáo. Cấp ủy đã chỉ đạo Mặt trận, các đoàn thể thực hiện đổi mới phương thức vận động quần chúng giáo dân với mô hình trong phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở vùng giáo và bài trừ các tệ nạn xã hội”, “sống tốt đời đẹp đạo”.

Về phương pháp và cách làm:

Bước thứ nhất:

Thường trực Mặt trận đã đặt vấn đề với linh mục chánh xứ và ban hành giáo xứ Phước Bình về việc vận động giáo dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở vùng giáo, bài trừ tệ nạn xã hội. Qua việc trao đổi, bàn bạc, linh mục và ban hành giáo xem phong trào này là lợi ích chung gắn liền với đạo đức, lối sống của người Kitô giáo, từ đó đã hưởng ứng nhất trí cao, cùng nhau đi đến thống nhất nội dung, giải pháp thực hiện.

Bước thứ hai:

Trong các buổi rao giảng chủ nhật hằng tuần, linh mục đã kết hợp phổ biến các chủ trương của Đảng, Nhà nước, kêu gọi giáo dân cùng nhau tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước của địa phương, trong đó có phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở vùng giáo, cùng nhau đẩy

lùi các tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống của người Kitô giáo.

Bên cạnh đó, linh mục còn khuyên răn để mọi giáo dân phải thực hiện tốt nghĩa vụ của người công dân, tránh xa các tệ nạn xã hội cũng như nghiêm cấm những việc làm vi phạm pháp luật, cụ thể như: thanh niên trong giáo xứ không được tập hợp lập thành băng nhóm đua xe, không phóng nhanh vượt ẩu, không để xảy ra tai nạn giao thông gây cho bản thân mình và cho người khác, cần tuân thủ một cách tuyệt đối về trật tự giao thông. Đặc biệt, khi lưu thông trên đường mọi người phải đội mũ bảo hiểm.

Ngoài việc tuyên truyền kêu gọi hằng tuần trong nhà thờ, hằng tháng, giáo xứ còn tổ chức các thánh lễ vào những ngày đầu tháng vào lúc 19 giờ để sinh hoạt chuyên đề về đời sống đức tin cho từng giới. Thông qua đó, giao trách nhiệm cho các bậc cha mẹ có nhiệm vụ trực tiếp giáo dục con em mình trong lối sống gia đình cũng như mối quan hệ giao tiếp với xã hội.

Bên cạnh đó, nhân dân trong xã còn thực hiện quy ước của cộng đồng dân cư theo Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, tạo điều kiện để “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trên địa bàn. Từ đó, đã tạo được sự đồng thuận trong giáo dục, được giáo dân đồng tình hưởng ứng một cách tự nguyện.

Bước thứ ba:

Song song với những biện pháp giáo dục khuyên răn, linh mục giáo xứ cùng với ban hành giáo và các vị trùm khu đạo còn đề ra những hình thức khen thưởng cho những giáo dân có thành tích trong phong trào này, cụ thể là tuyên dương trước tập thể giáo dân trong các thánh lễ chủ nhật hằng tuần đối với những gia đình gương mẫu chấp hành tốt theo nội dung phong trào đề ra và đồng thời phải mạnh dạn đấu tranh đối với những thành phần cố ý vi phạm, như:

+ Khi phát hiện giáo dân trong giáo xứ sai phạm, họ được mời vào nhà xứ để gặp gỡ đối thoại trực tiếp với linh mục và ban hành giáo khuyên bảo để chấn chỉnh ngay đối với những hành vi thiếu sót và lập lại lối sống, đạo đức cho chính bản thân mình ngày càng tốt hơn.

+ Những giáo dân nào vi phạm, tổ chức mua bán chất ma túy, tổ chức thành băng nhóm đua xe gây tai nạn, khi chết không được đưa đến nhà thờ làm các nghi thức tiễn biệt của người giáo dân và không được chôn cất trong nghĩa trang của giáo xứ, gia đình tự quyết định nơi chôn cất, giáo xứ không phục vụ theo các quy định của giáo xứ.

+ Giáo dân nào sử dụng chất ma túy, có chứng cứ cụ thể, khi chết không đánh chuông báo tử, chỉ có nghi thức thánh lễ đơn giản, không

có cộng đoàn tiến đưa ra nơi an nghỉ cuối cùng, gia đình phải tự lo.

Kết quả của mô hình này:

Đã thuyết phục, giúp đỡ 105 đối tượng có những hành vi trái với pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn trở thành người tốt; 22 trường hợp thanh thiếu niên hư hỏng được cảm hóa, giáo dục; 137 trường hợp mâu thuẫn tình làng nghĩa xóm được giải quyết êm đẹp; 6 đối tượng có biểu hiện cấu kết thành băng nhóm đi đua xe được giáo dục và ngăn ngừa kịp thời; 02 đối tượng đã cai nghiện được và đã có công ăn việc làm ổn định.

Giáo dân đã ý thức và cung cấp trên 200 nguồn tin có giá trị, từ đó giúp ngành công an phá được nhiều vụ án và giải quyết được nhiều vụ việc để lập lại tình hình an ninh trật tự.

Ngoài ra vào các dịp lễ, tết hằng năm, giáo xứ còn phối hợp chặt chẽ với chính quyền và Mặt trận Tổ quốc ở địa phương tổ chức mời cảnh sát giao thông tỉnh, huyện về giao lưu trực tiếp và tuyên truyền về tình hình tai nạn giao thông, chiếu phim minh họa các hình ảnh tai nạn giao thông cho nhân dân, chủ yếu là giới trẻ. Từ đó, linh mục và các vị trong ban hành giáo đã kêu gọi giáo dân tích cực hưởng ứng về công tác phòng ngừa tai nạn giao thông trong những ngày xuân về cũng như các dịp lễ lớn. Kết quả là không xảy

ra trường hợp tai nạn giao thông nào trong các dịp xuân về.

Song song với phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”, bà con giáo dân còn thực hiện tốt các phong trào như: phong trào thực hiện nếp sống văn hóa trong đời sống sinh hoạt giữa đạo và đời; các nghi thức lễ hội của đạo Thiên chúa thường niên được tổ chức gọn nhẹ theo đúng quy định của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; các nghi lễ cưới hỏi được tổ chức đơn giản, không thách cưới, ăn uống không linh đình, 1 tiếng rượu là phải hoàn tất để tiết kiệm, tránh lãng phí. Nhờ thực hiện các phong trào trên đến nay, đã có 1.685 hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, có 06/15 khu dân cư được công nhận là ấp văn hóa và đạt danh hiệu Khu dân cư tiên tiến xuất sắc hàng năm.

Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, bà con giáo dân đã đóng góp hàng trăm triệu đồng, bỏ ra hơn 10.000 m² đất để giải phóng mặt bằng và 345.517.000 đồng để làm đường giao thông nông thôn tạo cảnh quan sạch đẹp.

Hưởng ứng cuộc vận động xã hội hóa giáo dục, giáo xứ đã vận động các gia đình đưa con em đúng tuổi đến trường, động viên các em bỏ học đến lớp được 56 em, để động viên giúp đỡ các em nghèo hiếu học cùng với gia đình và địa phương

cấp trên 1.000 suất học bổng cho các em nghèo hiếu học trị giá trên 200 triệu đồng.

Từ kết quả này, liên tục từ năm 2005 đến năm 2008, địa phương đã được huyện và tỉnh tặng giấy khen, bằng khen cho giáo xứ và nhiều cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở vùng giáo. Riêng linh mục chánh xứ được tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc” năm 2009.

Từ mô hình đã có sức lan tỏa rộng trong toàn xã, được giáo dân đồng tình hưởng ứng, cho đến nay, mô hình này vẫn đang được tiếp tục duy trì và phát huy, các tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

CHI BỘ LÀM TỐT CÔNG TÁC DÂN VẬN

Tổ dân phố số 19 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên có 90 hộ dân, với 350 nhân khẩu, gồm 6 dân tộc anh em cùng sinh sống. Trong đó có trên 80% công dân là cán bộ nghỉ hưu và công nhân, viên chức, còn lại là kinh doanh và các dịch vụ khác. Chi bộ có 25 đảng viên và 48 đảng viên sinh hoạt theo Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị

“Về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú”, chiếm tỉ lệ 22% dân số.

Địa bàn của tổ dân phố nằm trên trục đường giao thông tỉnh Thái Nguyên - Hà Nội, có 2 trường phổ thông trung học, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên và một bến xe liên tỉnh nên mật độ người đông và phức tạp.

Đầu năm 2009, chi bộ khu dân cư đã triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo” theo tiêu chí hướng dẫn của Ban Dân vận Thành ủy. Nội dung đăng ký thi đua là tổ chức vận động nhân dân trong khu dân cư thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Về công tác tổ chức, lấy Ban vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư là nơi tổ chức và chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Với đặc điểm của tổ dân phố là cán bộ, công nhân, viên chức và cán bộ nghỉ hưu nên nhận thức chung của nhân dân là khá tốt, nhưng cũng còn một số tiêu cực ngoài xã hội tác động nên con cái của cán bộ, công nhân, viên chức do họ ít có thời gian quan tâm đến việc học tập, sinh hoạt của con cái nên Ban vận động đã giúp đỡ gia đình và trực tiếp khuyên giải các cháu, phối hợp với

các tổ chức đoàn thể quan tâm giúp đỡ các cháu nhiều hơn.

Là tổ dân phố có địa bàn trải dài trên tuyến giao thông đô thị nên tổ dân phố đã phối hợp với chi hội phụ nữ thành lập tổ tự quản về an toàn giao thông và nhận tự quản đoạn đường. Tổ tự quản đã vận động nhân dân tự tháo dỡ các mái che, mái vẩy, không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường làm nơi buôn bán, để các vật liệu. Đặc biệt đối với công tác an toàn giao thông, ban vận động đã tập trung tuyên truyền, nhắc nhở thường xuyên đến người dân nên kết quả rất rõ rệt, không có người vi phạm trật tự an toàn giao thông và xảy ra thiệt hại về tính mạng...

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cũng được Ban Dân vận phối hợp với tổ dân phố, các đoàn thể vận động nhân dân và các hội viên câu lạc bộ tham gia. Hiện nay tại khu dân cư có câu lạc bộ cầu lông, dưỡng sinh và một đội văn nghệ thường xuyên luyện tập để biểu diễn phục vụ các hội nghị của phường và tham gia giao lưu với các đơn vị khác.

Năm 2008, 2009, tổ dân phố số 19 có hai công trình xây dựng quan trọng: xây dựng nhà văn hóa và con đường vào nhà văn hóa. Chi bộ xác định đây là việc khó khăn do kinh phí lớn, số tiền tài trợ lại không có. Chi bộ đã thống nhất đưa ra bàn bạc công khai với nhân dân. Lần

đầu nhân dân còn băn khoăn, một số hộ không đồng tình vì số tiền đóng góp là mức cao so với đời sống chung (1.050.000 đồng). Song do khéo vận động và thuyết phục, cuối cùng 100% hộ dân đã đồng thuận góp công của vào công việc trên. Không những thế một số gia đình khá còn tự nguyện đóng góp vượt mức, có hộ còn góp đến 4 triệu đồng... Quá trình xây dựng hai công trình trên, các tổ giám sát kỹ thuật và thu chi tài chính với cách làm việc dân chủ công tâm được nhân dân rất tin tưởng nên công trình hoàn thành đúng thời gian và bảo đảm chất lượng. Công trình đã được Ủy ban nhân dân thành phố gắn biển chào mừng 45 năm ngày thành lập thành phố Thái Nguyên và 15 năm ngày thành lập phường Quang Trung. Đến nay khu dân cư đã hoàn thành các công trình kết cấu hạ tầng; đường bê tông và điện chiếu sáng.

Thực tế phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã mang lại kết quả thiết thực ở khu dân cư tổ dân phố số 19. Tình cảm xóm, phố ấm cúng, mọi người tự giác chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Với những thành tích đó, Chi bộ tổ dân phố số 19 liên tục được công nhận là chi bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu, được Đảng ủy phường tặng giấy khen về thành tích công tác dân vận giai đoạn 2006-2010; tổ dân phố được công nhận là tổ dân phố văn hóa

cấp thành phố 3 năm liền (2006-2009) của thành phố Thái Nguyên và được phường đề nghị Ban Dân vận cấp trên xét là đơn vị “Dân vận khéo”.

CHUYỆN “CÂY CAO BÓNG CẢ” Ở ẤP CỒN ÔNG

Cồn Ông là một ấp thuộc xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, có diện tích tự nhiên 559,89 ha, phần lớn là rừng ngập nước. Toàn ấp có 443 nóc nhà, 1.720 nhân khẩu, là ấp thuộc vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, nơi đây là căn cứ kháng chiến của Huyện ủy, Tỉnh ủy. Ấp có 20 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 64 thương binh, 208 liệt sĩ, 12 gia đình được Đảng, Nhà nước tặng huân, huy chương kháng chiến và 100% gia đình có công với cách mạng.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, khắc phục hậu quả chiến tranh, ấp Cồn Ông đứng trước một cuộc “chiến mới” chống lại nghèo đói, lạc hậu không kém phần cam go quyết liệt. 70% số dân thuộc diện đói nghèo, cả ấp chỉ có một lớp tiểu học bằng cây lá tạm bợ, giao thông cách trở, tệ nạn xã hội phức tạp, trình độ dân trí thấp, vệ sinh môi trường yếu kém...

Trước tình hình đó, Đảng ủy, chính quyền xã đã tập trung củng cố các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội, coi đó là nhân tố quan trọng góp phần phấn đấu xây dựng quê hương phát triển, hoàn thành nhiệm vụ chính trị theo mục tiêu, định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Đầu năm 1987, Chi hội Người Cao tuổi ấp Cồn Ông được thành lập gồm 22 hội viên là những người có những đóng góp và thành tích tiêu biểu qua hai cuộc kháng chiến, Chi hội trưởng đầu tiên là ông Cao Văn Tập, người có uy tín và giàu tâm huyết.

Công việc đầu tiên của Chi hội là vận động bà con trong ấp xây dựng một ngôi trường mới để con cháu có chỗ học hành. Mặc dù tuổi tác “cổ lai hy” nhưng các hội viên đã không quản ngại khó khăn lặn lội tới các tỉnh gần cũng như xa như: Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu gặp gỡ những bà con quê hương có điều kiện kinh tế khá giả cùng chung tay góp sức vào việc chung. Ngay trong năm đầu tiên Chi hội thành lập cũng là năm đầu tiên tại ấp Cồn Ông có hai phòng học được xây với số tiền 18 triệu đồng do các cụ đóng góp và vận động nhiều cá nhân khác ủng hộ. Ngày khai trường, trong niềm vui hân hoan, các thầy, cô giáo và các bậc phụ huynh đã trịnh trọng gắn lên cổng trường dòng chữ: Học sinh biết ơn các cụ phụ lão ấp Cồn Ông góp công xây dựng nhà trường.

Ấp đã có trường học, nhưng điều kiện đi lại khó khăn nhất là cây cầu khỉ qua rạch Đầm Đầm nối trục đường giao thông chính của thôn rất chông chênh, nguy hiểm đối với trẻ nhỏ cũng như người dân mỗi khi qua lại. Biết ý định của các cụ định bắc cây cầu Đầm Đầm nhưng đang kẹt vốn, trên 400 hộ đã góp công, góp của chung tay xây cầu. Và rồi cây cầu đã được xây dựng hoàn thành, cầu có chiều ngang 2 m, chiều dài 28 m bằng trục bê tông cốt thép, mặt cầu lót ván với số kinh phí 28 triệu đồng đã là “điểm nhấn” đẹp, bắc nối niềm vui của bà con trong ấp.

Ngoài những việc làm hữu ích, thiết thực như trên đối với cộng đồng, trong hoạt động xây dựng hội, Chi hội còn hết lòng giúp đỡ nhau về tình cảm, vật chất, biết cách giúp nhau lo sản xuất, xây dựng cuộc sống ấm no an lành. Cùng với sự đóng góp của hội viên và kinh nghiệm quản lý khéo léo của các cụ nên quỹ hội mỗi năm một tăng. Để có chỗ sinh hoạt với số vốn đầu tư 64 triệu đồng, Chi hội đã xây dựng một trụ sở riêng để hội họp, trụ sở của hội cũng là nơi sinh hoạt của nhân dân trong ấp, nhà văn hóa chung cho mọi người. Ban Chấp hành Chi hội xây dựng quy ước chi tiêu quỹ với mục đích “sưởi ấm” tinh thần người về già rất phù hợp với tâm tư mong muốn người cao tuổi như:

- Hội viên khi ốm đau được quà thăm hỏi bằng 50% số tiền góp vốn.

- Hội viên từ trần, hằng năm hội tổ chức phúng viếng, v.v..

Vì thế uy tín của Chi hội Người Cao tuổi ấp ngày một lan tỏa nên đến năm 2009 đã có 524 hội viên tự nguyện tham gia hội, nhiệt tình đóng góp quỹ hội (điều đáng nói là nhiều hội viên chưa đến tuổi cũng tự nguyện viết đơn xin vào hội). Đến nay quỹ hội có số dư 323.658.000 đồng, cho 113 hội viên vay với số tiền 217.950.000 đồng để phát triển sản xuất, ngoài ra Chi hội còn xây dựng quỹ dòng tộc “Phụng dưỡng ông, bà, cha, mẹ già yếu”, có 25 thành viên và quỹ này có số dư trên 22 triệu đồng.

Suốt 22 năm hoạt động, Chi hội Người Cao tuổi ấp Cồn Ông là một đoàn thể hoạt động mạnh, tạo uy tín và có sức lan tỏa, cùng với Đảng, chính quyền và nhân dân đưa ấp Cồn Ông từ một ấp nghèo nàn, lạc hậu trở thành một ấp văn hóa đầu tiên của huyện, ấp văn hóa mô hình điểm với ba tiêu chí: giảm học sinh bỏ học giữa chừng; giảm hộ nghèo, nhà tạm bợ; giảm tệ nạn xã hội. Vì thế Chi hội Người Cao tuổi ấp Cồn Ông thực sự là “cây cao bóng cả” biết tỏa sáng đúng lúc như đánh giá của cấp ủy và chính quyền địa phương và được Ban Dân vận Tỉnh ủy Trà Vinh bình chọn là điển hình “Dân vận khéo” của tỉnh trong những năm qua.

Phần thứ ba

**TRÍCH DẪN NHỮNG CÂU NÓI VÀ VIẾT
VỀ DÂN VẬN VÀ CÔNG TÁC DÂN VẬN
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

1. Quan hệ Đảng - dân

... Cách mạng trước hết phải có cái gì?

Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.2, tr. 289)

... Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng.

... Mỗi công việc của Đảng phải giữ nguyên tắc và phải liên hợp chặt chẽ với dân chúng. Nếu không vậy, thì chẳng những không lãnh đạo được dân chúng mà cũng không học được dân chúng.

Chẳng những không nâng cao được dân chúng, mà cũng không biết ý kiến của dân chúng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 289)

... Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hóa ra lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng.

... Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hoá, chính trị của nhân dân. Vì toàn dân được giải phóng, tức là Đảng được giải phóng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 290)

... Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và cả của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 41)

... Mỗi đảng viên là một người thay mặt cho Đảng trước quần chúng, để giải thích chính sách của Đảng và Chính phủ cho quần chúng hiểu rõ và vui lòng thi hành. Mà muốn cho quần chúng hăng hái thi hành, thì người đảng viên ắt phải

xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước, làm theo.

... Đảng viên nào không được dân tin, dân phục, dân yêu thì chưa xứng đáng là một người đảng viên của Đảng Lao động Việt Nam.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 55)

... *Nhân* nghĩa là nhân dân. Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân.

Thiện nghĩa là tốt đẹp, vẻ vang. Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 453)

... Điều kiện đảng viên phải đúng, thủ tục vào Đảng phải nghiêm, đó là những điều rất cần thiết trong việc phát triển Đảng. Muốn có kết quả thắng lợi, ắt phải dựa vào quần chúng, tuyên truyền và giáo dục sâu cho quần chúng ý thức tham gia xây dựng Đảng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 511)

... Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân. *Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân.* Nhiều cán bộ ta đã hiểu và đã thực hành như thế.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 432)

... cán bộ chính quyền và đoàn thể cần phải:

- Luôn luôn gần gũi nhân dân.
- Ra sức nghe ngóng và hiểu biết nhân dân.
- Học hỏi nhân dân.
- Lãnh đạo nhân dân bằng cách tuyên truyền, giải thích, cổ động, giáo dục, tổ chức nhân dân, dựa nhân dân để thực hiện nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 432)

... Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 270)

... Phải thật sự gần gũi nhân dân, lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của nhân dân, học hỏi kinh nghiệm của nhân dân.

Phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của quần chúng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 438)

... Đảng và Chính phủ dạy chúng ta phải kính trọng nhân dân, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Không thể tha thứ những thái độ khinh miệt nhân dân, những việc làm đối trá với nhân dân như vậy.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 11)

... Dân không đủ muối, Đảng phải lo. Dân không có gạo ăn đủ no, dân không có vải mặc đủ ấm,

Đảng phải lo. Các cháu bé không có trường học, Đảng phải lo.

... Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, đấu tranh giành thống nhất nước nhà, Đảng phải lo. Ngay cả đến tương cà, mắm, muối của dân, Đảng đều phải lo.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 273)

... Mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng: *Mình vào Đảng để làm đầy tớ cho nhân dân*. Bác nhấn mạnh: *Làm đầy tớ nhân dân chứ không phải là “quan” nhân dân*.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 299)

... Nhân dân ta rất yêu mến Đảng ta. Phải khuyến khích nhân dân góp phần xây dựng Đảng như: góp ý kiến với chi bộ trong việc tuyển chọn người vào Đảng, tuyển chọn cán bộ lãnh đạo. Làm được như thế, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân sẽ càng thêm mật thiết.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 595)

... Mỗi *chi bộ* của Đảng phải là một hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, đoàn kết chặt chẽ, liên hệ mật thiết với quần chúng, phát huy được trí tuệ và lực lượng vĩ đại của quần chúng. Mỗi *cấp bộ* của Đảng phải là một cơ quan lãnh đạo vững chắc ở địa phương, theo đúng đường lối, chính sách của Trung ương.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 28)

... Trừ một số việc thật là trong Đảng không đưa ra ngoài. Còn phần nhiều việc mà hầu hết các cán bộ khi khai hội sẽ mời anh em ngoài tham gia, phát biểu, phê bình, như vậy làm cho ngoài Đảng càng gần gũi Đảng và đó cũng là mong muốn của Đảng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 59)

“Đặt lợi ích *nhân dân* lên trên hết;
Liên hệ chặt chẽ với *nhân dân*;
Việc gì cũng bàn với *nhân dân*, giải thích cho *nhân dân* hiểu rõ;
Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước *nhân dân*, và hoan nghênh *nhân dân* phê bình mình;
Sẵn sàng học hỏi *nhân dân*;
Tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính, để *nhân dân* noi theo.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 177)

... Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác. Lúc khổ sở, khó khăn thì đảng viên đi trước, khi sướng thì đảng viên ta hưởng sau.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 271)

2. Công tác dân vận của chính quyền

... Cậy thế mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi

khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quên rằng dân bầu mình ra là để làm việc cho dân, chứ không phải để cậy thế với dân.

... Tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi. Coi khinh dân gian, nói phô, cử chỉ lúc nào cũng vác mặt “quan cách mạng” lên. Không biết rằng, thái độ kiêu ngạo đó sẽ làm mất lòng tin cậy của dân, sẽ hại đến oai tín của Chính phủ.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 65-66)

... Chính phủ ta là Chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là: người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 81)

... Vì vậy chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân đốt là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 518)

... *Đối với nhân dân*: Phải nhớ Đoàn thể làm việc cho dân, Đoàn thể mình mạnh hay yếu là ở dân. Dân nghe theo là mình mạnh. Hiếu nguyện

vọng của dân, sự cực khổ của dân. Hiểu tâm lý của dân, học sáng kiến của dân. Nhưng có những việc dân không muốn mà phải làm như tản cư, nộp thuế, những việc ấy phải giải thích cho dân rõ. Phải tôn kính dân, phải làm cho dân tin, phải làm gương cho dân. Muốn cho dân phục vụ phải được dân tin, muốn cho dân tin phải thanh khiết.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 69)

... Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 64-65)

... Về hành chính: Cấp xã là gần gũi nhân dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 460)

... Chính phủ là đày tớ của nhân dân. Cán bộ làm công tác gì cũng vì dân vì nước. Nếu làm tròn nhiệm vụ là vẻ vang, là anh hùng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 320)

... Chính phủ ta cũng sống như nhân dân, làm việc cho nhân dân, lo lắng cho nhân dân, không có quan cách gì cả.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 22)

3. Thực hành dân chủ

... Nước lấy dân làm gốc.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 501)

... *Dân chủ* là dựa vào lực lượng quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 362)

... Nước ta là một nước dân chủ. Mọi công việc đều vì lợi ích của dân mà làm. Khắp nơi có đoàn thể nhân dân, như hội đồng nhân dân, Mặt trận, Công đoàn, Hội Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, v.v.. Những đoàn thể ấy là tổ chức của dân, phấn đấu cho dân, bênh vực quyền của dân, liên lạc mật thiết nhân dân với Chính phủ.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 397)

... Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 434)

... Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nhà nước do nhân dân làm chủ. Nhân dân có *quyền lợi*

làm chủ, thì phải có *nghĩa vụ* làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 258)

... *thực hành dân chủ* là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 325)

... *làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm.*

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 293)

... Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do... Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 378)

Quân tốt dân tốt,
Muôn sự đều nên.
Gốc vững cây mới bền,
Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 502)

... Bây giờ chúng ta là dân chủ. Dân chủ là thế nào? Là làm dân chủ. Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, uỷ viên này khác làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 572)

... Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Chúng ta có khuyết điểm, thì thật thà thừa nhận trước mặt dân chúng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không phù hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 337-338)

... Muốn phục vụ nhân dân tốt phải đi đường lối quần chúng. Được nhân dân tin, yêu, phục vụ thì việc gì cũng làm được. Không đi đường lối quần chúng là không gần nhân dân, là thiếu dân chủ, là trở thành quan liêu. Quan liêu thì không đoàn kết được ai.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 249)

... Phải biết trọng nhân dân. Tôn trọng có nhiều cách, không phải ở chỗ chào hỏi kính thưa có lễ phép mà đủ. Không được phung phí nhân lực vật lực của dân. Khi huy động nên vừa phải, không nên nhiều quá lãng phí vô ích. Phải khôn khéo tránh điều gì có hại cho đời sống nhân dân. Biết giúp đỡ nhân dân cũng là biết tôn trọng dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 458)

... Muốn xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội thì nhân dân ta phải nâng cao *tinh thần làm chủ*. Mọi người phải làm tròn nhiệm vụ của người

chủ: *cần kiệm xây dựng nước nhà*, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người thấm nhuần đạo đức xã hội chủ nghĩa.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 293)

4. Đại đoàn kết dân tộc

... Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là *nền gốc* của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 244)

... Chính sách mặt trận là một chính sách rất quan trọng. Công tác mặt trận là một công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng. Các cán bộ và đảng viên ta cần nắm vững và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội Đảng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 453)

... Đảng chúng tôi đã xây dựng được *Mặt trận dân tộc thống nhất* chống chủ nghĩa đế quốc dựa trên cơ sở *liên minh công nông*. Mặt trận đó bao gồm các đảng phái dân chủ, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức tôn giáo, các dân tộc cùng nhau phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam để thực hiện Cương lĩnh chung

của Mặt trận, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 396)

... Nhiệm vụ của Tổng Liên đoàn Lao động là đi sát với toàn thể công nhân, tổ chức và huấn luyện toàn thể công nhân làm cho giai cấp công nhân thành lực lượng vô địch trong sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 67)

... Bởi thế công đoàn phải hiểu để giải thích cho công nhân hiểu: Công nhân không có sự lãnh đạo của Đảng thì không làm cách mạng thành công được, không thắng lợi. Vậy phải truyền sâu rộng chính sách chung của Đảng trong hàng ngũ giai cấp công nhân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 477)

... Chỉ có giai cấp công nhân lãnh đạo, thì nông dân mới được giải phóng. Cũng chỉ có thắt chặt liên minh với nông dân thì giai cấp công nhân mới lãnh đạo cách mạng tới thắng lợi.

Cho nên giai cấp công nhân ắt phải chăm chú đến vấn đề nông dân, phải *củng cố công nông liên minh*.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 392-393)

... nông dân là một lực lượng rất to lớn của dân tộc, một đồng minh rất trung thành của giai cấp công nhân.

Muốn kháng chiến kiến quốc thành công, muốn độc lập muốn thống nhất thật sự ắt phải dựa vào lực lượng của nông dân.

Đồng bào nông dân sẵn có lực lượng to lớn, sẵn có lòng nồng nàn yêu nước, sẵn có chí khí kiên quyết đấu tranh và hy sinh.

Nông vận là phải:

- Tổ chức nông dân thật chặt chẽ.
- Đoàn kết nông dân thật khăng khít.
- Huấn luyện nông dân thật giác ngộ.
- Lãnh đạo nông dân hăng hái đấu tranh cho lợi ích của nông dân, của Tổ quốc.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 248)

... *Vận động nông dân* là phải vận thế nào cho toàn thể nông dân *động*, nghĩa là: làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc và của giới mình; làm cho nông dân vào Hội nông dân cứu quốc cho đông để phấn đấu cho mục đích của mình và tích cực tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 249)

... Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 275)

... *Đảng và Chính phủ đối với trí thức*. - Là một

bộ phận trong lực lượng cách mạng, trí thức có nhiệm vụ thi đua phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Vì vậy, Đảng và Chính phủ ta rất quý trọng những người *trí thức của nhân dân, vì nhân dân*.

... Đảng và Chính phủ phải giúp bằng cách *giáo dục*, để trí thức có lập trường vững vàng, quan điểm đúng đắn, tư tưởng sáng suốt, tác phong dân chủ. Nói tóm lại: Giúp đỡ các bạn trí thức chính tâm và thân dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 378)

... cách mạng *rất cần trí thức và chính ra chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức*.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 53)

... Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp rực rỡ.

Các cấp lãnh đạo đi sát hơn, thiết thực hơn, thì phong trào phụ nữ chắc rộng hơn, mạnh hơn nữa.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 340)

... Thiếu niên, nhi đồng là người chủ tương lai của nước nhà. Vì vậy, chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Công tác đó phải làm kiên trì, bền bỉ.

... Vì tương lai của con em ta, dân tộc ta, mọi người, mọi ngành phải có quyết tâm chăm sóc và giáo dục các cháu bé cho tốt.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 579)

... Mình đánh giặc là vì dân. Nhưng mình không phải là “cứu tinh” của dân, mà mình có trách nhiệm phụng sự nhân dân. Tất cả quân nhân phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Phải làm thế nào để khi mình chưa đến, thì dân trông mong, khi mình đến thì dân giúp đỡ, khi mình đi nơi khác thì dân luyến tiếc. Muốn vậy, bộ đội phải giúp đỡ dân, thương dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 76)

... Làm công an là để giữ trật tự an ninh cho nhân dân, xem xét tìm tòi âm mưu phản động làm hại nhân dân. Từ Chủ tịch nước đến giao thông viên cũng vậy, nếu không làm được việc cho dân, thì dân không cần đến nữa.

... phải dựa vào dân, không được xa rời dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 269-270)

... Nước ta là một nước thống nhất gồm nhiều dân tộc. Các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ.

Các dân tộc anh em trong nước ta gắn bó ruột thịt với nhau trên một lãnh thổ chung và trải qua một lịch sử lâu đời cùng nhau lao động và đấu tranh để xây dựng Tổ quốc tươi đẹp.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 371)

... Về *lãnh đạo*: Miền núi đất rộng người thưa, tình hình vùng này không giống tình hình vùng khác. Vì vậy, áp dụng chủ trương và chính sách phải thật sát với tình hình thực tế của mỗi nơi. Tuyệt đối chớ rập khuôn, chớ máy móc, chớ nóng vội.

... Nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên là phải làm *gương mẫu* trong mọi công tác, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc và không ngừng nâng cao đời sống của đồng bào miền núi.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 3, tr. 461-462)

... làm cho các dân tộc anh em dần dần tự quản lý lấy mọi công việc của mình, để mau chóng phát triển kinh tế và văn hóa của mình, để thực hiện các dân tộc *binh đẳng về mọi mặt*.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 453)

... Nói phát động quần chúng, phải nói đến *đồng bào Công giáo*. Thường cán bộ có thành kiến rằng đồng bào Công giáo là lạc hậu, là khó vận động. Nói vậy là sai. Cha cố cũng có những người kháng chiến như cụ Trục, cụ Kỷ và nhiều vị khác...

... đồng bào thiếu số hay đa số, lương hay là giáo, cán bộ biết cách làm thì đều vận động được.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 96-97)

... Một là vấn đề *tôn giáo*, thì Đảng Lao động Việt Nam hoàn toàn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của mọi người.

Hai là, đối với các đảng phái, các đoàn thể bạn trong Mặt trận dân tộc, thì Đảng Lao động Việt Nam chủ trương: *Đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết lâu dài, cùng nhau tiến bộ*.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 50)

... Nguyên vọng của đồng bào giáo dân là “phần xác no ấm, phần hồn thông dong”. Muốn được như thế thì phải ra sức củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên. Đồng thời phải đảm bảo tín ngưỡng tự do. Nhưng hoạt động tôn giáo không được cản trở sản xuất của nhân dân, không được trái với chính sách và pháp luật của Nhà nước.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 454)

... Có anh em hỏi một người Công giáo có thể vào Đảng Lao động không? Có. Người tôn giáo nào vào cũng được, miễn là trung thành, hăng hái làm nhiệm vụ, giữ đúng kỷ luật của Đảng. Nước ta kinh tế lạc hậu, kỹ thuật kém, tôn giáo là duy tâm, cộng sản là duy vật, nhưng trong điều kiện hiện tại, người theo đạo vẫn vào Đảng được.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 200)

... Ngụy binh cũng là con dân nước Việt, nhưng vì đại mà đi lầm đường, cho nên tôi và Chính phủ

sẵn sàng tha thứ những người sớm biết lỗi và quay về với đại gia đình kháng chiến.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 198)

... Nhiều điều phải lấy giá gương,
Con Hồng cháu Lạc phải thương nhau cùng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 234)

... Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,
Thành công, thành công, đại thành công.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 119)

5. Cách thức dân vận

... Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi.

Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 326)

... Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ *trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng*.

... Vì không biết gom góp ý kiến của quần chúng, kinh nghiệm của quần chúng, cho nên ý kiến của người lãnh đạo thành ra lý luận suông, không hợp thực tế.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 330-331)

... Vì vậy, mỗi khẩu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng.

Mà muốn hiểu biết, học hỏi dân chúng, thì ắt phải có nhiệt thành, có quyết tâm, phải khiêm tốn, phải chịu khó. Nếu không vậy, thì dân chúng sẽ không tin chúng ta. Biết, họ cũng không nói. Nói, họ cũng không nói hết lời.

... Làm theo cách quần chúng. Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 333-334)

... Có nhiều cách hỏi ý kiến dân chúng. Nói chuyện với từng người. Nói chuyện với đồng người. Khai hội, nói chuyện với tầng lớp này, nói chuyện với tầng lớp khác, với mọi tầng lớp.

Nếu ta chịu khó, chịu suy nghĩ, bất kỳ nói chuyện với ai cũng có ích cho tư tưởng của ta.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr.336-337)

... Muốn làm bạn, phải hiểu nhau. Nếu không hiểu nhau, không thành bạn. Người tuyên truyền không điều tra, không phân tích, không nghiên cứu, không hiểu biết quần chúng, chỉ gặp sao nói vậy, bạ gì viết nấy, nhất định sẽ thất bại.

... Chúng ta muốn tuyên truyền quần chúng, phải học cách nói của quần chúng, mới nói lọt tai quần chúng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 340-341)

... Mở lớp huấn luyện là một việc rất tốt, rất cần. Nhưng phải hiểu rằng: *học* cốt để *làm*. Học mà không làm được, học mấy cũng vô ích.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 343)

... 2. Cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng, và lý luận cùng thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau.

3. Khi đặt ra khẩu hiệu và chỉ thị, luôn luôn phải dựa vào điều kiện thiết thực và kinh nghiệm cách mạng ở các nước, ở trong nước và ở địa phương.

4. Phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không.

5. Phải luôn luôn xem xét lại tất cả công tác của Đảng. Mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đúng về phía quần chúng. Phải đem tinh thần yêu nước và cần, kiệm, liêm, chính, mà dạy bảo cán bộ, đảng viên và nhân dân.

6. Mỗi công việc của Đảng phải giữ nguyên tắc và phải liên hợp chặt chẽ với dân chúng. Nếu không vậy, thì chẳng những không lãnh đạo được dân chúng mà cũng không học được dân chúng.

Chẳng những không nâng cao được dân chúng, mà cũng không biết ý kiến của dân chúng.

7. Mỗi công việc của Đảng phải giữ tính cách mạng của nó, lại phải khéo dùng những cách thức thi hành cho hoạt bát.

Nếu không vậy thì không biết nắm vững các cách thức tranh đấu và các cách thức tổ chức, không biết liên hợp lợi ích ngày thường và lợi ích lâu dài của dân chúng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 289)

... Một Đoàn thể mạnh thì cái tốt ngày càng phát triển, cái dở càng ngày càng bớt đi. Một điều tốt phải đưa ra tất cả mọi người cùng học, một điều xấu phải đưa ra tất cả mọi người cùng biết mà tránh.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 69)

... Đối với đồng sự, phải đoàn kết chặt chẽ, khuyên nhau, giúp nhau.

Đối với dân chúng, phải thân cận, phải giúp đỡ họ mọi việc, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 176)

... - Các cơ quan chỉ đạo phải có cách lãnh đạo cho đúng. Mỗi việc gì đều phải chỉ bảo cách làm.

- Cấp trên phải hiểu rõ tình hình cấp dưới và tình hình quần chúng, để chỉ đạo cho đúng.

- Khi nghị quyết việc gì, phải cẩn thận, rõ ràng.
Khi đã nghị quyết thì phải kiên quyết thi hành.

Mỗi nghị quyết phải mau chóng truyền đến các cấp dưới, đến đảng viên, đến dân chúng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 299-300)

... nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội.
Chính trị viên phải làm cho dân tin, dân phục,
dân yêu bộ đội. Phải làm sao cho bộ đội được dân
tin, dân phục, dân yêu. Muốn như thế, thì phải
đốc thúc bộ đội siêng giúp dân, hằng đánh giặc.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 485)

... Nhân dân có hàng chục triệu người, có
hàng mấy chục triệu tai mắt, tay chân. Nếu biết
dựa vào nhân dân thì việc gì cũng xong.

... Tư cách người công an cách mệnh là:

Đối với mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 498-499)

... Báo cáo phải: thật thà, gọn gàng, rõ
ràng, thiết thực. Những tài liệu và con số phải
phân tích và chứng thật. Không nên hàm hồ,
bèo nhèo.

Điều gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết. Không nên nói ầu.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 418)

... Muốn lập làng kiểu mẫu, đội kiểu mẫu, v.v., thì trước phải đào tạo ra *những người kiểu mẫu*, để làm cán bộ cho làng đó, đội đó. Làm được một làng, một đội rồi lấy đó làm kiểu mẫu, để khuyến khích và cổ động nơi khác.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 281)

... cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 286)

... Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: dân rất tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ. Nhưng trước hết cần phải *chịu khó tìm đủ cách* giải thích cho họ hiểu rằng: những việc đó là vì lợi ích của họ mà phải làm.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 286)

... Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hoá, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu,

lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức. Có như thế, mới có thể kéo được quần chúng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 288)

... Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì.

Mỗi người phải nhận rằng, tham lam là một điều rất xấu hổ, kẻ tham lam là có tội với nước, với dân.

Cán bộ thi đua thực hành liêm khiết, thì sẽ gây nên tính liêm khiết trong nhân dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 127)

... Đảng và Chính phủ điều tra, nghiên cứu, cân nhắc cẩn thận nhằm vào lợi ích chung của nhân dân, đặt *chính sách*. Cán bộ phải nghiên cứu, hiểu suốt, thấm nhuần chính sách ấy. Theo chính sách ấy mà điều tra, nghiên cứu, hiểu suốt hoàn cảnh thiết thực của đơn vị mình, địa phương mình. Rồi đặt kế hoạch rõ ràng, tỉ mỉ, thiết thực, để giải thích, tuyên truyền, cổ động quần chúng, làm cho mọi người hiểu thấu và ủng hộ chính sách của Đảng và Chính phủ như là của họ, rồi thi đua thực hiện đầy đủ chính sách ấy. Như thế là làm tròn *nhiệm vụ*.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 249)

... Mỗi cán bộ cần phải thiết thực phụ trách công tác thực tế, mọi việc phải làm cho có kết quả thiết thực. Phải gần gũi quần chúng, học tập quần chúng, để hướng dẫn và giúp đỡ quần chúng, phải rút bớt thời giờ viết công văn, thêm nhiều giờ công tác thực tế. Phải mở rộng dân chủ, thực hiện thật thà tự phê bình và phê bình từ trên xuống, từ dưới lên, nhất là từ dưới lên.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 425)

... Báo chí ta không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên phải có *tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu*.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 167)

... Lấy gương người tốt, việc tốt có thật trong nhân dân và cán bộ, đảng viên ta mà giáo dục lẫn nhau, đó chính là một cách tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin thiết thực nhất.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 669)

... Tuyên truyền huấn luyện phải xuất phát từ chỗ nào? Xuất phát từ *nhật tình cách mạng, tình thương yêu chân thành đồng bào các dân tộc, từ tinh thần hết lòng phục vụ đồng bào các dân tộc*. Có như thế, mới tìm ra cái đúng, cái hay mà làm.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 159)

... Về công tác xét các việc khiếu nại, tố giác, nhiệm vụ các ban thanh tra là phải làm cho nghiêm chỉnh, cho kịp thời, làm sớm chừng nào hay chừng ấy. Đồng bào có oan ức, có thắc mắc mới khiếu nại. Ta giải quyết tốt các việc khiếu nại, đồng bào thấy Đảng và Chính phủ quan tâm, lo lắng đến họ, do đó mối quan hệ giữa quần chúng nhân dân với Đảng và Chính phủ được củng cố tốt hơn.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 503)

... Muốn làm tốt mọi công việc thì phải *lãnh đạo tốt* từ tỉnh uỷ đến chi bộ. Lãnh đạo tốt nghĩa là thực hiện đầy đủ những nghị quyết của Đảng, biến quyết tâm của Đảng thành quyết tâm của nhân dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 40)

... *Phải thật sự “ba cùng”*: Phải đoàn kết chặt chẽ và thật sự hòa mình với quần chúng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 744)

... Không đi theo đường lối quần chúng của Đảng thì sẽ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 116)

6. Vai trò và đạo đức cán bộ dân vận

... Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng

hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng.

Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc.

Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 309)

3. Lựa chọn cán bộ.

... Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng. Luôn luôn chú ý tới lợi ích của dân chúng. Như thế, thì dân chúng mới tin cậy cán bộ và nhận cán bộ đó là người lãnh đạo của họ.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 315)

... người lãnh đạo không nên kiêu ngạo, mà nên thấu hiểu. Sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình cũng chưa đủ cho sự lãnh đạo đúng đắn. Vì vậy, ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình.

Nghĩa là một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng.

Nghĩa là phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không quan trọng”.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 325)

... Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy an toàn bộ máy cũng bị tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 68)

... NHÂN là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền.

... NGHĨA là ngay thẳng, không có tâm tư, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan...

TRÍ vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian.

... DŨNG là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan

chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rút rè, nhút nhát.

... LIÊM là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 291-292)

... cán bộ phải hiểu rõ chính sách của Đảng, của Chính phủ, phải hiểu quần chúng, phải gần gũi, học hỏi quần chúng. Muốn gần gũi, học hỏi quần chúng thì phải làm sao cho quần chúng yêu cán bộ, tin cán bộ.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 92)

- ... Cán bộ đoàn kết, mọi việc đều làm được.
- Cán bộ phải được dân yêu, dân tin, dân phục.
 - Cán bộ phải đi sát dân, học dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 362)

... Nếu cán bộ không nắm vững chính sách, không đi đúng đường lối quần chúng, thì chính sách hay cũng hóa dở, tốt cũng hóa xấu.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 95)

...Có một số người làm việc chỗ nào, ngành nào, làm việc gì cũng lo lắng, cũng cho công tác mình làm là không vẻ vang, tiền đồ không biết

thế nào? Như thế là không đúng. Các cô, các chú phải biết rằng: Tiền đồ của cá nhân không thể tách rời tiền đồ của Tổ quốc, của nhân dân, của giai cấp, của cách mạng, của Đảng.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 577)

... *Đạo đức cách mạng* là hoà mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói và việc làm, đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, đoàn kết quần chúng chặt chẽ chung quanh Đảng, tổ chức...

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 609)

... Cán bộ tỉnh huyện cần sắp xếp có thời giờ tham gia sản xuất với đồng bào, phải đi sâu đi sát thực tế, tránh quan liêu tự mãn.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 555)

... Cán bộ từ trên xuống dưới phải chăm nom đến chỗ ăn, chỗ ở, chỗ làm việc của công nhân, hướng dẫn anh chị em cách tổ chức nhà ăn, nhà ở, nhà giữ trẻ cho tốt, cho chu đáo.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 21)

... Cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu, phải thiết thực, miệng nói tay làm để làm gương cho nhân dân. Nói hay mà không làm thì vô ích. Đó là một tật xấu.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 168)

*... Cán bộ xung trước,
Làng nước theo sau,
Việc khó đến đâu,
Cũng làm được hết.*

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 271)

... Những cán bộ có khuyết điểm thường sợ dân nói. Nhưng nếu thành thật với dân, biết mình có lỗi, xin lỗi dân thì dân cũng rất vui lòng và sẽ tha thứ cho. Dân ta rất tốt, rất yêu thương Đảng, yêu thương cán bộ. Khi ta có khuyết điểm mà nói trước dân, chẳng những dân không ghét, không khinh, mà còn thương yêu, quý trọng, tín nhiệm ta hơn nữa.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 280)

... Cán bộ Đảng, cán bộ chính quyền không phải làm quan cách mạng ăn trên ngồi trốc. Cán bộ Đảng cũng như cán bộ chính quyền, ngay cả Bác là cán bộ cao nhất đều là đầy tớ của nhân dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, phải cần, kiệm, liêm, chính. Muốn thế phải gần gũi nhân dân, khuyến khích nhân dân, lãnh đạo nhân dân.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 113)

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Phần thứ nhất</i>	
“DÂN VẬN KHÉO” THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	9
I. “DÂN VẬN KHÉO” HỒ CHÍ MINH - NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN	9
1. “Dân vận khéo” là gì?	11
2. Phương thức “Dân vận khéo” là gì?	14
3. Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về phương thức “Dân vận khéo”	18
4. Phong cách dân vận Hồ Chí Minh	24
5. Hoạt động “Dân vận khéo”	29
II. MỘT SỐ TIÊU CHÍ MÔ HÌNH VÀ ĐIỂN HÌNH “DÂN VẬN KHÉO” HIỆN NAY	37
1. Tiêu chí mô hình “Dân vận khéo” ở một số cơ sở	38
2. Tiêu chí điển hình “Dân vận khéo”	43

III. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT NHẪM HIỆN THỰC HOÁ TƯ TƯỞNG “DÂN VẬN KHÉO” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	52
1. Một số phương pháp	53
2. Đề xuất để thực hiện tốt “Dân vận khéo”	63
<i>Phần thứ hai</i>	
LÀM THEO PHONG CÁCH “DÂN VẬN KHÉO” HỒ CHÍ MINH	81
Về nguồn	81
Văn hóa nhìn từ các cuộc vận động quần chúng	86
Triết lý dân vận trong <i>Mãi mãi tuổi 20</i>	93
Đức “Tín” của người cán bộ dân vận	99
Khi chính quyền chú trọng công tác dân vận	102
Ba việc làm tạo sự đồng thuận ở thị trấn Cần Đước	110
Gió mới ở làng Kinh	116
Mong có nhiều chuyến “buôn” như thế	121
Từ “xóm liều” trở thành khu văn hóa kiểu mẫu	123
“Dân vận khéo” trong phong trào “quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở vùng giáo”	127
Chi bộ làm tốt công tác dân vận	133
Chuyện “Cây cao bóng cả” ở ấp Cồn Ông	137

Phần thứ ba

TRÍCH DẪN NHỮNG CÂU NÓI VÀ VIẾT VỀ DÂN VẬN VÀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH	141
1. Quan hệ Đảng - dân	141
2. Công tác dân vận của chính quyền	146
3. Thực hành dân chủ	149
4. Đại đoàn kết dân tộc	152
5. Cách thức dân vận	159
6. Vai trò và đạo đức cán bộ dân vận	167

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. NGUYỄN DUY HÙNG
Chịu trách nhiệm nội dung
TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

Biên tập nội dung: TS. ĐỖ QUANG DŨNG
ThS. VŨ VĂN NĂM
Trình bày bìa: NGUYỄN PHƯƠNG MAI
Chế bản: LÊ MINH ĐỨC
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: VŨ VĂN NĂM

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT, 12/88 phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221 FAX: 080.49222 E-mail: suthat@nxbctgg.vn Website: www.nxbctgg.vn

TÌM ĐỌC

GS. NGND. Trần Văn Giàu

**- GIÁ TRỊ TINH THẦN TRUYỀN THỐNG
CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

PGS. TS. Trần Hậu

- GÓP PHẦN NGHIÊN CỨU VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Nguyễn Bá Quang (Chủ biên)

**- HỎI VÀ ĐÁP VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CHÍNH QUYỀN
Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**



8935211124035